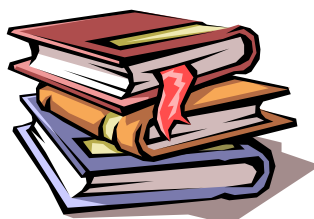


**TỈNH ỦY QUẢNG NINH  
TRƯỜNG ĐÀO TẠO CÁN BỘ NGUYỄN VĂN CỪ**

\*



## **HỘI THẢO KHOA HỌC CẤP TRƯỜNG**

**75 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG 8 VÀ QUỐC KHÁNH NƯỚC  
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
(02/9/1945 – 02/9/2010)**

**CHỦ TRÌ: KHOA NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT**

*Quảng Yên, tháng 9 năm 2020*

MỤC LỤC

| STT | TÁC GIẢ VÀ TÊN THAM LUẬN                                                                                                                                                                                      | Trang |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|
| 1   | <b>Ths. Bùi Thúy Phương</b><br><i>Hiệu trưởng</i><br><b>Báo cáo đề dẫn Hội thảo</b>                                                                                                                           | 5     |
| 2   | <i>Khoa Nhà nước và pháp luật</i><br><b>Phóng sự - “Dấu ấn một chặng đường”</b>                                                                                                                               | 7     |
| 3   | <b>Th.s Phạm Hữu Kiên</b><br><i>Phó hiệu trưởng trường</i><br>Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và đấu tranh, phản bác luận điệu xuyên tạc về cách mạng tháng Tám năm 1945.                          | 11    |
| 4   | <b>Ths. Phan Thị Hải Yến</b><br><i>Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật</i><br>Quảng Ninh phát huy tinh thần cách mạng tháng tám, góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN trong thời kỳ đổi mới.              | 20    |
| 5   | <b>Ts. Nguyễn Thị Huyền Thái</b><br><i>Phó trưởng khoa Lý luận cơ sở</i><br>75 năm - Những mốc son và một số bài học kinh nghiệm của lịch sử cách mạng Việt Nam.                                              | 30    |
| 6   | <b>Ths. Nguyễn Thị Ngọc Lan</b><br><i>Giảng viên khoa Nhà nước và pháp luật</i><br><b>Lối sống theo pháp luật của công dân Việt Nam trong yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa hiện nay.</b> | 39    |
| 7   | <b>Ths. Nguyễn Minh Hải</b><br><i>Phó Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật</i><br>Từ bài học cách mạng tháng tám năm 1945 đến đổi mới Hệ thống chính trị ở Việt Nam hiện nay - Thực tiễn tại Quảng Ninh.         | 44    |
| 8   | <b>Ths. Nguyễn Thế Vinh</b><br><i>Phó Trưởng phòng Đào tạo</i><br>Cách mạng tháng 8 - sự vận dụng sáng tạo các nguyên lý, quy luật của Chủ nghĩa mác Lê-nin.                                                  | 52    |
| 9   | <b>Học viên lớp A46</b><br>Thành phố Hạ Long - Đổi mới và phát triển trên cơ sở kế thừa                                                                                                                       | 57    |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                        |     |
|----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
|    | Những bài học kinh nghiệm của cách mạng tháng 8 lịch sử.                                                                                                                                                                                                               |     |
| 10 | <b>Ths. Đỗ Thị Thanh Thủy</b><br><b>Trưởng khoa Xây dựng Đảng</b><br>Bài học xây dựng đội ngũ cán bộ cách mạng thời kỳ đầu lập nước năm 1945 với vấn đề nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ hiện nay.                                                                   | 64  |
| 11 | <b>Ths. Tạ Văn Tú</b><br><b>Phó Trưởng khoa Lý luận cơ sở</b><br>Bài học từ việc làm tốt công tác vận động quần chúng nhân dân.                                                                                                                                        | 72  |
| 12 | <b>Ths. Nguyễn Thị Hương Giang</b><br><b>Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng</b><br>Vận dụng bài học phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong cách mạng tháng Tám năm 1945 vào thực hiện mục tiêu kép “vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế” ở Việt Nam hiện nay. | 78  |
| 13 | <b>Ths. Trần Thị Thu Trang</b><br><b>Phó Trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật</b><br>Tư tưởng về quyền con người của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Tuyên ngôn độc lập 02/9/1945.                                                                                             | 85  |
| 14 | <b>Ths. Phạm Thu Phương</b><br><b>Khoa Lý luận cơ sở</b><br>Vai trò của đại đoàn kết đối với cách mạng tháng Tám năm 1945.                                                                                                                                             | 91  |
| 15 | <b>Ths. Tô Thị Thanh Lê</b><br><b>Khoa Nhà nước và Pháp luật</b><br>Hoàn thiện hệ thống pháp luật - giải pháp hữu hiệu xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.                                                                            | 96  |
| 16 | <b>Lớp TCLLCT - HC A48</b><br>Những thành quả to lớn mà Đảng và Nhân dân ta đã đạt được trong 75 năm xây dựng và bảo vệ đất nước.                                                                                                                                      | 106 |
| 17 | <b>Ths. Phạm Thu Phương</b><br><b>Khoa Lý luận cơ sở (Sưu tầm)</b><br>Theo dòng lịch sử tìm hiểu về Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh (02/9/1945) nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.                                                                             | 112 |
| 18 | <b>CN. Nguyễn Đức Phương</b><br><b>Khoa Nhà nước - Pháp luật</b>                                                                                                                                                                                                       | 124 |

|    |                                                                                                                                                                                                                            |     |
|----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
|    | Kinh tế Việt Nam sau 75 năm - những đỉnh cao mới.                                                                                                                                                                          |     |
| 19 | <b>Ths. Nguyễn Thị Nhị</b><br><b>Khoa Xây dựng Đảng</b><br>Cách mạng tháng Tám năm 1945 - những điều đáng tự hào.                                                                                                          | 133 |
| 20 | <b>Ths. Đặng Thị Kiều Liên</b><br><b>Khoa Nhà nước và pháp luật</b><br>Vận dụng bài học “Lấy dân làm gốc” trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, cán bộ, đảng viên tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, phục vụ nhân dân. | 137 |
| 21 | <b>Lớp TCLLCT - HC A47</b><br>Cách mạng tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa.                                                                                                                         | 140 |
| 22 | <b>Đàm Thị Thư</b><br><b>Khoa Lý luận cơ sở</b><br>Cách mạng tháng Tám và sự hình thành Nhà nước của dân, do dân, vì dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh.                                                                        | 147 |
| 23 | <b>Ths. Ngô Thị Ninh Dung</b><br><b>Khoa Xây dựng Đảng</b><br>Phát huy tinh thần cách mạng tháng Tám ở khu mỏ Quảng Ninh trong tình hình hiện nay.                                                                         | 153 |
| 24 | <b>Ths. Ngô Thị Tâm</b><br><b>Khoa Xây dựng Đảng</b><br>Thời cơ trong Cách mạng tháng Tám và bài học thực tiễn đối với Việt nam trong giai đoạn hiện nay.                                                                  | 156 |
| 25 | <b>Ths. Nguyễn Thị Hải Ninh</b><br><b>Phòng QLĐT và NCKH</b><br>Ý nghĩa và giá trị cơ bản của Hiến pháp 1946.                                                                                                              | 160 |
| 26 | <b>Ths. Chu Lữ Hồng Trang</b><br><b>Khoa Xây dựng Đảng</b><br>Quảng Ninh phát huy tinh thần Cách mạng tháng Tám, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế - xã hội.                           | 165 |
| 27 | <b>Vũ Duy Tân</b><br><b>Học viên lớp TCLLCT - HC C267</b>                                                                                                                                                                  | 169 |

|    |                                                                                                                                                                                                                                |     |
|----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|
|    | Bối cảnh lịch sử, diễn biến, nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 - Bài học đấu tranh thống nhất đất nước trong sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế.                                             |     |
| 28 | <b>Ths. Nguyễn Thị Thanh Thùy</b><br><i>Phó Trưởng khoa Lý luận và cơ sở</i><br>Cách mạng Tháng Tám và bài học về xây dựng, củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. | 178 |
| 29 | <b>Ths. Phạm Thị Vân Anh</b><br><i>Khoa Lý luận cơ sở</i><br>Vai trò của Chính phủ Việt Nam trong phòng chống đại dịch Covid-19.                                                                                               | 183 |
| 30 | <b>Ths. Nguyễn Thị Thu Hiền</b><br><i>Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng</i><br>Đại đoàn kết dân tộc trong cách mạng tháng tám - bài học kinh nghiệm cho hôm nay.                                                                   | 189 |
| 31 | <b>Ths. Đặng Thành Dương</b><br><i>Khoa Xây dựng Đảng</i><br>Vai trò lãnh đạo của Đảng từ cách mạng tháng Tám đến công cuộc bảo vệ Tổ quốc hiện nay.                                                                           | 193 |
| 32 | <b>Giảng viên Hoàng Thị Thu Hiền</b><br><i>Khoa Xây dựng Đảng</i><br>Cách mạng tháng Tám và vấn đề quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam                                                                                  | 199 |

## **BÁO CÁO ĐỀ DẪN HỘI THẢO**

***“75 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2020)”***

***Ths. Bùi Thúy Phượng***  
***Hiệu trưởng***

Cách đây 75 năm, trong những ngày mùa thu lịch sử, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân ta đã làm nên cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại. Ngày 2 tháng 9, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam dân chủ Cộng hòa, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á, nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Sự kiện trọng đại này là một mốc son chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước vẻ vang của dân tộc ta. Hòa trong không khí tung bừng ngày cách mạng tháng Tám, quốc khánh 2/9 hôm nay, trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tổ chức Hội thảo khoa học kỷ niệm ***75 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2020)***. Thay mặt Ban Giám hiệu nhà trường, tôi nhiệt liệt chào mừng sự có mặt của các quý vị đại biểu và toàn thể các đồng chí đã về dự Hội thảo.

Mục đích của Hội thảo là nhằm tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên và học viên nhà trường về vị trí, tầm vóc, giá trị lịch sử to lớn của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) trong lịch sử đấu tranh dựng nước, giữ nước của dân tộc; khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại đối với sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; tiếp tục củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội.

Thông qua Hội thảo nhằm giáo dục truyền thống yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, khát vọng hòa bình của dân tộc; đề cao tinh thần đại đoàn kết toàn dân tộc; thể hiện lòng biết ơn sâu sắc đối với các thế hệ đã hy sinh xương máu vì độc lập dân tộc, thống nhất đất nước; khẳng định ý chí quyết tâm của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Hội thảo là diễn đàn khoa học để cán bộ, giảng viên, giáo viên, nhân viên và học viên nhà trường trao đổi kinh nghiệm, phát huy tinh thần Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, thông qua đó các giảng viên bổ sung, vận dụng vào bài giảng trong quá trình giảng dạy, tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa của Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 02/9; cũng như tạo không khí phấn khởi, tự hào, tin tưởng trong cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động và học viên thi đua thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ lần thứ II, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

***Thưa các đồng chí!***

Hôm nay, trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ tổ chức hội thảo khoa học kỷ niệm 75 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong niềm tự hào và xúc động thiêng liêng, chúng ta thành kính tưởng nhớ Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ thiên tài, Anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa thế giới, Người đã cống hiến cả cuộc đời cho dân, cho nước, dẫn dắt Đảng ta, nhân dân ta làm nên những thắng lợi vẻ vang, làm rạng rỡ dân tộc ta, non sông đất nước ta. Tư tưởng và sự nghiệp của Người là tài sản vô giá, ngọn đuốc soi đường cho dân tộc ta vững bước đi tới tương lai.

**Để Hội thảo có kết quả, tôi xin nêu một số gợi ý thảo luận tại Hội thảo:**

*Thứ nhất*, Khẳng định ý nghĩa lịch sử trọng đại của Cách mạng Tháng Tám và sự ra đời Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

*Thứ hai*, Điềm lại những mốc son mà Đảng và nhân dân ta đã đạt được trong 75 năm xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước, trong đó nhấn mạnh thắng

lợi của các cuộc kháng chiến chống xâm lược mà đỉnh cao là Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954, đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế, những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới đất nước. Những bài học kinh nghiệm trong thời kỳ đổi mới trên cơ sở kế thừa bài học lớn của Cách mạng Tháng Tám để tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

*Thứ ba*, Nhiệm vụ và giải pháp tiếp tục đổi mới toàn diện đất nước; ý thức, trách nhiệm của công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Đồng thời, đề cao tinh thần phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân đối với cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động; về phát huy dân chủ, tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

*Thứ tư*, Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục và đấu tranh, phản bác luận điệu xuyên tạc, phủ nhận giá trị, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng Tháng Tám, vai trò lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Tôi mong rằng, tại Hội thảo này, chúng ta sẽ có dịp ôn lại truyền thống hào hùng dân tộc, tinh thần quật cường của Cách mạng tháng Tám và khẳng định giá trị, tầm vóc to lớn của Bản Tuyên ngôn độc lập.

Thay mặt Ban Giám hiệu nhà trường, tôi xin kính chúc các quý vị đại biểu, các đồng chí cán bộ giảng viên nhân viên và học viên về dự Hội thảo sức khỏe, hạnh phúc và thành công.

Chúc Hội thảo của chúng ta thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

## PHÓNG SỰ - “DẤU ẤN MỘT CHẶNG ĐƯỜNG”

*Khoa Nhà nước và Pháp luật*

### Chương 1. Mùa thu cách mạng 1945

Vào những ngày này cách đây 75 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng và ngọn cờ của Việt Minh, chỉ trong vòng chưa đầy nửa tháng hơn hai mươi triệu người dân từ Bắc chí Nam đã tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa T8 thành công. Nhìn lại cuộc cách mạng vĩ đại nhất của nhân dân ta trong thế kỷ 20, chúng ta có thể khẳng định rằng, CMT8 thành công chính là tất yếu của lịch sử, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng.

Cũng thời điểm này của 75 năm về trước, cùng với khí thế cách mạng của cả nước, đồng bào, chiến sĩ, nhân dân Vùng mỏ Quảng Ninh đang sục sôi khí thế, vùng lên giành chính quyền. Đó sẽ mãi là dấu mốc lịch sử chói lọi, là bản hùng ca bất khuất vang mãi của quân và dân Đất mỏ anh hùng.

Trong không khí sục sôi, quyết tâm của cả nước, quân và dân Vùng mỏ đã đứng lên đấu tranh, đưa Quảng Ninh trở thành địa phương tiến hành giành chính quyền sớm nhất trong cả nước, với nhiều điểm đấu tranh độc đáo, sáng tạo, đã góp phần quan trọng vào thắng lợi của cả dân tộc trong cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945. Ngày 8/6/1945, lực lượng vũ trang cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng đã đồng loạt tấn công đánh chiếm các đồn Đông Triều, Mạo Khê, Trảng Bạch, Chí Linh... giành được chính quyền về tay nhân dân. Chiều cùng ngày một cuộc mít tinh lớn được tổ chức ở Hồ Lao, chính thức tuyên bố thành lập “Đệ tứ chiến khu” còn gọi là Chiến khu Trần Hưng Đạo - Chiến khu Đông Triều, lập Ủy ban quân sự cách mạng, lập đội vũ trang tuyên truyền.

Ngày 20/7/1945, quân cách mạng Chiến khu Đông Triều đã đánh chiếm tỉnh lỵ Quảng Yên và phá bỏ bộ máy chính quyền bù nhìn cấp tỉnh. Đây cũng là

cuộc khởi nghĩa từng phần kế tiếp các cuộc khởi nghĩa trước đây của du kích chiến khu Đông Triều, chuẩn bị điều kiện tiến lên Tổng khởi nghĩa.

Cách mạng Tháng Tám 1945 ở Vùng mỏ cũng như cả nước đã chặn đứng được nạn diệt chủng mà phát xít Nhật và thực dân Pháp đã gây ra cho nhân dân ta và là tín hiệu mở đầu cho sự tan rã hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

Trên quảng trường Ba Đình lịch sử, vào ngày mùng 2 tháng 9 năm 1945, Bác Hồ của chúng ta đã đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa - một chế độ mới với khẩu hiệu mới: Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

### **(1945 -1986)**

Ngày 09-11-1946, Quốc hội khóa I thông qua bản Hiến pháp đầu tiên. Cho tới nay trải qua các bản Hiến pháp. Trong điều kiện đổi mới hiện nay, Nhà nước ta càng khẳng định rõ ở Điều 2 Hiến pháp năm 1992 và Hiến pháp năm 2013: *“Nhà nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân”*. Tất cả những điều này vẫn dựa trên nguyên tắc hiến định của Hiến pháp 1946.

Tình hình nước ta sau 1945 gặp muôn vàn khó khăn về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng ta đã giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, làm lên chiến thắng Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu chấn động địa cầu. Giành thắng lợi non sông về một mối giải phóng Miền Nam thống nhất đất nước.

### **Chương 2. 30 năm đổi mới hành trình thắng lợi**

Nhìn lại lịch sử, đất nước sau hơn 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN.

(2016 - 2020)

Để Nhà nước ta thật sự trong sạch, vững mạnh, quản lý, điều hành đất nước hiệu lực, hiệu quả, trước hết cần quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, như Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã đề ra. Xây dựng Nhà nước ta thật sự trong sạch, vững mạnh, gần dân, sâu sát dân, bảo đảm trên thực tế mọi quyền lực thuộc về nhân dân, giữ vững được quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, tạo động lực to lớn để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nâng cao vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

Chuẩn bị cho [Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII](#), bằng nỗ lực to lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân, 2019 là một năm ghi dấu thành tích vượt bậc kể từ đầu nhiệm kỳ cả về chính trị, kinh tế, đối ngoại, văn hóa, thể dục [thể thao](#)... Về kinh tế, là các chỉ tiêu về mức tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) đạt 7,02%, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) đạt 2,79%, kim ngạch xuất nhập khẩu vượt 500 tỉ USD, nợ công, nợ nước ngoài đều nằm dưới ngưỡng an toàn và ngưỡng cho phép của Quốc hội...Chỉ số hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR) cải thiện dần, bình quân giai đoạn 2016 - 2019 đạt 6,14 so với 6,25 của giai đoạn 2011 - 2015. Năm 2019, [Diễn đàn kinh tế thế giới](#) (WEF) xếp năng lực cạnh tranh của Việt Nam tăng 10 bậc trong Báo cáo xếp hạng chỉ số năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI)...

Đặc biệt trong nhiệm kỳ này, công tác phòng chống tham nhũng được đ/c Nguyễn Phú Trọng quán triệt quyết liệt. Tại Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, sáng 11/10/2017, Tổng Bí thư đề nghị mọi cán bộ, đảng viên, công chức cần thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, thường xuyên tự soi,

*tự sửa, tự răn mình, tránh xa những cám dỗ vật chất, tham vọng, tránh đi vào vết xe đổ, để tay nhúng chàm (và nếu đã trót ít nhiều nhúng chàm rồi thì sớm tự giác gột rửa). Người đã từng nói: “Lò nóng lên rồi thì củi tươi đưa vào lò cũng phải cháy” – Công tác phòng chống tham nhũng đã trở thành một phong trào”.*

Phát huy truyền thống Cách mạng tháng Tám và thực hiện mong muốn của Bác Hồ “phải làm sao cho tình hình nổi bật lên”, Trong Dự thảo NQ ĐH Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, xác định mục tiêu: *“Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, đổi mới sáng tạo; huy động sức mạnh tổng hợp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững, nâng cao đời sống mọi mặt của Nhân dân; bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh; xây dựng Quảng Ninh trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp hiện đại, là một trong những trung tâm phát triển năng động, toàn diện của phía Bắc”.*

Phấn đấu về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt khoảng 10%/năm; GRDP bình quân đầu người đạt trên 10.000 USD; Cơ cấu kinh tế năm 2025: Công nghiệp - xây dựng 49 - 50%; Dịch vụ 46 - 47%; Nông, lâm nghiệp, thủy sản 3 - 5%; Tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng trên 10%/năm; Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân trên 11%/năm. Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt trên 75%.; Giữ vững vị trí nhóm đầu cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI).

Quảng Ninh đang có những bước chuyển mình mạnh mẽ mang tính đột phá trong sự nghiệp đổi mới quê hương; chung tay cùng cả nước xây dựng và bảo vệ nền độc lập thiêng liêng của Tổ quốc.

### Chương 3. Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ (2015 – 2020)

#### Phát huy tinh thần cách mạng tháng 8 và Quốc khánh 2/9/1945

*Với phương châm “Vững lý luận, giỏi phương pháp, sát mục tiêu - Quản lý giỏi, giảng dạy hay, phục vụ tốt”, sau 5 năm thành lập, đã đạt nhiều kết quả nổi bật, góp phần quan trọng vào nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của Tỉnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thời kỳ mới.*

Là đơn vị tiên phong đi đầu triển khai thực hiện Đề án 25, Nghị quyết số 19-NQ/TU của Tỉnh ủy, Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 với 02 lần sắp xếp lại tổ chức, bộ máy (năm 2015 và cuối năm 2018) về sắp xếp, tinh giản bộ máy, biên chế, nâng cao chất lượng đội ngũ.

Nhà trường trường đã phát huy tốt vai trò tham mưu với Tỉnh xây dựng nội dung, chương trình, đa dạng hóa các hình thức đào tạo, bồi dưỡng đào với mục tiêu **“phong phú, đa dạng về nội dung, chương trình”**. Đặc biệt là đơn vị triển khai đầu tiên trong cả nước giảng dạy trực tuyến áp dụng với các lớp bồi dưỡng. Từ năm 2015 - 2020, đã mở 1.100 lớp với 70.625 lượt học viên.

Công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ đã hết sức coi trọng việc quán triệt, triển khai, thực hiện các giải pháp tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thông qua các cuộc Hội thảo khoa học và sinh hoạt chuyên đề, hội thi HV học LLCT giỏi rất ấn tượng và mang ý nghĩa tuyên truyền tích cực.

Nhà trường được tỉnh đầu tư xây dựng cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, phong cách chuyên nghiệp với khẩu hiệu: **“Mới mẻ, tích cực, hiệu quả về hình thức, phương pháp”** và **“Giữ vững kỷ luật, kỷ cương, văn hóa trường Đảng trong tổ chức, quản lý”**. Đội ngũ giảng viên của Nhà trường luôn đổi mới phương pháp giảng dạy thường xuyên cập nhật, thông tin, mới nhất của TW và của tỉnh. xây dựng văn hóa trường Đảng; mỗi cán bộ, đảng viên phải trở thành tấm gương

tiêu biểu, mẫu mực về ứng xử văn hóa, tạo sự lan tỏa tới cán bộ, công chức, viên chức tham gia học tập tại Trường.

Phát huy thành tích đạt được góp phần Quảng Ninh cùng cả nước xây dựng và bảo vệ nền độc lập dân tộc, khắc phục những khó khăn và tồn tại trong nhiệm kỳ 2015 – 2020, Đảng bộ Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ với tinh thần **“Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Nêu gương - Sáng tạo”**, quyết tâm xây dựng Đảng bộ, trường chuẩn trong sạch vững mạnh, góp phần tích cực vào công cuộc đổi mới, xây dựng Quảng Ninh ngày càng giàu đẹp, văn minh, hiện đại, một trong những nơi hội tụ và lan tỏa phát triển kinh tế - xã hội của phía Bắc, cùng cả nước thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới toàn diện, đồng bộ./.

**TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC  
VÀ ĐẤU TRANH, PHẢN BÁC LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC  
VỀ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945**

**Th.s Phạm Hữu Kiên**

**Phó Hiệu trưởng**

*Tháng 8/1945, dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng ta mà trực tiếp là Chủ tịch Hồ Chí Minh, cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền đã thắng lợi, mở ra bước ngoặt lớn của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh. Từ tiền đề đó, dân tộc Việt Nam đã tiếp tục tiến lên, viết tiếp những trang sử vẻ vang, đưa đất nước ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác và ngày càng có vị thế quan trọng trên trường quốc tế. Điều đó không ai có thể phủ nhận. Tuy nhiên, các thế lực thù địch với Đảng Cộng sản và chế độ ta vẫn luôn hằn học, tìm mọi cách bôi nhọ, bóp méo, xuyên tạc sự thật nhằm xóa bỏ vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam phá hoại con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta. Tình hình đó đặt ra yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên cần phải luôn cảnh giác, tranh mắc vào âm mưu phá hoại, dẫn đến những sai lầm.*

**Cảnh giác trước những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch**

Chúng lợi dụng sự hạn chế nhận thức về lịch sử đất nước, dân tộc của một bộ phận cán bộ, đảng viên, nhân dân để tiêm nhiễm tư tưởng cho rằng Cách mạng Tháng Tám chính là “nguyên nhân dẫn đến các cuộc chiến tranh đẫm máu” ở Việt Nam. Đây rõ ràng là sự xuyên tạc trắng trợn và rất nguy hiểm, nhất là với giới trẻ, những người do nhiều điều kiện khác nhau mà ít quan tâm và thiếu hiểu biết lịch sử dân tộc. Chúng ta đều biết rằng, nguyên nhân dẫn đến các cuộc chiến tranh ở Việt Nam chính là sự hiếu chiến, âm mưu xâm lược của bọn thực dân, đế quốc.

Năm 1945 sau khi Nhật đầu hàng đồng minh, Vua Bảo Đại thoái vị, dân tộc Việt Nam giành được độc lập chưa được bao lâu, thì ngày 23/9/1945, thực dân Pháp quay trở lại quyết tâm cướp nước ta một lần nữa. Đất nước rơi vào thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã chủ trương tránh chiến tranh, phải nhân nhượng với thực dân Pháp. Tại Hiệp định sơ bộ Việt - Pháp ngày 6/3/1946, Chính phủ Việt Nam đã phải chấp nhận cho 15.000 quân Pháp ra miền Bắc trong thời hạn 5 năm, thay thế 180.000 quân Tưởng Giới Thạch để đổi lấy đình chiến, công nhận nền độc lập của nước ta. Trong Tạm ước 14/9/1946, Chính phủ Việt Nam đã phải đưa ra nhiều chính sách để gìn giữ hòa bình, tránh “cuộc chiến tranh đổ máu”.

Nhưng “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa”. Chính vì vậy, mà chúng ta buộc phải “Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Dân tộc Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng đã phải trường kỳ kháng chiến, đổ biết bao xương máu để làm nên Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”. Tháng 7/1954, Hiệp định Giơ – ne- vơ được ký kết, chính thức kết thúc chiến tranh, khôi phục hòa bình ở Đông Dương. Song với bản chất và âm mưu xâm lược, thực dân Pháp đã cấu kết và “bật đèn xanh” cho đế quốc Mỹ vào xâm lược nước ta. Với tinh thần “Không có gì quý hơn độc lập tự do”, dân tộc Việt Nam đã “quyết đồng tâm nhất trí, vượt mọi gian khổ hy sinh, kiên quyết hoàn thành nhiệm vụ lịch sử vẻ vang của dân tộc ta là đánh thắng giặc Mỹ xâm lược” bằng đại thắng mùa Xuân năm 1975.

Cùng với đó, các thế lực thù địch cũng xuyên tạc rằng, “*Cách mạng Tháng Tám chỉ là ăn may*”. Đây thực chất là âm mưu của các thế lực thù địch muốn phủ nhận vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với vận mệnh dân tộc. Chúng ta biết rằng, để đi tới thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, Đảng ta đứng

đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh và cả dân tộc đã phải trải qua cả một quá trình tìm tòi con đường đấu tranh đúng đắn. Đặc biệt, Chủ tịch Hồ Chí Minh sau bao năm bôn ba các nước, tìm hiểu các cuộc cách mạng trên thế giới đã đi đến khẳng định: *“Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”*. Phong trào cách mạng đấu tranh của nhân dân ta từ khi có Đảng lãnh đạo đã trải qua các cuộc “tổng diễn tập” như: Cao trào cách mạng 1930 -1931 mà đỉnh cao là Xô Viết - Nghệ Tĩnh, Cuộc vận động dân chủ 1936 - 1939, Cao trào kháng Nhật cứu nước 1939 -1945. Qua đó, phong trào đấu tranh của quần chúng được tập dượt, đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản được tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng, lực lượng khởi nghĩa được hình thành, phát triển; đường lối cách mạng của Đảng được củng cố, hoàn thiện qua các Hội nghị Trung ương 6, 7, 8. Khi phát xít Nhật bại trận, tuyên bố đầu hàng Đồng minh, lực lượng tại Việt Nam rệu rã về tinh thần, chờ quân Đồng minh vào giải giáp. Các lực lượng Đồng minh như quân Tàu - Tưởng, liên quân Anh - Pháp chưa vào đến nước ta. Với bản lĩnh, trí tuệ và tầm nhìn lớn Đảng ta và Hồ Chí Minh đã thấy được thời cơ cách mạng và đã không bỏ lỡ thời cơ giành độc lập. Song điều quan trọng là do đã có sự chuẩn bị về đường lối, phương pháp và lực lượng cách mạng nên ta mới có thể đi tới chiến thắng. Ngay trong Thư kêu gọi tổng khởi nghĩa Hồ Chí Minh đã khẳng định rõ: *“Không phải Nhật bại mà bỗng nhiên ta được giải phóng, tự do. Chúng ta vẫn phải ra sức phấn đấu. Chỉ có đoàn kết, phấn đấu, nước ta mới được độc lập”*.

**Nâng cao chất lượng giáo dục, tuyên truyền, tăng sức “đề kháng”, vô hiệu hóa những luận điệu xuyên tạc**

**Một là:** Nâng cao chất lượng giáo dục, tuyên truyền lý luận chính trị, truyền thống lịch sử, xây dựng niềm tin khoa học cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, nhất là thế hệ trẻ. Trong trường học cần đổi mới nội dung, đặc biệt là phương pháp, cách thức truyền đạt kiến thức, bảo đảm hấp dẫn, cuốn hút người học; đi sâu phân

tích làm rõ bản chất của các vấn đề, sự kiện, tránh chỉ đưa ra sự kiện, con số mà không có phân tích, bình luận, đánh giá. Đẩy mạnh, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền truyền, giáo dục, phát huy tốt những ưu thế của các loại hình tuyên truyền, từ tuyên truyền miệng, cho đến báo chí, xuất bản, mạng xã hội. Đối với Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ, giảng viên phải nghiên cứu, nắm rõ đối tượng, từ đó lựa chọn nội dung, phương pháp phù hợp, hiệu quả. Chú ý phân tích để học viên nhận diện, từ đó thảo luận, phản bác những luận điệu xuyên tạc, bịa đặt của các thế lực thù địch.

**Hai là:** Kiên quyết, kiên trì thực hiện tốt các giải pháp tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến, tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên. Từng địa phương, cơ quan, đơn vị cần phải kịp thời giải trình, làm rõ, công khai, minh bạch những vấn đề bức xúc, nổi cộm mà cán bộ, đảng viên, nhân dân quan tâm. Đối với giảng viên, học viên trường chính trị, cần phải hết sức chú trọng việc xây dựng văn hóa công sở, văn hóa trường Đảng trong sáng, mẫu mực; mỗi cán bộ, giảng viên, nhân viên của Nhà trường phải trở thành hình mẫu người cán bộ của Đảng, tạo sự lan tỏa tới học viên, các địa phương, cơ quan, đơn vị. Đây là việc làm rất quan trọng nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý thực sự trở thành những tấm gương trong sáng, mẫu mực, không ngừng củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Chỉ có thể xây dựng được niềm tin vững chắc cho cán bộ, đảng viên, nhân dân, thì mới đủ “sức đề kháng” trước những luận điệu xuyên tạc, bịa đặt, chống phá cách mạng của các thế lực thù địch.

**Ba là:** Chủ động, sáng tạo, quyết tâm thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội, tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, làm cho nhân dân có

cuộc sống ấm no, hạnh phúc; không ngừng nâng cao vị thế của nước ta trên trường quốc tế. Đó sẽ là minh chứng sinh động nhất khẳng định vai trò của nền tảng tư tưởng, vai trò lãnh đạo của Đảng, đập tan luận điệu tuyên truyền sai trái, thù địch chống phá nước ta. Giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện, các vụ đình công, lãn công... ngay từ cơ sở, không để hình thành “điểm nóng”, không tạo cơ hội cho kẻ địch khoét sâu vào những yếu kém, lợi dụng chống phá. Trong xử lý các vấn đề nhạy cảm phải tính toán, cân nhắc thời điểm phù hợp, đảm bảo các yêu cầu đặt ra theo hướng kiên định về nguyên tắc nhưng khôn khéo, linh hoạt về phương pháp, tranh thủ được sự ủng hộ rộng rãi của nhân dân trong và ngoài nước, kiên quyết không để sơ hở để kẻ địch lợi dụng vu cáo, xuyên tạc.

**Bốn là:** Kiểm soát chặt chẽ thông tin báo chí, xuất bản, mạng xã hội; tăng cường các tác phẩm, bài viết, thông tin tích cực, để “lấy cái đẹp dẹp cái xấu”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”. Có các giải pháp kỹ thuật để gỡ bỏ, ngăn chặn, xử lý những thông tin xấu, độc, xuyên tạc, bịa đặt, chống phá cách mạng nước ta. Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo 35 các cấp trong công tác chỉ đạo, định hướng, tổ chức lực lượng đấu tranh chống quan điểm sai trái, thù địch. Tổ chức tốt lực lượng đấu tranh trên không gian mạng; đồng thời phát huy vai trò, trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là những cán bộ chuyên môn công tác tuyên giáo, tuyên truyền của Đảng, Nhà nước.

Có thể thấy công tác đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai trái, thù địch nói chung, và những luận điệu xuyên tạc về Cách mạng tháng Tám năm 1945 nói riêng là cuộc chiến đầy khó khăn, thách thức. Đòi hỏi phải có các giải pháp đồng bộ, quyết liệt, không ngừng nghỉ; thực hiện tốt phương châm “lấy xây để chống”, “lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực”, đấu tranh phản bác phải đi đôi với đẩy mạnh giáo dục, tuyên truyền, với sự tham gia tích cực, trách nhiệm, hiệu quả của các lực lượng trong các binh chủng chiến đấu trên mặt trận tư tưởng, trong đó có đội ngũ cán bộ, giảng viên lý luận chính trị. Với sự lãnh đạo sáng suốt của

Đảng, chúng ta tin tưởng rằng, những năm tới, nước ta sẽ thực hiện thành công công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đấu tranh, ngăn chặn hiệu quả các hoạt động tuyên truyền, xuyên tạc, thù địch đối với đất nước./.

**QUẢNG NINH PHÁT HUY TINH THẦN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM,  
GÓP PHẦN XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XHCN  
TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI**

*Ths. Phan Thị Hải Yến*

*Trưởng khoa Nhà nước và pháp luật*

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, cách mạng Việt Nam và nhân dân ta đã vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, không một thế lực nào ngăn cản nổi, lập nên những kỳ tích mà đỉnh cao là thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam dân chủ cộng hòa ta đời - Nhà nước dân chủ công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Đó là một nhà nước kiểu mới, đại diện cho quốc gia, dân tộc, khởi đầu cho quá trình xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Lần đầu tiên người Việt Nam được hưởng quyền công dân của một nước tự do, độc lập; được sử dụng quyền đó để xây dựng nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh - một nhà nước tiến bộ, phù hợp với xu thế của thời đại.

Ngày 09-11-1946, Quốc hội khóa I thông qua bản Hiến pháp đầu tiên (Hiến pháp 1946) đã hiến định những tư tưởng cơ bản của nhà nước mới - nhà nước độc lập, tự chủ, dân chủ cộng hòa. Cho tới nay, sau Hiến pháp 1946 đã có Hiến pháp 1959, Hiến pháp 1980 Hiến pháp 1992, Hiến pháp 2013. Mỗi bản hiến pháp được ban hành, về thực chất không phải là Hiến pháp hoàn toàn mới mà chỉ là Hiến pháp sửa đổi, sửa đổi cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển của đất nước. Mỗi bản Hiến pháp đều có sứ mệnh lịch sử, nhiệm vụ riêng cho mỗi thời kỳ.

Trong điều kiện đổi mới hiện nay, Nhà nước ta càng khẳng định rõ ở Điều 2 Hiến pháp năm 1992 và Hiến pháp năm 2013: “*Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân*

*dân, vì nhân dân*”. Tất cả những điều này vẫn dựa trên nguyên tắc hiến định của Hiến pháp 1946, ở nước ta mọi quyền lực đều thuộc về nhân dân.

Sau hơn 30 năm đổi mới, việc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN ở nước ta đã đạt được những thành tựu quan trọng như: Nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân có bước phát triển. Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và cơ chế hoạt động của bộ máy nhà nước được xác định rõ hơn và có những bước tiến trong hoạt động. Vai trò của pháp luật trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước, trong quản lý xã hội ngày càng được đề cao. Cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước được xác định rõ hơn và trong tổ chức thực hiện đã có những bước tiến nhất định. Các nghị quyết của Đảng đã từng bước làm rõ những phương hướng cơ bản mối quan hệ lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trên các lĩnh vực.

Đảng và Nhà nước ta đã lần lượt đề ra và thực hiện có hiệu quả những chính sách quan trọng đáp ứng yêu cầu hội nhập, hợp tác kinh tế quốc tế với Việt Nam, phá được thế bao vây, cấm vận, mở rộng quan hệ đối ngoại theo hướng đa phương hoá, đa dạng hoá. Cho đến nay, Việt Nam là thành viên của 63 tổ chức quốc tế và có quan hệ với hơn 500 tổ chức phi chính phủ trên thế giới. Việt Nam đã hoạt động tích cực với vai trò ngày càng tăng tại Liên hợp quốc (ủy viên ECOSOC, ủy viên Hội đồng chấp hành UNDP, UNFPA và UPU...), phát huy vai trò thành viên tích cực của phong trào Không liên kết, Cộng đồng các nước có sử dụng tiếng Pháp, ASEAN ... Có thể nói ngoại giao đa phương là một điểm sáng trong hoạt động ngoại giao thời đổi mới. Những kết quả đạt được trong mối quan hệ đan xen này đã củng cố và nâng cao vị thế quốc tế của đất nước, tạo ra thế cơ động linh hoạt trong quan hệ quốc tế, có lợi cho việc bảo vệ độc lập tự chủ và an ninh cũng như công cuộc xây dựng đất nước.

Một trong những việc làm thiết thực phục vụ đắc lực cho quá trình hội nhập quốc tế là chúng ta cần phải tiến hành nghiên cứu truyền thống lịch sử, chính trị, pháp lý, hệ thống pháp luật của đất nước nhằm phát huy các giá trị của thành quả Cách mạng tháng 8, khai sinh ra nhà nước đầu tiên của Đông Nam Á, với Hiến pháp đầu tiên năm 1946. Đây là việc làm có ý nghĩa hết sức thiết thực về lý luận cơ bản và thực tiễn.

Qua các kỳ Đại hội của Đảng ta, đặc biệt Đại hội XII của Đảng (20/1-28/1/2016) tiếp tục khẳng định quan điểm nhất quán của Đảng về đẩy mạnh nhiệm vụ xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân trong giai đoạn phát triển mới. Báo cáo chính trị trình đại hội XII xác định: *“Xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa phải tiến hành đồng bộ cả lập pháp, hành pháp, tư pháp và được tiến hành đồng bộ với đổi mới hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; gắn với đổi mới kinh tế, văn hóa, xã hội. Hoàn thiện thể chế, chức năng, nhiệm vụ, phương thức và cơ chế vận hành, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Xác định rõ cơ chế phân công, phối hợp thực thi quyền lực nhà nước, nhất là cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp trên cơ sở quyền lực nhà nước là thống nhất, xác định rõ hơn quyền hạn và trách nhiệm của mỗi quyền”*

Tuy nhiên, một số nội dung về xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, việc đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của các cơ quan trong bộ máy nhà nước còn chuyển biến chậm. Việc xác định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trong bộ máy nhà nước còn nhiều điểm chưa rõ. Hệ thống pháp luật thiếu đồng bộ, nhiều nội dung chưa đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền, còn chồng chéo; tính công khai, minh bạch, khả thi, ổn định còn hạn chế. Kỷ cương, kỷ luật trong quản lý nhà nước, thực thi công vụ còn nhiều yếu kém.

Công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt yêu cầu đề ra; tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng. Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân còn chậm.

Hiện nay, đất nước ta bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế với nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Trong bối cảnh đó, yêu cầu, nhiệm vụ tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân đặt ra rất cấp bách. Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng đã nhấn mạnh “Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị... Xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa phải tiến hành đồng bộ cả lập pháp, hành pháp, tư pháp và được tiến hành đồng bộ với đổi mới hệ thống chính trị theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; gắn với đổi mới kinh tế, văn hóa, xã hội”.

Để Nhà nước ta thật sự trong sạch, vững mạnh, quản lý, điều hành đất nước hiệu lực, hiệu quả, trước hết cần quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước. Gắn kết chặt chẽ bản chất giai cấp của Nhà nước với tính dân tộc, tính nhân dân, thể hiện sâu sắc ý chí, nguyện vọng của nhân dân, bởi lợi ích căn bản của giai cấp công nhân, của dân tộc và của nhân dân là thống nhất. Giữ vững và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội; kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu và con đường xã hội chủ nghĩa; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, như Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã đề ra. Xây dựng Nhà nước ta thật sự trong sạch, vững mạnh, gần dân, sâu sát dân, bảo đảm trên thực tế mọi quyền lực thuộc về nhân dân. Tổ chức nhiều hình thức phù hợp để nhân dân tích cực tham gia hoạch định chính sách, pháp luật và

giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật của các cơ quan nhà nước, coi đây là vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với chế độ ta. Chính quyền có trong sạch, được dân tin yêu, ủng hộ thì mới vững mạnh, giữ vững được quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, tạo động lực to lớn để phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nâng cao vị thế, uy tín của nước ta trên trường quốc tế.

Tiếp tục phát huy tinh thần thắng lợi cách mạng tháng 8, sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, là nền tảng xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân trong thời kỳ đổi mới. Từ một tỉnh nghèo phải đối mặt với bao khó khăn, thách thức, còn lệ thuộc vào sự trợ giúp của Trung ương, đến năm 2004, Quảng Ninh vươn lên thành địa phương tự cân đối và nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố có số thu nội địa cao nhất cả nước; liên tục ở vị trí thứ 5, thứ 6 từ năm 2011 đến nay. Năm 2019 đạt 46.173 tỷ đồng, trong đó thu nội địa đạt 34.702 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng GRDP từ năm 2016 đến nay luôn đạt trên 10%/năm (trong đó, năm 2019 đạt 12,01% cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây), GDP bình quân đầu người năm 2019 đạt 6135 USD/ người/năm (gấp hơn hai lần so với cả nước). Thế và lực của tỉnh Quảng Ninh sau 35 năm đổi mới, nhất là trong những năm gần đây càng khẳng định rõ vai trò là một trong những cực tăng trưởng của miền Bắc. Tỉnh Quảng Ninh tiếp tục đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, phát huy sức mạnh tổng hợp phấn đấu xây dựng Quảng Ninh trở thành tỉnh dịch vụ, công nghiệp vào năm 2020. Đồng thời, đề ra triết lý phát triển: Tích cực chuyển đổi phương thức phát triển theo hướng bền vững dựa vào 3 trụ cột: Thiên nhiên, con người, văn hóa, kết hợp với xu thế hòa bình, hợp tác, hội nhập và cơ hội của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; trên cơ sở đó, đổi mới hệ thống chính trị và xây dựng nền hành chính hiện đại;

bảo đảm phát triển bền vững dựa vào lợi thế về dịch vụ, du lịch, văn hóa, công nghiệp giải trí, đổi mới sáng tạo.

Ngày nay, Quảng Ninh được bạn bè trong và ngoài nước biết đến không chỉ là trung tâm sản xuất công nghiệp, khai thác sản xuất, chế biến, kinh doanh than, nhiệt điện như trước đây mà là một trong những trung tâm du lịch quốc tế. Năm 2019, tỉnh đã thu hút hơn 14 triệu lượt khách, trong đó có 5,75 triệu lượt khách quốc tế, gắn kết phát triển du lịch dịch vụ với kinh tế biển; là tỉnh duy nhất trong cả nước có 4 thành phố và tỷ lệ dân số đô thị đến nay đạt 64%, chỉ đứng sau các thành phố trực thuộc Trung ương. Là tỉnh có nhiều cách làm sáng tạo, đột phá, đi đầu với những mô hình mới đột phá thành công trong cải cách hành chính mà khâu đột phá là trung tâm phục vụ hành chính công thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; đổi mới, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị toàn tỉnh, tinh giản biên chế nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động; kiên trì thực hiện phương châm "lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư", thúc đẩy mô hình đối tác công - tư huy động các nguồn lực xã hội hóa đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại với nhiều công trình trọng điểm được đưa vào hoạt động như Cầu Bạch Đằng, cao tốc Hạ Long - Hải Phòng, cao tốc Hạ Long - Vân Đồn, Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn, Cảng tàu khách quốc tế Hạ Long. Hàng loạt các khu du lịch nghỉ dưỡng, khách sạn mang đẳng cấp quốc tế, như Công viên Đại Dương; Khu nghỉ dưỡng biển cao cấp Vinpearl Ha Long Bay Resort; Quần thể du lịch nghỉ dưỡng FLC tại Hạ Long; Khu du lịch quốc tế Tuần Châu... hiện hữu trên vùng đất được ví như “Việt Nam thu nhỏ”. Diện mạo đô thị thay đổi theo hướng văn minh, hiện đại, đã mở ra những thời cơ và vận hội mới không chỉ cho Quảng Ninh mà cho cả vùng và đất nước.

Hệ thống chính trị từ tỉnh tới cơ sở được củng cố, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu được nâng cao; phương thức lãnh đạo của Đảng được đổi mới; công tác

xây dựng, chính đốn Đảng được chú trọng, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Mô hình nhất thể hóa chức danh; hợp nhất một số cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp; cơ quan tham mưu giúp việc chung Khối MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp tỉnh; chủ động đề xuất Đề án và được Ban Bí thư đồng ý chủ trương về thành lập Trung tâm Truyền thông tỉnh. Đặc biệt, Quảng Ninh hiện là địa phương duy nhất trong nước đề xuất và triển khai sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện thuộc diện khuyến khích (sáp nhập huyện Hoành Bồ vào TP Hạ Long)...

Không chỉ tiên phong, đổi mới trong lĩnh vực xây dựng Đảng, hệ thống chính trị, tỉnh Quảng Ninh còn có những chỉ đạo trọng tâm, trọng điểm về phát triển kinh tế - xã hội, tập trung các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng GRDP, tăng thu ngân sách. Trong 5 năm gần đây, Quảng Ninh luôn nằm trong danh sách 5 địa phương nộp ngân sách đứng đầu cả nước. Tốc độ tăng trưởng kinh tế trong suốt 2 thập kỷ qua luôn đạt trên 10%/năm. Tổng sản phẩm bình quân đầu người đạt 6.135 USD/người/năm, gấp hơn 2 lần so với mức bình quân chung cả nước. Quảng Ninh đã vươn lên dẫn đầu cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và Chỉ số cải cách hành chính (Par Index).

Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền được nâng lên rõ rệt; phương pháp, lề lối làm việc được cải tiến. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội được nâng cao; dân chủ được mở rộng; khối đại đoàn kết toàn dân không ngừng được củng cố, phát huy. Công tác cải cách tư pháp, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm được đẩy mạnh.

Quốc phòng - an ninh được giữ vững; trật tự, an toàn xã hội ổn định, không để xảy ra tình huống đột xuất, bất ngờ, nhất là trên tuyến biên giới, biển đảo. Quan

hệ, hợp tác quốc tế được mở rộng, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị ổn định, hợp tác phát triển.

Những thành tựu và kết quả đạt được đó là rất to lớn, có ý nghĩa chính trị, xã hội quan trọng; đã củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Năm 2020 có vị trí rất quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi toàn bộ Nghị quyết Đại hội XIV và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020. Trước những diễn biến rất phức tạp và tính chất nguy hiểm của dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra tại Trung Quốc, trong đó, tỉnh cần tập trung vào một số nội dung trọng tâm sau đây:

**Một là**, xác định công tác phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của virus Corona gây ra là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách phải tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp, các ngành, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân khẩn trương thực hiện quyết liệt, đồng bộ các biện pháp do Trung ương, tỉnh đề ra.

**Hai là**, đẩy mạnh hơn nữa công tác xây dựng đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Gắn kết chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Để xứng đáng với niềm tin của nhân dân.

**Ba là**, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Duy trì đà tăng trưởng cao, ổn định; chú trọng nhiều hơn nữa đến yếu tố bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái. Tập trung thực hiện 3 đột phá chiến lược gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển bền vững và chuyển đổi phương thức phát triển từ "nâu" sang "xanh".

Tiếp tục đi sâu cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, công khai minh bạch, hấp dẫn, tạo thuận lợi nhất cho khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo phát triển doanh nghiệp mới; huy động mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển, thu hút tối đa nguồn vốn bên ngoài.

**Bốn là**, quan tâm phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội gắn với bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội; cải thiện, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần nhân dân, nhất là khu vực nông nghiệp, nông thôn, miền núi, biên giới, hải đảo và trong vùng đồng bào dân tộc, nhanh chóng thu hẹp khoảng cách vùng miền. Giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc; bảo tồn và phát huy bền vững Di sản - Kỳ quan thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long; Phát triển nguồn nhân lực đồng bộ cả về số lượng và chất lượng, thu hút trọng dụng nhân tài vào khu vực công. Chú trọng chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ, hoàn thành xây dựng và phát huy hiệu quả của thành phố thông minh, chính quyền điện tử và từng bước xây dựng chính quyền số.

**Năm là**, củng cố, tăng cường quốc phòng, an ninh; giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả quan hệ đối ngoại, hội nhập, hợp tác phát triển, nâng cao vị thế của tỉnh. Giữ vững khu vực biên giới hòa bình, hữu nghị, ổn định, hợp tác và phát triển. Kết hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội - bảo vệ môi trường gắn với củng cố, bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh. Xử lý hài hòa các vấn đề dân tộc, tôn giáo nảy sinh trên địa bàn gắn với xây dựng củng cố khối đại đoàn kết toàn dân, tăng cường niềm tin của nhân dân với Đảng.

Suốt chiều dài lịch sử 75 năm, với nhiều biến thiên lịch sử, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước pháp quyền Việt Nam ngày càng được hoàn thiện, củng cố vững chắc. Tinh thần Cách mạng Tháng Tám đã đi vào tâm thức dân tộc, như một ngọn đuốc thắp sáng lòng yêu nước, sự đoàn kết, ý chí quyết thắng. Đây cũng

là ngọn nguồn sức mạnh để Đảng bộ, chính quyền, quân và dân các dân tộc Quảng Ninh nỗ lực, quyết tâm, phấn đấu vượt qua mọi khó khăn, thử thách, để xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu đẹp góp phần xây dựng nhà nước pháp quyền thực sự của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân./.

## 75 NĂM - NHỮNG MỐC SON VÀ NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM CỦA LỊCH SỬ CÁCH MẠNG VIỆT NAM

*Ts. Nguyễn Huyền Thái*

*Phó Trưởng khoa Lý luận cơ sở*

Đã 75 năm qua, từ khi Cách mạng Tháng Tám thành công và sự ra đời Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đất nước ta, nhân dân ta đã trải qua bao khó khăn, gian khổ từ nhiệm vụ đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước cũng như xây dựng, phát triển vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng mở đầu cuộc xâm lược nước ta. Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo nhân dân cả nước đứng lên chống thực dân, đế quốc, giành độc lập cho dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các cao trào cách mạng diễn ra trên khắp cả nước với khí thế sôi nổi.

Đầu năm 1945, Chiến tranh thế giới lần thứ hai bước vào giai đoạn cuối. Hồng quân Xô Viết liên tiếp giành thắng lợi quyết định trên chiến trường châu Âu, giải phóng một loạt nước và tiến thẳng vào sào huyệt phát xít Đức tại Béc-lin. Ngày 9 tháng 5 năm 1945, phát xít Đức đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh kết thúc ở châu Âu. Ngày 14 tháng 8 năm 1945, phát xít Nhật đầu hàng vô điều kiện, chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc. Theo thỏa thuận của các nước Đồng minh, sau khi phát xít Nhật đầu hàng, quân đội Anh và Tưởng sẽ vào Đông Dương để giải giáp quân đội Nhật. Trong khi đó, thực dân Pháp lăm le dựa vào Đồng minh hòng khôi phục địa vị thống trị của mình; đế quốc Mỹ đứng sau các thế lực này cũng sẵn sàng can thiệp vào Đông Dương; những phần tử phản động, ngoan cố trong chính quyền tay sai Nhật đang âm mưu thay thầy đổi chủ, chống lại cách mạng. Ở trong nước, trải qua các cuộc diễn tập, đến năm 1945, phong trào cách mạng dâng cao.

Tháng 8/1945, Hội nghị đại biểu toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) khẳng định: “Cơ hội rất tốt cho ta giành độc lập đã tới”[ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, t.7, tr.424] và quyết định phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và tay sai trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân cả nước đồng loạt tiến hành Tổng khởi nghĩa, giành chính quyền. Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8/1945, cuộc Tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trong cả nước về tay nhân dân. Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trình đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, tuyên bố trước quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam). Từ đó, ngày 2 tháng 9 là Ngày Quốc khánh của nước ta.

Cách mạng Tháng Tám được tiến hành trong bối cảnh quốc tế có những thuận lợi nhất định. Chủ nghĩa phát xít Đức, Ý, Nhật đã bị đánh bại, phong trào đấu tranh giải phóng của các dân tộc bị áp bức và của các lực lượng tiến bộ trên thế giới phát triển mạnh. Tuy nhiên, sự thành công mau lẹ của cuộc cách mạng này là do nguyên nhân quan trọng, có ý nghĩa quyết định là sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt, khéo léo của Đảng; là sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện cụ thể của nước ta một cách đúng đắn, độc lập, tự chủ và sáng tạo. Đảng có phương pháp, chiến lược, chiến thuật cách mạng phù hợp, linh hoạt; nhận thức được thời cơ, chủ động đón thời cơ và kiên quyết chớp thời cơ, tiến hành tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Cách mạng Tháng Tám thành công là do tinh thần yêu nước, đoàn kết, ý chí quật cường của các tầng lớp Nhân dân ta, không chịu sống mãi kiếp nô lệ của người dân mất nước; một lòng đi theo Đảng và được Đảng lãnh đạo qua các cuộc tổng diễn tập, đã quyết vùng lên giành độc lập cho dân tộc. Trải qua 15 năm đấu tranh cực kỳ gian khổ và anh dũng dưới

sự lãnh đạo của Đảng, đã có biết bao đồng bào, chiến sĩ đã không hề tiếc máu xương, hy sinh oanh liệt vì mục tiêu độc lập dân tộc.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của Nhân dân ta từ khi có Đảng lãnh đạo, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Chính quyền về tay Nhân dân, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á; chấm dứt chế độ quân chủ phong kiến ở Việt Nam; kết thúc hơn 80 năm Nhân dân ta dưới ách đô hộ của thực dân, phát xít. Nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người dân một nước độc lập, làm chủ vận mệnh của mình. Nước Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do và dân chủ. Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành một Đảng cầm quyền. Từ đây, đất - nước, xã hội, dân tộc và con người Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của chủ nghĩa Mác-Lênin được vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 để lại nhiều bài học quý báu, trong đó nổi bật là: *Bài học thứ nhất* là có một đảng tiên phong thật sự cách mạng, tiếp thu chủ nghĩa Mác-Lênin, được tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng đã nắm vững hoàn cảnh cụ thể của mỗi giai đoạn lịch sử, đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, có phương pháp và hình thức đấu tranh phù hợp; biết nắm bắt thời cơ, xây dựng lực lượng và tổ chức, sử dụng lực lượng; phát huy được sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để dẫn dắt quần chúng đứng lên giành và giữ chính quyền. *Bài học thứ hai* là vấn đề giành và giữ chính quyền. Đảng đã biết chăm lo xây dựng lực lượng cách mạng, làm cho lực lượng cách mạng đủ mạnh, thu hút được đông đảo Nhân dân tham gia, từ đó làm thay đổi so sánh lực lượng giữa ta và địch, tạo ra thời cơ cách mạng để đưa cuộc cách mạng đến thành công. Để giữ vững chính quyền, Đảng và Nhà nước ta đã dựa chắc vào Nhân dân, tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần để đấu tranh thắng lợi với thù trong giặc ngoài. Đảng ta biết kiên

quyết dùng bạo lực cách mạng và sử dụng bạo lực cách mạng thích hợp và đúng lúc để đập tan bộ máy nhà nước cũ, lập ra nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. *Bài học thứ ba* là vấn đề nắm bắt được thời cơ, đề ra được những quyết định chính xác và kịp thời. Cũng nhờ chọn đúng thời cơ mà sức mạnh của Nhân dân ta trong Cách mạng Tháng Tám được nhân lên gấp bội, đã tiến hành tổng khởi nghĩa thành công trong phạm vi cả nước trong thời gian ngắn.

Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa mới ra đời đã phải đương đầu với muôn vàn khó khăn, thử thách. Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo toàn dân vừa chống thù trong, giặc ngoài, vừa xây dựng và củng cố vững chắc chính quyền nhân dân; lãnh đạo cuộc Tổng tuyển cử đầu tiên vào ngày 06/01/1946, xây dựng Hiến pháp dân chủ đầu tiên (năm 1946); chăm lo xây dựng chế độ mới, đời sống mới của Nhân dân; chống giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm; kiên quyết trấn áp các thế lực phản cách mạng, phát huy cao độ sáng tạo, khéo léo, lãnh đạo Nhân dân bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ hai với phương châm vừa kiến quốc vừa kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh.

Tháng 12/1946, trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát động toàn quốc kháng chiến với quyết tâm: “Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”[ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, *Sđd*, t.8, tr.160]. Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ kháng chiến; vừa kiến quốc vừa kháng chiến dựa vào sức mình là chính, đồng thời tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của bạn bè quốc tế, Đảng đã lãnh đạo Nhân dân ta lần lượt đánh bại các kế hoạch chiến tranh của thực dân Pháp mà đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu.

Chiến thắng vĩ đại ở Điện Biên Phủ không những ghi vào lịch sử dân tộc Việt Nam như một mốc son chói lọi nhất trong thế kỷ XX mà ý nghĩa lịch sử và

tầm vóc của sự kiện này vẫn còn nguyên giá trị trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong giai đoạn hiện nay.

Chiến thắng Điện Biên Phủ đã để lại nhiều bài học và những kinh nghiệm quý giá không chỉ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta mà còn cả trong công cuộc đổi mới của đất nước hôm nay. *Một là*, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc, đồng lòng chung sức khắc phục mọi khó khăn gian khổ đánh bại kẻ thù. *Hai là*, phát huy nội lực, đề cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực tự cường, quyết tâm vượt qua mọi khó khăn gian khổ để giành chiến thắng. *Ba là*, kế thừa và phát triển bài học về tôn trọng thực tế, nắm vững quan điểm thực tiễn, kịp thời sáng tạo trong hành động để đạt được mục đích cao nhất. *Bốn là*, tăng cường đoàn kết, mở rộng quan hệ đối ngoại, tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của các nước anh em, bạn bè quốc tế.

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi, miền Bắc được giải phóng nhưng đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu chia cắt lâu dài nước ta, biến nước ta thành thuộc địa kiểu mới. Toàn thể Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ cách mạng: cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn địa của cách mạng cả nước; cách mạng dân tộc, dân chủ ở miền Nam, giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà, hoàn thành độc lập và dân chủ trong cả nước. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã trải qua nhiều giai đoạn, Nhân dân ta phải lần lượt đối phó với các chiến lược chiến tranh tàn bạo, xảo quyệt của kẻ thù. Nhưng dưới sự lãnh đạo sáng suốt, đúng đắn của Đảng, qua 21 năm chiến đấu anh dũng (1954 - 1975), chúng ta đã giành thắng lợi vẻ vang. Đại thắng mùa Xuân năm 1975 mà đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; đưa dân tộc ta bước vào kỷ nguyên độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Sau Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đất nước ta bước vào thời kỳ cả nước độc lập, thống nhất, đi lên chủ nghĩa xã hội. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta tập trung trí lực, ra sức hàn gắn vết thương chiến tranh, xây dựng cuộc sống mới, thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, việc duy trì quá lâu cơ chế tập trung, bao cấp không còn phù hợp và đã bộc lộ những hạn chế, nhược điểm. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, Đảng ta đã khởi xướng và lãnh đạo sự nghiệp đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Trong sự nghiệp đổi mới toàn diện đất nước, chúng ta tiếp tục vận dụng và phát huy những bài học kinh nghiệm đã được đúc rút từ thực tiễn của cách mạng Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

*Một là*, nắm vững ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ vinh quang mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao lại cho thế hệ hôm nay và các thế hệ mai sau. Độc lập dân tộc là điều kiện tiên quyết để thực hiện chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa xã hội là cơ sở bảo đảm vững chắc cho độc lập dân tộc. Xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa là hai nhiệm vụ chiến lược có quan hệ chặt chẽ với nhau.

*Hai là*, sự nghiệp cách mạng là của Nhân dân, do Nhân dân và vì Nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng.

*Ba là*, không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: Đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công.

*Bốn là*, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế. Trong bất cứ hoàn cảnh nào cũng cần kiên định ý chí độc lập, tự chủ, nêu cao tinh thần hợp tác quốc tế, phát huy cao độ nội lực, đồng thời tranh thủ ngoại lực, kết hợp yếu tố truyền thống với yếu tố hiện đại.

*Năm là*, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng không có lợi ích nào khác ngoài việc phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Đảng phải nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra. Mọi đường lối, chủ trương của Đảng phải xuất phát từ thực tế, tôn trọng quy luật khách quan. Phải phòng và chống những nguy cơ lớn: sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hoá, biến chất của cán bộ, đảng viên.

Nhờ vận dụng và phát huy những bài học kinh nghiệm đã được đúc rút từ thực tiễn của cách mạng Việt Nam trong đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong 75 năm qua chúng ta đã đạt được những thành tựu nhất định.

*Về chính trị*, Việt Nam từ một nước thuộc địa, phong kiến đã trở thành một quốc gia có chế độ chính trị độc lập, có chủ quyền lãnh thổ và tự quyết định con đường phát triển của mình; nhận thức về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ngày càng sáng tỏ; thể chế, hệ thống chính trị từng bước hoàn thiện và có bước phát triển; dân chủ xã hội chủ nghĩa ngày càng được phát huy. *Về kinh tế*, nền kinh tế Việt Nam thoát khỏi tình trạng trì trệ, khủng hoảng, kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình, công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế từng bước được đẩy mạnh, phát huy lợi thế ngành và lãnh thổ; chuyển nền kinh tế từ thế bị bao vây, cấm vận, khép kín sang nền kinh tế mở và hội nhập quốc tế; chính sách xã hội được quan tâm, đời sống nhân

dân được cải thiện, không ngừng nâng cao. *Về văn hóa*, phát triển đa dạng, phong phú, dân tộc, khoa học, đại chúng trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trở thành nguồn lực phát triển đất nước; nhiều phong trào, cuộc vận động về văn hóa đạt kết quả tích cực, góp phần tạo môi trường văn hóa, bảo vệ và phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc; hệ thống thông tin đại chúng phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ, đáp ứng ngày càng tốt đời sống tinh thần nhân dân; công tác bảo tồn, phát huy di sản văn hóa các dân tộc đạt nhiều kết quả; di sản văn hóa đang trở thành tài nguyên độc đáo của du lịch Việt Nam; công tác quản lý văn hoá có nhiều đổi mới. *Về xã hội*: hệ thống chính sách xã hội được xây dựng và ngày càng hoàn thiện; giải quyết lao động, việc làm và thu nhập cho người lao động, xóa đói giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội; chỉ số phát triển con người không ngừng tăng lên. *Về đối ngoại và hội nhập quốc tế*: công tác đối ngoại đã góp phần duy trì, củng cố môi trường hòa bình ổn định, giữ vững độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa, đóng góp tích cực vào việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Những thành tựu đạt được trong 75 năm qua là công lao, cống hiến to lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta và sự giúp đỡ quý báu của bạn bè quốc tế. Chúng ta tự hào về những thành tựu to lớn đó, "Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay"[ Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2020).]. Năm 2020 là năm cuối của nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XII; năm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; năm kỷ niệm nhiều sự kiện chính trị trọng đại; năm Việt Nam thực hiện vai trò Chủ tịch ASEAN và Ủy viên không thường trực Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Năm 2021, Đại hội lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ diễn ra. Đại hội chắc chắn sẽ đề ra những quyết sách phát triển để đến năm 2030 kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng, đặc biệt là đến năm 2045 khi

nước Việt Nam mới tròn 100 tuổi, Việt Nam sẽ trở thành một đất nước phát triển với thu nhập cao. Đó là những thành tựu vẻ vang nhưng cũng rất nặng nề đối với cả hệ thống chính trị. Trước mắt, trong điều kiện bối cảnh tình hình thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, thách thức, nhất là đại dịch Covid-19 đang diễn biến hết sức phức tạp như hiện nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải nỗ lực rất cao, phát huy những bài học kinh nghiệm của lịch sử, nỗ lực phấn đấu, tận dụng thời cơ, vượt qua thách thức, tận tâm tận lực, nâng cao ý chí, giữ vững thành quả cách mạng, quyết tâm quyết tâm rất lớn, phấn đấu để hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ của năm 2020 mà trọng tâm là: Phấn đấu hoàn thành ở mức cao nhất các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường ổn định kinh tế vĩ mô, đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân. Giữ vững độc lập, chủ quyền và môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước; đẩy mạnh quan hệ đối ngoại. Tập trung tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, gắn với tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, khoá XII về xây dựng Đảng, Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Tiếp tục thực hiện các mục tiêu cao cả của Cách mạng Tháng Tám, chiến thắng Điện Biên Phủ và Lời thề Độc lập khắc sâu trong tim mỗi người Việt Nam; thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh./.

**LỐI SỐNG THEO PHÁP LUẬT CỦA NGƯỜI DÂN VIỆT NAM  
TRONG YÊU CẦU XÂY DỰNG**

**NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

*Ths. Nguyễn Thị Ngọc Lan*

*Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật*

Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi giòn rã đầu tiên của nhân dân Việt Nam trong cuộc đấu tranh chống đế quốc xâm lược dưới sự lãnh đạo của Đảng, thành lập được Nhà nước đại diện ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân. 75 năm đã đi qua, nhưng những bài học kinh nghiệm của cách mạng Tháng Tám vẫn còn nguyên giá trị đối với việc gìn giữ chính quyền và công cuộc đổi mới đất nước. Với yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân theo tinh thần của Hiến pháp năm 2013 thì việc thực hiện pháp luật là một trong những nhân tố vô cùng quan trọng. Thực hiện pháp luật là hành vi của cá nhân và tổ chức phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với cá nhân, thực hiện pháp luật chính là lối sống theo pháp luật. Trong phạm vi trao đổi này, tôi xin phép tập trung vào nội dung: Lối sống theo pháp luật của người dân Việt Nam trong yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa.

Điều 8 Hiến pháp 2013 đã khẳng định: “*Nhà nước quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật, không ngừng tăng cường pháp chế Xã hội chủ nghĩa*”. Pháp luật chính là công cụ hữu hiệu nhất để nhà nước thực hiện chức năng quản lý của mình. Với mục tiêu xây dựng nhà nước pháp quyền, thì vấn đề quan trọng hàng đầu là phải khẳng định vị trí tối thượng của pháp luật trong nhà nước ấy, nghĩa là phải làm cho những quy định của pháp luật đi vào đời sống của người dân một

cách tự nhiên, dễ dàng và nhanh chóng hay nói cách khác chính là hình thành lối sống theo pháp luật trong mọi người dân.

Khi nói tới lối sống theo pháp luật ta có thể hiểu đó là lối sống được xây dựng và phát triển dựa trên hệ chuẩn mực cơ bản và quan trọng nhất chính là pháp luật. Hệ thống pháp luật là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc hình thành và phát triển lối sống theo pháp luật.

Nhân dịp kỉ niệm mốc năm 1945 lịch sử, chúng ta sẽ cùng nhìn lại một số nét khái quát về lối sống của người Việt trước đây để nhìn nhận lối sống theo pháp luật đã hình thành trong lịch sử Việt Nam hay chưa? Và nếu đã có thì nó được kế thừa và phát triển cho đến ngày nay như thế nào?

Việt Nam trải qua hàng nghìn năm phương Bắc đô hộ, pháp luật mà chính quyền đô hộ sử dụng là tục lệ của người Hán để nô dịch, áp bức và đồng hóa người Việt. Sau đó suốt chiều dài lịch sử phong kiến Việt Nam, các nhà nước phong kiến Việt Nam đã quan niệm pháp luật chính là hình phạt để cai trị dân chúng. Với một khoảng thời gian dài như vậy, đủ để tạo dựng trong lòng dân một truyền thống coi pháp luật là công cụ của công quyền. Pháp luật là hình sự, là hình phạt, không nhìn thấy ở pháp luật sự bảo vệ đối với dân chúng. Vì thế, người Việt dần hình thành tâm lý chống đối pháp luật, không có thói quen sống theo pháp luật. Người dân ở làng quê Việt Nam sống theo các phong tục, tập quán làng xã, sau đó là hương ước, quy ước với những quy định đơn giản, cụ thể và hơn nữa phản ánh được ý chí, nguyện vọng, khao khát của đông đảo người dân trong làng xã, điều đó đã làm cho các quy định của hương ước nhanh chóng được thấm thấu vào đời sống của người dân. Như vậy, trong con mắt của người dân lệ được coi trọng hơn luật, vì người dân nhìn thấy ở lệ khả năng bảo vệ, còn luật thì đối lập với mình, nên mới có câu “phép vua thua lệ làng”.

Ngày 2/9/1945, nước ta giành độc lập, mở ra một trang sử mới trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Từ đây, chấm dứt thời kỳ đô hộ của

phong kiến ngoại bang và thực dân. Hiến pháp năm 1946 ra đời là sự kiện có ý nghĩa quan trọng đầu tiên trong quá trình hình thành hệ thống pháp luật của nước ta đồng thời đó cũng chính là cơ sở pháp lý đầu tiên để nhân dân ta xây dựng lối sống theo pháp luật. Tính cho tới ngày 23/8/2020, nước ta hiện đang có 17 bộ luật, 434 Luật các loại...có thể thấy hệ thống pháp luật của nước ta hiện nay đã tương đối đầy đủ và hoàn thiện, các quy định của pháp luật đã tham gia điều chỉnh vào hầu hết mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đây chính là những cơ sở hiến định và pháp định quan trọng để từng bước đưa pháp luật vào đời sống nhân dân và hình thành lối sống theo pháp luật.

Pháp luật do nhà nước ta ban hành không chỉ là hình phạt, là công cụ của giai cấp cầm quyền mà pháp luật chính là những quy định do nhà nước ban hành để điều chỉnh các quan hệ xã hội trong đời sống của người dân, pháp luật là của người dân để bảo vệ quyền và lợi ích của người dân. Từ đó, tư tưởng của người dân về pháp luật đã dần thay đổi, người dân bắt đầu tin pháp luật có thể bảo vệ họ và họ sống theo pháp luật, thậm chí có những người dân dù không giữ vị trí trong công tác tư pháp vẫn tích cực đấu tranh phòng chống tội phạm, kiên quyết đấu tranh bảo vệ cho một lối sống tốt đẹp mà dân tộc đang xây dựng – đó chính là lối sống theo pháp luật.

Với việc đề cao vị trí, vai trò của pháp luật, lối sống theo pháp luật cũng được coi trọng, đề cao và là lối sống văn minh, có văn hóa, ưu việt nhất trong điều kiện hiện tại. Điều này đòi hỏi mọi hoạt động của nhà nước, cơ quan, tổ chức và công dân đều phải dựa trên cơ sở pháp luật, luôn phù hợp với hiến pháp và pháp luật. Đối với nhà nước, các cơ quan nhà nước chỉ được làm những gì mà luật cho phép. Đối với nhân dân thì được làm tất cả những gì mà pháp luật không cấm và pháp luật chỉ nên cấm những gì thật cần thiết để đảm bảo quyền tự do cho người dân.

Thực tiễn ngày nay cho thấy, đại đa số người dân Việt Nam đã dần hình thành ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Tất cả các hoạt động của đời sống xã hội đều phải dựa trên luật, người dân trước khi thực hiện một hoạt động gì luôn phải tìm hiểu xem luật quy định như thế nào, luật cấm những gì và cho phép mình làm gì. Từ đầu năm 2020 đến nay, Việt Nam phải đương đầu chống giặc Covid 19, lối sống theo pháp luật được thể hiện rất đơn giản ở việc thực hiện tốt Chỉ thị về phòng chống dịch, ở yên khi nhà nước cần, giãn cách xã hội và đeo khẩu trang nơi công cộng; đặc biệt là sử dụng mạng xã hội một cách có văn hóa.

Ở ngôi trường mang tên cố Tổng bí thư Nguyễn Văn Cừ, chúng tôi, đội ngũ giảng viên nhà trường luôn nhận thức rằng đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước chính là định hướng trong mọi lời nói và hành động, mỗi bài giảng là một nội dung tuyên truyền, mỗi giảng viên là một tuyên truyền viên để góp phần định hướng và xây dựng lối sống theo pháp luật trong quần chúng nhân dân.

Nhưng phải nhìn nhận một cách khách quan rằng, lối sống theo pháp luật vẫn còn tồn tại trong một “chùng mực nhất định”, ở một số nơi, một số chỗ có tư tưởng “lách luật”, tìm kẽ hở của pháp luật để tư lợi. Vì tự chúng lại, luật vẫn luôn ở trạng thái tĩnh, luật do con người ban hành, bởi vậy sẽ khó có luật hoàn hảo, và một bộ phận người chỉ chờ tìm ra điểm kém hoàn hảo của pháp luật. Và đặc biệt những người có hành vi phạm tội lại là người vô cùng am hiểu về pháp luật, thậm chí đã từng giữ những chức vụ cao trong các cơ quan của Đảng và Nhà nước. Trong những năm gần đây, những vụ đại án tham nhũng lớn lần lượt được đưa ra ánh sáng đã thể hiện rõ quyết tâm của chúng ta trong việc gìn giữ trong sạch lối sống theo pháp luật cho dân tộc.

Đối với việc xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay đặt ra một số đòi hỏi rằng lối sống theo pháp luật phải được xây dựng, phát triển theo những định hướng và quan điểm cơ bản sau:

- Thứ nhất, kế thừa, phát huy và phát triển những giá trị của lối sống theo pháp luật, văn hóa của các dân tộc Việt Nam bảo đảm tính dân tộc, hiện đại và nhân văn trong điều kiện xây dựng nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế.

- Thứ hai, khắc phục những hạn chế trong lối sống theo pháp luật, những thói quen lỗi thời, không còn phù hợp với điều kiện hiện nay còn tồn tại ở một số vùng miền.

- Thứ ba, bổ sung, hoàn thiện những khiếm khuyết trong lối sống theo pháp luật của các tầng lớp dân cư cho phù hợp với nhu cầu, đòi hỏi của nhà nước pháp quyền và quá trình hội nhập quốc tế hiện nay.

Tóm lại, lối sống theo pháp luật là lối sống văn minh mà bất kỳ xã hội hiện đại nào cũng hướng tới, nhà nước pháp quyền là nhà nước dùng pháp luật làm công cụ căn bản để quản lý xã hội và mọi người dân tự ý thức điều hướng hành xử của mình phù hợp với pháp luật.

Đối với tôi, nội tại bản thân mỗi chúng ta đều có một cách sống chỉ thuộc về riêng mình, có người giàu tình cảm, có người nhiều lý trí, nhưng quan trọng nhất là với vai trò cán bộ, công chức, viên chức chúng ta phải xây dựng và duy trì lối sống theo pháp luật, đặt mình trong sự điều chỉnh của pháp luật và luôn nhớ rằng: nhân dân là chủ, nhân dân làm chủ./.

**TỪ BÀI HỌC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945**  
**ĐẾN ĐỔI MỚI HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**  
**- THỰC TIỄN TẠI QUẢNG NINH**

*ThS. Nguyễn Minh Hải*

*Phó trưởng Khoa Nhà nước và Pháp luật*

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thắng lợi, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời đánh dấu sự hình thành ở Việt Nam một hệ thống chính trị mới - hệ thống chính trị dân chủ nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, dựa trên nền tảng của khối đại đoàn kết dân tộc không phân biệt giống nòi, giai cấp, tôn giáo, ý thức hệ; đặt lợi ích của dân tộc lên trên hết. Kể từ khi ra đời, hệ thống chính trị dân chủ nhân dân ở Việt Nam đảm nhận nhiệm vụ: đánh đuổi bọn đế quốc xâm lược, giành độc lập và thống nhất thật sự cho dân tộc, phát triển chế độ dân chủ nhân dân, xây dựng phát triển đất nước theo mô hình chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

Hệ thống chính trị là một chỉnh thể các tổ chức chính trị hợp pháp trong xã hội, bao gồm các đảng phái chính trị, nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội được liên kết với nhau trong một hệ thống tổ chức, nhằm tác động vào các quá trình của đời sống xã hội; củng cố, duy trì và phát triển chế độ chính trị phù hợp với lợi ích của giai cấp cầm quyền.

Hệ thống chính trị xuất hiện cùng với sự thống trị của giai cấp nhà nước nhằm thực hiện đường lối chính trị của giai cấp cầm quyền. Do đó, hệ thống chính trị mang bản chất giai cấp. Trong chủ nghĩa xã hội, giai cấp công nhân và nhân dân lao động là chủ thể thực sự của quyền lực, tự mình tổ chức và quản lý xã hội, quyết định nội dung hoạt động của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa.

Hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay bao gồm: Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội hợp pháp khác được thành lập, hoạt động trên cơ sở liên minh giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, thực hiện và bảo đảm đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân.

### **1. Xây dựng hệ thống chính trị ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay**

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (tháng 4 năm 2006) đã xác định mục tiêu, quan điểm, giải pháp xây dựng hệ thống chính trị ở nước ta hiện nay.

*- Mục tiêu và quan điểm*

+ *Mục tiêu chủ yếu* của đổi mới hệ thống chính trị là nhằm thực hiện tốt hơn dân chủ xã hội chủ nghĩa, phát huy đầy đủ quyền làm chủ của nhân dân. Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị ở nước ta trong giai đoạn mới là nhằm xây dựng và hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.

+ *Quan điểm xây dựng hệ thống chính trị gồm:*

*Một là*, kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị.

*Hai là*, đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của hệ thống chính trị nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, hiệu lực quản lý của Nhà nước, phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

*Ba là*, đổi mới hệ thống chính trị một cách toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, có bước đi, hình thức và cách làm phù hợp.

*Bốn là, đổi mới mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị với nhau và với xã hội, tạo ra sự vận động cùng chiều theo hướng tác động, thúc đẩy xã hội phát triển; phát huy quyền làm chủ của nhân dân.*

*- Chủ trương, giải pháp xây dựng hệ thống chính trị*

*Một là, xây dựng Đảng trong hệ thống chính trị.*

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị phải được đặt trong tổng thể nhiệm vụ đổi mới và chỉnh đốn Đảng, tiến hành đồng bộ với đổi mới các mặt của công tác xây dựng Đảng; kiên định các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng, thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện dân chủ rộng rãi trong Đảng và trong xã hội, đẩy nhanh phân cấp, tăng cường chế độ trách nhiệm cá nhân, nhất là cá nhân người đứng đầu.

*Hai là, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.*

Để xây dựng Nhà nước pháp quyền cần hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng tính cụ thể, khả thi của các quy định trong văn bản pháp luật. Xây dựng, hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát tính hợp hiến, hợp pháp trong các hoạt động và quyết định của các cơ quan công quyền.

*Ba là, xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị.*

Đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, khắc phục tình trạng hành chính hóa, nhà nước hóa, phô trương, hình thức để nâng cao chất lượng hoạt động, làm tốt công tác dân vận theo phong cách “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”, “nghe dân nói, nói dân hiểu, làm dân tin”.

## **2. Thực tiễn đổi mới hệ thống chính trị ở Quảng Ninh**

Xuất phát từ yêu cầu đòi hỏi của thực tiễn khách quan nhằm đảm bảo sự đồng bộ giữa đổi mới kinh tế với đổi mới hệ thống chính trị đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới, Tỉnh ủy Quảng Ninh đã xây dựng Đề án ***“Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; thực***

*hiện tình giản bộ máy, biên chế”* (gọi tắt là Đề án 25). Trên cơ sở đó, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 03/3/2015 “về đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng; thực hiện tinh giản bộ máy, biên chế”.

Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW càng khẳng định bước đi của Quảng Ninh là đúng đắn, tạo thêm động lực, là cơ sở chính trị vững chắc để Tỉnh có thêm quyết tâm tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đổi mới hệ thống chính trị quyết liệt hơn và ở quy mô, tầm mức cao hơn. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Chương trình hành động số 21-CTr/TW ngày 05/02/2018 để tập trung chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, trên cơ sở kế thừa, phát huy những kết quả đã đạt được từ việc triển khai Đề án 25 theo hướng toàn diện, đồng bộ và hiệu quả hơn.

Sau 5 năm triển khai đến nay Quảng Ninh đã đạt được nhiều kết quả tích cực:

- *Việc sắp xếp tổ chức bộ máy của tỉnh*: Đối với các sở, ban, ngành đã giảm 72 đầu mối trực thuộc; Đối với UBND cấp huyện: giảm 04 phòng chuyên môn; giải thể 05 đơn vị sự nghiệp; sáp nhập, chuyển đổi mô hình, kiện toàn 10 đơn vị, tiếp nhận và thành lập mới 27 đơn vị sự nghiệp; Đối với các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh, đã thực hiện giảm 04 đầu mối; Đối với một số lĩnh vực khác: Đối với ngành giáo dục trên địa bàn toàn tỉnh đã giảm được 07 trường, 88 điểm trường, 384 lớp học; Đối với ngành y tế giảm 07 ĐVSN, chuyển nhiệm vụ y tế học đường từ trường học thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo về trạm y tế, chuyển 186/186 trạm y tế xã, phường, thị trấn về trực thuộc phòng Y tế thuộc UBND cấp huyện (thời điểm chưa thực hiện sáp nhập, hợp nhất Hạ Long, Hoàn Bò và các đơn vị cấp xã).

Việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XII) và Kết luận số 34-KL/TW

của Trung ương khẳng định bước đi của Quảng Ninh là đúng đắn, tạo thêm động lực, là cơ sở chính trị vững chắc để tỉnh có thêm quyết tâm tiếp tục thực hiện nhiệm vụ đổi mới hệ thống chính trị quyết liệt hơn và ở quy mô, tầm mức cao hơn trên cơ sở kế thừa, phát huy những kết quả đạt được từ việc triển khai Đề án 25, Nghị quyết số 19-NQ/TU ngày 03/3/2015 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Kế thừa những kết quả đã đạt được từ triển khai thực hiện Đề án 25, đồng thời thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 34-KL/TW của Trung ương, Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 05/02/2018 của Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục triển khai thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, tiếp tục đạt một số kết quả đáng ghi nhận, theo đó qua quá trình triển khai đến nay tỉnh Quảng Ninh đã giảm 106 tổ chức, đơn vị thuộc sở, ngành, UBND các địa phương (giảm 60 tổ chức hành chính, 46 đơn vị sự nghiệp) và 04 phòng và tương đương thuộc đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh.

- Cùng với đó, Tỉnh đã thực hiện nhất thể hóa chức danh: Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND 7/14 đơn vị cấp huyện, 75/186 xã; đồng thời là Chủ tịch UBND tại 3/14 đơn vị cấp huyện, 76/186 xã; người đứng đầu cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn cấp huyện; Cơ quan UBKT - Thanh tra 14/14; Ban Tổ chức - Phòng Nội vụ 14/14; Tuyên giáo - Trung tâm bồi dưỡng chính trị 14/14; Chánh Văn phòng 3 bên Văn phòng cấp ủy, HĐND, UBND ở 3/14; Bí thư chi bộ đồng thời là trưởng thôn, bản, khu phố đạt 98,15%; Thí điểm thành lập cơ quan tham mưu giúp việc chung khối MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội ở 14/14 đơn vị cấp huyện; đã ban hành quy chế làm việc và thống nhất các hoạt động chung (thời điểm chưa thực hiện sáp nhập, hợp nhất Hạ Long, Hoàn Kiếm và các đơn vị cấp xã).

- Đặc biệt, Tỉnh đã thí điểm một số mô hình mới và thành lập tổ chức đặc thù: Thí điểm một số mô hình mới: Thành lập Trung tâm Truyền thông tỉnh trên

cơ sở hợp nhất Báo Quảng Ninh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Hạ Long thuộc Hội Văn học nghệ thuật tỉnh; Thí điểm hợp nhất Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh thành Văn phòng Đoàn Đại biểu quốc hội, Hội đồng nhân dân và UBND tỉnh; Thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Đồn trực thuộc UBND tỉnh Quảng Ninh; Đối với tổ chức đặc thù của tỉnh: Thành lập Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và 14 Trung tâm Hành chính công huyện, thị xã, thành phố; chuyển 14 trạm thú y, 12 trạm bảo vệ thực vật từ Chi cục Thú y, Chi cục Bảo vệ thực vật thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về UBND cấp huyện để thành lập Trung tâm dịch vụ kỹ thuật nông nghiệp trực thuộc UBND cấp huyện, chuyển Trạm Y tế xã, phường, thị trấn từ trực thuộc Trung tâm Y tế về trực thuộc Phòng Y tế cấp huyện, thành lập Trung tâm Truyền thông và Văn hóa trên cơ sở hợp nhất Đài Truyền thanh - Truyền hình với Trung tâm Văn hóa - Thể thao (hoặc bộ phận sự nghiệp trực thuộc Phòng Văn hóa - Thông tin) thuộc UBND cấp huyện.

- *Việc tinh giản biên chế của Tỉnh* đã đảm bảo mục tiêu đến năm 2021 giảm 10% so với năm 2015 (đến năm 2020 đã giảm 8,4% biên chế công chức khối chính quyền); đồng thời đã rà soát và cơ cấu lại biên chế công chức khối hành chính nhà nước, số lượng người làm việc thuộc sự nghiệp giáo dục – đào tạo và y tế. Tỉnh đã thực hiện nghiêm việc cắt giảm biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị “Về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CB, CC, VC” và các Nghị quyết, kết luận của Trung ương, chỉ đạo của Chính phủ, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh. Thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ; UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 3293 /KH-UBND ngày 10/6/2015. Ngoài ra, căn cứ Nghị quyết số 206/2019/NQ-HĐND ngày 30/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách hỗ trợ CB, CC, VC, hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ có nguyện vọng nghỉ công tác để giải quyết chế

độ hưu trí hoặc thôi việc; UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4083/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về việc quy định chi tiết một số nội dung tổ chức thực hiện Nghị quyết số 206/2019/NQ-HĐND. Năm 2020, khối chính quyền đã giảm 568 biên chế công chức và 1.965 người làm việc so với năm 2015, đảm bảo lộ trình, tỷ lệ và mục tiêu đã đề ra theo chỉ đạo của Trung ương và của Tỉnh; hiện nay, sử dụng biên chế công chức, viên chức đảm bảo đúng số lượng được Trung ương giao, Nghị quyết của HĐND tỉnh thông qua.

- Việc sắp xếp, thu gọn hợp lý các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước đã được cụ thể hóa tại các văn bản: Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 của Chính phủ. Nhận thức rõ vai trò, tầm quan trọng và hiệu quả của việc sắp xếp đơn vị hành chính, các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể tỉnh Quảng Ninh xác định việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã là nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội. Căn cứ Nghị quyết số 837/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các ĐVHC cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh, theo đó hiện nay Tỉnh Quảng Ninh có 13 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm: 04 thành phố; 02 thị xã và 07 huyện; giảm 01 ĐVHC cấp huyện) với 177 đơn vị hành chính cấp xã (gồm 72 phường; 07 thị trấn và 98 xã; giảm 09 ĐVHC cấp xã).

Như vậy, đổi mới hệ thống chính trị là một trong những vấn đề trọng yếu, cốt lõi trong sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, nhất là trong giai đoạn hiện nay. Tiếp tục đổi mới hệ thống chính trị, xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền, phát huy dân chủ hiện nay luôn là yêu cầu cấp bách. Tuy nhiên, đây cũng là những vấn đề khó, phức tạp, nhiều vấn đề lý luận và khoa học đang trong quá trình tiếp tục làm rõ. Từ thực tiễn tỉnh Quảng Ninh và yêu cầu đổi mới hệ thống

chính trị đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của đất nước trong giai đoạn hiện nay; trong quá trình “vận hành” hệ thống chính trị vẫn có một số vấn đề mà với cơ chế chung và thẩm quyền của Tỉnh không dễ khắc phục, một số vấn đề lý luận và thực tiễn đang đặt ra cần được giải quyết, tháo gỡ ở tầm vĩ mô, đòi hỏi phải có chủ trương và quyết tâm từ Trung ương.

Suốt 75 năm qua, tinh thần và những bài học kinh nghiệm của cách mạng Tháng Tám vẫn giữ nguyên giá trị đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Những bài học ấy sẽ không ngừng được phát huy và mãi là hành trang cho mỗi chúng ta trên con đường cách mạng trong thời kỳ đổi mới nhất là đổi mới hệ thống chính trị hiện nay để xây dựng một nước Việt Nam: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, giữ vững nền độc lập tự do của Tổ quốc. Đó cũng là khát vọng lớn lao của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ những ngày đầu lập nước, được thể hiện trong Tuyên ngôn độc lập ngày 2/9. Năm tháng sẽ trôi qua, nhưng những bài học lịch sử luôn là nền tảng, là nguồn sức mạnh cổ vũ của chúng ta trong công việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa hôm nay và mai sau./.

## **CÁCH MẠNG THÁNG 8 - SỰ VẬN DỤNG SÁNG TẠO CÁC NGUYÊN LÝ, QUY LUẬT CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN**

*Th.s Nguyễn Thế Vinh*

*Phó trưởng phòng QLĐT và NCKH*

Sự thắng lợi của Cách mạng tháng Tám đưa Việt Nam từ một nước thuộc địa trở thành một quốc gia độc lập, đưa nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ, phụ thuộc trở thành những người chủ nhân của đất nước, làm chủ vận mệnh dân tộc. Cách mạng tháng Tám là một sự kiện vĩ đại, mở ra một bước ngoặt lớn và ghi thêm vào lịch sử dân tộc những trang chói lọi, đã phá tan xiềng xích nô lệ lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng Việt Nam, mở ra kỉ nguyên mới của lịch sử dân tộc: kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng nhân dân lao động, giải phóng xã hội, kỉ nguyên nhân dân lao động nắm chính quyền, làm chủ đất nước.

Cách mạng tháng Tám thành công có nhiều nguyên nhân, yếu tố hợp thành, trong đó có sự vận dụng các Nguyên lý, Quy luật, phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lênin vào thực tiễn Việt Nam. Dưới góc nhìn của Triết học Duy vật biện chứng có thể khẳng định Đảng ta dưới sự lãnh đạo tài tình của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng một cách sáng tạo nguyên lý mối liên hệ phổ biến; quy luật từ sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế của Việt Nam.

### **Thứ nhất, Sự vận dụng nguyên lý mối liên hệ phổ biến**

Chủ nghĩa duy vật mác xít cho rằng giữa các sự vật, hiện tượng luôn có sự tác động, ảnh hưởng, chi phối, v.v. lẫn nhau. *Liên hệ phổ biến* là khái niệm nói lên rằng mọi sự vật, hiện tượng trong thế giới (cả tự nhiên, xã hội và tư duy) dù đa dạng phong phú, nhưng đều nằm trong mối liên hệ với các sự vật, hiện tượng

khác. Cơ sở của mối liên hệ này là tính thống nhất vật chất của thế giới. Mối liên hệ giữa các sự vật, hiện tượng là khách quan, bởi lẽ, nó là vốn có của sự vật, không do ai gán cho sự vật. Mối liên hệ đó còn là phổ biến, nghĩa là nó tồn tại cả trong tự nhiên, cả trong xã hội, cả trong tư duy. Đồng thời, mối liên hệ rất đa dạng, phong phú, nghĩa là có mối liên hệ bên trong, mối liên hệ bên ngoài; mối liên hệ bản chất - không bản chất; mối liên hệ tất nhiên - ngẫu nhiên, v.v..

Từ nguyên lý về mối liên hệ phổ biến, triết học duy vật mác xít rút ra ý nghĩa phương pháp luận để định hướng cho hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người, đó là quan điểm toàn diện. Quan điểm toàn diện yêu cầu khi xem xét sự vật phải xem xét tất cả các mặt, các yếu tố của nó, tuy nhiên phải có trọng tâm, trọng điểm; xem xét sự vật trong mối liên hệ với các sự vật, hiện tượng khác. Trong hoạt động thực tiễn, muốn cải tạo sự vật phải thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp; phải xác định, đánh giá đúng vị trí, vai trò của từng mối liên hệ đối với sự vận động, phát triển của sự vật.

Dưới sự lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta xác định Cách mạng Việt Nam là bộ phận không thể tách rời của cách mạng thế giới, tất cả các vấn đề của cách mạng Việt Nam từ thời cơ tiến hành cách mạng; mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và giai cấp, giữa phản đế và phản phong; tập hợp lực lượng tiến hành cách mạng... được đặt trong mối liên hệ với xu hướng chung của cách mạng thế giới. Những vấn đề này được thực hiện một cách sáng tạo, phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của Việt Nam.

Khi chiến tranh thế giới lần thứ Hai bùng nổ, liên tiếp trong ba hội nghị: lần thứ Sáu (11-1939), lần thứ Bảy (11-1940), và đặc biệt là Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng (5-1941) do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì, trên cơ sở phân tích chuẩn xác những biến chuyển của tình hình thế giới và Đông Dương, đã quyết định chuyển hướng chỉ đạo chiến lược với chủ trương đặt nhiệm vụ chống đế quốc và Việt gian tay sai để giải phóng dân tộc lên hàng đầu, tạm gác

khẩu hiệu “Cách mạng ruộng đất”. Hội nghị lần thứ Tám Ban Chấp hành Trung ương khẳng định: “Nhiệm vụ giải phóng dân tộc, giành độc lập cho đất nước là một nhiệm vụ trước tiên của Đảng ta và của cách mạng Đông Dương”. Vấn đề ruộng đất mà hội nghị bàn đến chỉ là chia lại công điền, và chia ruộng đất “tích thu của Việt gian phản quốc”, tức là ruộng đất đang nằm trong tay kẻ thù của dân tộc, chứ không phải của địa chủ nói chung, nhằm đánh lại kẻ thù của dân tộc cả về chính trị và kinh tế.

Chủ trương nêu cao nhiệm vụ giải phóng dân tộc của Đảng tiếp tục được khẳng định trong Nghị quyết Ban Thường vụ Trung ương Đảng (2-1943): “Lúc này, nhiệm vụ dân tộc giải phóng cần kíp và quan trọng hơn. Nên Đảng phải thống nhất mọi lực lượng cách mạng đang mau hoàn thành nhiệm vụ ấy trước...”.

Trên cơ sở quan điểm toàn diện, với cách nhìn tổng quan về tất cả các vấn đề được đặt ra của cách mạng trong giai đoạn lịch sử này, Đảng – Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xác định rõ mục tiêu cụ thể của cách mạng, xác định rõ mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc với vấn đề giai cấp... vì vậy đã quy tụ và tập hợp được sức mạnh và lực lượng của toàn thể quốc gia dân tộc, làm nên thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

**Thứ hai, Sự vận dụng quy luật từ sự thay đổi về lượng dẫn đến sự thay đổi về chất và ngược lại được thể hiện rõ nét trên hai phương diện:**

Trên phương diện *tập hợp lực lượng chuẩn bị cho cách mạng*, Chủ nghĩa Mác - Lênin quan niệm, cách mạng là sự nghiệp của quần chúng và đi sâu bàn về liên minh công nông, coi đó là nguyên tắc của cách mạng vô sản, coi *tiểu tư sản*, *trí thức* là tầng lớp trung gian trong cách mạng vô sản và nhấn mạnh hạn chế của giai cấp nông dân ở tính chất tư hữu thì Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo và xác định lực lượng cách mạng là toàn dân, tuy nhiên vị trí vai trò của từng giai cấp, bộ phận lại không giống nhau. Theo đó, bộ phận trung tâm trong lực lượng cách mạng giải phóng dân tộc

ở Việt Nam là liên minh công nông do giai cấp công nhân lãnh đạo. Tầng lớp tiểu tư sản, trí thức là *đồng minh gần gũi* của công nhân và nông dân. Cương lĩnh năm 1930 khẳng định: “Đảng phải hết sức liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông (...) để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp”, đồng thời khẳng định tiểu tư sản là một trong những động lực của cách mạng...”. Đồng thời cũng chỉ rõ hạn chế của giai cấp nông dân là không có khả năng tự giải phóng, không có khả năng lãnh đạo cách mạng; đồng thời, nhấn mạnh mặt tích cực của nông dân, nhất là khả năng đấu tranh chống áp bức giai cấp và áp bức dân tộc của họ. Người cho rằng: nền tảng của vấn đề dân tộc là vấn đề nông dân, vì nông dân là tối đại đa số trong dân tộc, vì thế, cùng với giai cấp công nhân, giai cấp nông dân là lực lượng chủ công của cách mạng.

Trọng *trí thức* là một chính sách được Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh sớm quan tâm và được Đảng nhận thức ngày càng cụ thể, rõ ràng hơn trong quá trình vận động cách mạng giải phóng dân tộc ở nước ta. Sự có mặt của tiểu tư sản, trí thức; vai trò ngày càng tích cực của tiểu tư sản trí thức, sinh viên, học sinh thông qua các cuộc đấu tranh rất sôi nổi ở các đô thị trước và trong Cách mạng Tháng Tám 1945 đã chứng minh cho sự nhận định đúng đắn của Hồ Chí Minh và Đảng ta về năng lực hoạt động cách mạng của những đội ngũ này.

Qua 15 năm (1930-1945) lãnh đạo cách mạng, trải qua đấu tranh gian khổ, mặc dù gặp phải những tổn thất hy sinh to lớn nhưng Đảng vẫn giữ vững ý chí chiến đấu, kiên định cách mạng, trung thành với mục tiêu lý tưởng của mình. Ba cao trào cách mạng lớn (1930-1931; 1936-1939; 1939-1945) là ba cuộc tổng diễn tập cách mạng chuẩn bị lực lượng, tạo cơ sở giành thắng lợi cho cuộc chiến đấu mới. Qua 3 cao trào CM ấy đã tích lũy những kinh nghiệm quý báu, nhất là quá trình tích lũy, xây dựng lực lượng chính trị, vũ trang, căn cứ địa...

Trên phương diện *nắm bắt thời cơ chín muồi* để thực hiện “*bước nhảy*” khi đã tích lũy đủ về “*lượng*” để sinh ra “*chất*” mới đó là chế độ mới, chế độ do giai cấp công – nông lãnh đạo.

Nghệ thuật chỉ đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam và của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc chọn đúng thời cơ, ra quyết định Tổng khởi nghĩa đúng lúc được thể hiện cụ thể trong Chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng tháng 3 năm 1945 “*Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” và bản Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc phát đi vào đêm ngày 13-8-1945 hiệu triệu toàn dân đứng lên Tổng khởi nghĩa giành chính quyền. Chọn thời điểm đó để phát động Tổng khởi nghĩa là quyết định sáng suốt. Bởi vì khi đó, cách mạng đã lên tới cao trào, lực lượng cách mạng lúc này đã lôi kéo được cả những tầng lớp trung gian. Vào thời điểm này, quân Nhật đã bại trận, mất tinh thần cao độ, chính quyền tay sai tan rã và đã tỏ thái độ đầu hàng lực lượng cách mạng. Thời cơ khởi nghĩa ngàn năm có một đã được chọn một cách chính xác trong khoảng 15 ngày trước khi quân Tưởng Giới Thạch và quân Anh đổ bộ vào Đông Dương dưới danh nghĩa giải giáp vũ khí của quân đội Nhật. Nếu phát động Tổng khởi nghĩa sớm hơn, nhân dân chúng tôi sẽ tổn hại nhiều xương máu. Nếu phát động Tổng khởi nghĩa muộn hơn, khi quân Đồng minh đã vào Đông Dương thì cách mạng Việt Nam sẽ mất đi thế chủ động của mình và sẽ gặp nhiều khó khăn khác. Do chọn đúng thời cơ mà sức mạnh của nhân dân Việt Nam trong Cách mạng Tháng Tám đã được nhân lên gấp bội, đã tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền thành công trong phạm vi cả nước trong thời gian ngắn mà ít phải đổ máu.

Thành công Cách mạng tháng Tám bắt nguồn từ bản lĩnh, trí tuệ, tinh thần độc lập, tự chủ và sáng tạo của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại trong việc tiếp thu và vận dụng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, có tham khảo những kinh nghiệm tốt của thế giới nhưng không sao chép bất cứ một mô hình có sẵn nào. Bài học đó vẫn còn nguyên giá trị trong

sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế hiện nay và cũng là những minh chứng, ví dụ thực tiễn đắt giá bổ sung cho các bài giảng Triết học, Kinh tế - Chính trị, CNXH khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh trong Chương trình Trung cấp Lý luận Chính trị - Hành chính hiện nay.

**THÀNH PHỐ HẠ LONG - ĐỔI MỚI VÀ PHÁT TRIỂN**  
**TRÊN CƠ SỞ KẾ THỪA NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM**  
**CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM LỊCH SỬ**

*Lớp Trung cấp LLCT-HC A46*

Hoà chung trong không khí tung bừng của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta đang ra sức thi đua, lập nhiều thành tích chào mừng kỷ niệm 75 năm cách mạng tháng Tám và quốc khánh 2/9 chúng ta cùng nhìn lại những mốc son vẻ vang của mùa thu lịch sử năm 1945.

Cách đây 75 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đồng loạt vùng dậy, tiến hành tổng khởi nghĩa, giành chính quyền. Với việc tận dụng tốt yếu tố tình thế, thời cơ cách mạng trên cơ sở chuẩn bị rất chu đáo về lực lượng, cuộc Tổng khởi nghĩa diễn ra rất mau lẹ, hầu như không có đổ máu nhưng thắng lợi vang dội. Ngày 2/9/1945 tại quảng trường Ba Đình Hà Nội, thay mặt nhân dân cả nước Bác Hồ đọc bản “**Tuyên ngôn độc lập**”, trịnh trọng tuyên bố trước toàn thể thế giới và quốc dân đồng bào khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đánh dấu thắng lợi hoàn toàn của Cách mạng tháng Tám.

Cách mạng Tháng Tám thành công có ý nghĩa lịch sử to lớn. Cách mạng tháng Tám đã đánh đuổi bọn đế quốc Pháp – Nhật, giải phóng dân tộc, lật đổ chế độ phong kiến, lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa – một nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á. Sự kiện này đã đưa nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, dân chủ cộng hòa, đưa dân ta từ người nô lệ trở thành người làm chủ đất nước, đưa Đảng ta từ một Đảng bất hợp pháp trở thành một Đảng cầm quyền trong cả nước.

Cách mạng tháng Tám đã mở ra một kỉ nguyên mới cho dân tộc ta – kỷ nguyên độc lập tự do và tiến lên chủ nghĩa xã hội, ghi thêm một trang oanh liệt

nữ vào truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm anh hùng bất khuất của dân tộc ta; là kết tinh của tinh thần, ý chí tự lực tự cường, của trí tuệ con người Việt Nam, của truyền thống lịch sử và văn hóa Việt Nam. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của Chủ nghĩa Mác - Lênin được vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh Việt Nam, là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng đúng đắn, đầy sáng tạo của Đảng ta, gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, gắn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, là thành quả rực rỡ của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Kỷ niệm 75 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9, chúng ta càng hiểu rõ giá trị lịch sử, thực tiễn sâu sắc mà Cách mạng tháng Tám đã mang lại nhận thức đầy đủ trách nhiệm của các thế hệ hôm nay và mai sau trong việc vận dụng và phát triển những bài học kinh nghiệm quý giá, những tư tưởng mang tầm thời đại của Cách mạng tháng Tám vào công cuộc đổi mới đất nước, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Đã 75 năm trôi qua, dư âm chiến thắng của cuộc Tổng khởi nghĩa, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn làm cho chúng ta rất đỗi tự hào. Thành công của Cách mạng Tháng Tám cho đến ngày hôm nay vẫn để lại nhiều bài học quý báu và mang ý nghĩa thời đại.

**Đầu tiên**, đó là sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Đảng đề ra được đường lối cách mạng đúng đắn, có phương pháp khoa học, hình thức đấu tranh phù hợp; biết nắm bắt thời cơ, xây dựng lực lượng và tổ chức, sử dụng lực lượng đúng lúc; phát huy được sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để dẫn dắt nhân dân tiến lên giành và giữ chính quyền. Ngày nay, trong bối cảnh đổi mới và hội nhập, là đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng đã nêu cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân và dân tộc, tự đổi mới, tự chỉnh đốn về chính trị, tư tưởng,

tổ chức và đạo đức. Nhờ đó, đất nước ta đã tạo nên những thắng lợi có ý nghĩa lịch sử trong sự nghiệp đổi mới.

**Thứ hai**, là bài học về tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng 8-1945 là minh chứng hùng hồn cho sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân. Phát huy bài học đó, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, trên tinh thần “dĩ bất biến, ứng vạn biến”, nắm vững thời và thế, phát huy sức mạnh tổng lực của dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại đã được Đảng ta vận dụng linh hoạt để đưa đất nước tiến lên, đổi mới và hội nhập.

**Thứ ba**, là bài học về nắm bắt thời cơ, đề ra những quyết định chính xác và kịp thời. Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh ra quyết định Tổng khởi nghĩa đúng lúc, thể hiện cụ thể trong chỉ thị của Thường vụ Trung ương Đảng tháng 3-1945 “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” và bản Quân lệnh số 1 của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc phát đi đêm 13-8-1945. Nhờ chọn đúng thời cơ mà sức mạnh của nhân dân ta trong Cách mạng Tháng Tám được nhân lên gấp bội, tiến hành tổng khởi nghĩa thành công trong thời gian ngắn và ít đổ máu. Bài học ấy vẫn còn nguyên giá trị đến ngày nay, nắm bắt thời cơ chính là nắm bắt xu thế phát triển của thời đại, kịp thời quyết định đổi mới; vừa tranh thủ và phát huy sức mạnh nội lực vừa tranh thủ, tận dụng những cơ hội của thế giới, của thời đại mang lại, để đưa đất nước chuyển mình theo hướng tích cực, thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, góp phần nâng cao vị thế của đất nước trên trường quốc tế.

**Cuối cùng**, là bài học về phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Sự chủ động và sáng tạo về xác định và hoàn thiện đường lối chính trị, về phương thức tiến hành, chuẩn bị lực lượng, về nắm bắt và tận dụng triệt để thời cơ, về chính sách đối ngoại... đã làm cho Cách mạng Tháng Tám năm 1945 trở thành một mẫu mực về phát huy tinh thần chủ

động, sáng tạo, sức mạnh tự lực, tự cường và tranh thủ sức mạnh quốc tế. Trong bối cảnh tình hình thế giới phức tạp hiện nay, Đảng và Nhân dân ta đã phát huy tinh thần tự lực, tự cường, tranh thủ sức mạnh thời đại, hội nhập quốc tế sâu rộng, nắm bắt thời cơ phát triển đang mở ra từ Cách mạng công nghiệp 4.0, biến “nguy” thành “cơ”, vượt qua đại dịch Covid-19... để đưa đất nước đi lên.

Đóng góp trong thành công của Cách mạng tháng Tám lịch sử, các tổ chức cơ sở đảng, cán bộ, đảng viên, công nhân và nhân dân thị xã Hòn Gai và huyện Hoành Bồ (nay là thành phố Hạ Long) đã anh dũng, kiên cường chiến đấu, lập nhiều chiến công, giải phóng khu mỏ, đánh dấu bước phát triển mới trong sự nghiệp đấu tranh, xây dựng và bảo vệ Thành phố. Từ những bài học ý nghĩa, sáng tạo Cách mạng tháng Tám để lại, Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc thành phố Hạ Long không ngừng nỗ lực, đoàn kết, đóng góp trí tuệ, công sức xây dựng, đổi mới quê hương trên mỗi chặng đường phát triển.

Với tinh thần chủ động, quyết tâm đổi mới của các cấp ủy Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị Thành phố; trên cơ sở kế thừa những truyền thống cách mạng, tiếp nối đà phát triển của các giai đoạn trước, thành phố Hạ Long đã vận dụng sáng tạo những bài học từ cuộc Cách mạng tháng Tám, nắm chắc thời cơ, tận dụng sức mạnh đoàn kết toàn dân, phát huy tinh thần tự lực, tự cường để xây dựng thành phố Hạ Long mới phát triển nhanh, bền vững, đạt nhiều thành tựu đáng tự hào trên tất cả các lĩnh vực.

Đảng bộ Thành phố được quan tâm xây dựng ngày càng trong sạch, vững mạnh. Trên cơ sở chủ động đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo toàn diện, Thành ủy Hạ Long đã lựa chọn những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, các khâu đột phá, then chốt, cụ thể hóa thành các văn bản chỉ đạo nổi bật, xác định phương hướng, nhiệm vụ hàng năm để tập trung chỉ đạo đưa các nghị quyết vào trong cuộc sống, mang lại hiệu quả thiết thực. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức thường xuyên được quan tâm, chú trọng, công tác quán triệt,

tuyên truyền, triển khai học tập Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về *đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* được thực hiện nghiêm túc, đổi mới, phù hợp và được coi là nhiệm vụ trọng tâm xây dựng nền tảng tư tưởng, lý luận chính trị của toàn bộ đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức.

Với việc nắm bắt thời cơ, đặc biệt các chính sách, cơ chế đặc thù dành riêng cho Thành phố, trong những năm qua, Hạ Long đã có bước phát triển vượt bậc về kinh tế - xã hội. Thành phố xác định phát triển kinh tế theo hướng bền vững và có nhiều đột phá; gắn kết giữa phát triển kinh tế với bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường. Kinh tế liên tục tăng trưởng cao và ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, giai đoạn 2016-2020, tốc độ tăng trưởng bình quân tổng sản phẩm (GRDP) của khu vực Hạ Long ước đạt 14,2%/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng (Ước đến hết năm Dịch vụ và Thuế sản phẩm 54,8% - Công nghiệp và xây dựng 44% - Nông, lâm, ngư nghiệp 1,2%). Các ngành du lịch, dịch vụ từng bước trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Với sự đầu tư, phát triển đồng bộ về kết cấu hạ tầng hiện đại, hình thành các sản phẩm du lịch đa dạng, đặc sắc, chất lượng cao (Vinhomes Hạ Long, khu du lịch nghỉ dưỡng FLC Hạ Long, Công viên Đại Dương, khu nghỉ dưỡng cao cấp Vinpearl Hạ Long, Cảng tàu khách quốc tế Tuần Châu, Cảng tàu khách quốc tế Hạ Long...), sự phát triển nhanh của các cơ sở lưu trú du lịch, dịch vụ cùng việc tăng cường các hoạt động xúc tiến, quảng bá và liên kết phát triển trong và ngoài nước, du lịch Hạ Long trong những năm qua phát triển vượt bậc, từng bước xây dựng thành phố du lịch văn minh, thân thiện, đẳng cấp quốc tế.

Cùng với đó, xác định cải cách hành chính là một trong ba đột phá chiến lược với mục tiêu tạo thuận lợi tối đa cho người dân và doanh nghiệp, thành phố Hạ Long đã triển khai đồng bộ các giải pháp cắt giảm thủ tục hành chính, ứng

dụng công nghệ thông tin, tổ chức vận hành hiệu quả Trung tâm Hành chính công Thành phố, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại ở phường, xã, từng bước vươn lên duy trì và giữ vững kết quả, là một trong những điểm sáng của tỉnh Quảng Ninh và cả nước về cải cách hành chính.

Bên cạnh phát triển kinh tế, coi trọng bài học “lấy dân làm gốc”, thành phố Hạ Long luôn chú trọng phát triển văn hóa - xã hội, nâng cao đời sống của Nhân dân, hướng tới xây dựng con người Hạ Long, Quảng Ninh “Năng động - Sáng tạo - Hào sảng - Lành mạnh - Văn minh - Thân thiện. Các thiết chế văn hóa phục vụ Nhân dân được quan tâm đầu tư, giáo dục và đào tạo được đổi mới căn bản, nâng cao chất lượng, các dịch vụ y tế, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe nhân dân ngày càng được nâng cao, an sinh xã hội được đảm bảo, công tác giải quyết việc làm và giảm nghèo được triển khai thực hiện hiệu quả.

Như vậy có thể khẳng định, trên cơ sở thụ hưởng các thành quả, kế thừa, phát huy những bài học kinh nghiệm quý báu từ truyền thống cách mạng, đặc biệt là Cách mạng tháng Tám lịch sử, kế thừa truyền thống “Kỷ luật và đồng tâm”, với tinh thần chủ động, quyết tâm đổi mới của các cấp ủy Đảng, chính quyền và hệ thống chính trị Thành phố; trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên; sự đồng thuận, tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, thành phố Hạ Long trong những năm qua đã đạt được những thành tích đáng tự hào, xứng đáng là Thành phố trung tâm, hạt nhân phát triển của Tỉnh, hướng tới mục tiêu xây dựng Hạ Long trở thành thành phố du lịch văn minh, hiện đại, là nơi đáng sống và đáng đến.

**BÀI HỌC XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CÁCH MẠNG  
THỜI KỲ ĐẦU LẬP NƯỚC (1945) VỚI VẤN ĐỀ NÂNG CAO  
CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ HIỆN NAY**

*Th.s Đỗ Thị Thanh Thủy*

*Trưởng khoa Xây dựng Đảng*

**I. Từ tư tưởng “cán bộ là gốc của mọi công việc” đến xây dựng đội ngũ  
cán bộ của nước Việt nam dân chủ cộng hòa năm 1945.**

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, phong trào cách mạng Việt Nam đã có người cầm lái, Người càng dành sự quan tâm hơn đến công tác bồi dưỡng, đào tạo và rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ. Không phụ lòng Người, lớp cán bộ cốt cán đầu tiên đã ngày một trưởng thành trong thực tiễn đấu tranh cách mạng ở thành thị và nông thôn, ở vùng đồng bằng và vùng đồng bào các dân tộc thiểu số, v.v.. Lăn lộn trong phong trào quần chúng, được bồi dưỡng nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, rèn luyện đạo đức cách mạng theo chuẩn mực “*Tư cách người cách mệnh*”, tích lũy kinh nghiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo thực tiễn, trong phương pháp vận động và tổ chức quần chúng, đội ngũ cán bộ do Hồ Chí Minh xây dựng và rèn luyện thực sự trở thành những người tiên phong trong phong trào vận động quần chúng, đã lãnh đạo quần chúng đấu tranh giành chính quyền, góp phần làm nên thành công của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc mùa thu năm 1945.

Khi Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh càng quan tâm hơn đến công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ vừa hồng vừa chuyên, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn. Quán triệt nguyên tắc huấn luyện cán bộ phải coi trọng cả lý luận, chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ, rèn luyện đạo đức, v.v.. Ngay khi mới ra đời, rất nhiều nhiệm vụ nặng nề đặt ra cho Nhà nước cách mạng non

trẻ. Một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu là phải nhanh chóng xây dựng bộ máy chính quyền cách mạng trong cả nước. Nắm vững nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin về vấn đề chính quyền nhà nước và lời dạy của Lênin: giành chính quyền đã khó nhưng giữ chính quyền còn khó hơn, ngay sau ngày tuyên bố độc lập ngày 2-9-1945, Bộ Nội vụ với cơ cấu tổ chức gồm Văn phòng Bộ và 4 nha: Nha Công chức và Kế toán; Nha Pháp chế và Hành chính; Nha Thanh tra; Nha Công an; đội ngũ cán bộ, công chức còn ít, bao gồm những chiến sĩ cộng sản đã từng nhiều năm đấu tranh bí mật chống lại thực dân Pháp, một số nhân sĩ, trí thức yêu nước và cả những công chức cũ được thu nhận vì có hạnh kiểm, tư cách, trình độ nghiệp vụ cao, đã nhanh chóng thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao, bắt tay vào việc nghiên cứu xây dựng bộ máy nhà nước cách mạng kiểu mới.

Những kết quả đạt được trong công tác xây dựng chính quyền trong thời kỳ này đã góp phần to lớn vào công cuộc hồi sinh của dân tộc, đồng thời tạo cơ sở vững chắc cho sự phát triển của chính quyền dân chủ nhân dân trong các giai đoạn sau này. Cùng với việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng, củng cố chính quyền, Bộ Nội vụ còn làm tốt công tác bảo vệ an ninh và trật tự, an toàn xã hội. Triệt phá nhiều phần tử, đảng phái phản động sản phẩm của chế độ cũ, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Cùng với các Bộ khác làm tốt các nhiệm vụ nội trị như cứu đói, phòng chống thiên tai, phát triển bình dân học vụ, xây dựng đời sống mới, tham gia thực hiện công tác thông tin tuyên truyền. Kết quả các hoạt động bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và các hoạt động nội trị khác đã góp phần tích cực vào sự ổn định của đất nước.

Đối với Hồ Chí Minh, huấn luyện đội ngũ cán bộ vừa hồng vừa chuyên, bồi dưỡng phong cách làm việc khoa học, quần chúng, tránh quan liêu, mệnh lệnh, cửa quyền, bè phái, địa phương chủ nghĩa, tránh tư túng, tham lam, luôn nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, vì Đảng vì nhân dân mà gương mẫu đi đầu trong mọi công việc, v.v.. là sự quan tâm chu đáo, nhất quán trong tư

tưởng và hành động của Người ở mọi hoàn cảnh, mọi thời điểm lịch sử. Thời chiến cũng như thời bình, nơi chiến trường hay tại hậu phương, trong học tập, lao động sản xuất hay khi chiến đấu, Hồ Chí Minh cũng luôn quan tâm công tác cán bộ, dìu dắt đội ngũ cán bộ về mọi mặt, nhất là gương mẫu trong rèn luyện đạo đức cách mạng, thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, v.v.. trở thành những người công bộc tận tụy; và chính Người cũng là một mẫu mực của tám gương đạo đức cách mạng.

Năm 1950, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh số 76/SL đưa ra những quy định xác định công chức là "những công dân được giao những nhiệm vụ cụ thể trong bộ máy chính quyền nhân dân" và "dưới sự lãnh đạo của Chính phủ". Sắc lệnh chính thức đưa ra những nguyên tắc quản lý công chức như tuyển dụng công chức dựa trên thực tài, bao gồm trình độ, kinh nghiệm và bằng cấp cũng như tuyển dụng và bố trí thông qua thi tuyển, đồng thời đưa ra một hệ thống trả lương theo ngạch, bậc và khen thưởng cho những người có thành tích xuất sắc... Đây là những quy định của một chế độ công vụ rõ ràng, tiến bộ; nhưng do phải tiến hành chiến tranh giải phóng dân tộc nên hệ thống công vụ này chưa được thực hiện. Sau chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954, mô hình hệ thống cán bộ được hình thành từ mô hình quản lý nhà nước Xô viết kéo dài tới năm 1991, khi Chính phủ ban hành Nghị định số 169/HĐBT ngày 25/5/1991 về công chức nhà nước điều chỉnh toàn bộ hệ thống công vụ.

Trong những năm tháng gian nan, khó khăn của đất nước, Đảng ta đã để lại những kinh nghiệm quý báu về xây dựng đội ngũ cán bộ cách mạng đó là:

1. Xây dựng, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ về chuyên môn, nghiệp vụ, chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá, khoa học, giáo dục, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; đã thu hút nhân tài, kêu gọi hiền tài tham gia sự nghiệp kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc;

2. Mở các trường đào tạo lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, quân sự, văn hóa... để đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao trình độ về mọi mặt cho đội ngũ cán bộ.

## **II. Ý nghĩa thực tiễn trong xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước hiện nay**

Cương lĩnh phát triển đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (năm 1991) và Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 1991 - 2000 đã mở ra một thời kỳ mới, đưa đất nước thực sự chuyển sang nền kinh tế sản xuất hàng hóa theo cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa, chấm dứt nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung trước đây; xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân, vì dân và hội nhập quốc tế. Pháp lệnh Cán bộ, công chức năm 1998 - một văn bản pháp lý quan trọng điều chỉnh hệ thống công vụ Việt Nam, đã quy định đội ngũ cán bộ, công chức và viên chức có tiêu chuẩn đạo đức, năng lực, trình độ chuyên môn, tận tụy phục vụ nhân dân và trung thành với Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nhân sự và tổ chức của nền công vụ đặt dưới sự lãnh đạo thống nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự quản lý của Nhà nước.

Trong tiến trình lãnh đạo cách mạng hơn 90 năm qua, nhất là trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, công tác cán bộ được Đảng luôn chú trọng triển khai trong thực tế. Thực hiện công tác cán bộ, triển khai các Nghị quyết Đại hội Đảng, Chiến lược cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước tại Hội nghị Trung ương 3 khóa VIII (6/1997), Nghị quyết Trung ương 4 khóa X (1/2007) về đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan Đảng, định hướng về đổi mới tổ chức bộ máy Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội và xây dựng, hoàn thiện hệ thống chính trị tại Hội nghị Trung ương 7 khóa XI (5/2013), v.v.. đội ngũ cán bộ từ Trung ương đến địa phương đã không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, trưởng thành, phát triển về nhiều mặt,

từng bước đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, đổi mới và hội nhập sâu rộng.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, công tác cán bộ nói chung, đội ngũ cán bộ các cấp nói riêng vẫn còn một số hạn chế như đội ngũ cán bộ đông nhưng chưa mạnh; Công tác quy hoạch cán bộ không đồng bộ và thiếu chủ động trong công tác bố trí, phân công cán bộ. Một số trường hợp đánh giá, bố trí cán bộ chưa thật công tâm, khách quan, không vì yêu cầu công việc... Quy hoạch cán bộ vẫn còn thiếu tính tổng thể, liên thông giữa các cấp, các ngành, các địa phương; còn dàn trải, khép kín, chưa bảo đảm phương châm “động” và “mở”. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chậm đổi mới, chưa kết hợp chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn, chưa gắn quy hoạch theo chức danh... Trong khi đó, việc sắp xếp, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vẫn còn tình trạng đúng quy trình nhưng chưa đúng người, đúng việc. Tình trạng bổ nhiệm cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, trong đó có cả người nhà, người thân, họ hàng, "cánh hẩu" xảy ra ở một số nơi, gây bức xúc trong dư luận xã hội, gây mất niềm tin của nhân dân.

Hiện nay, một bộ phận cán bộ, đảng viên giảm sút về uy tín, thậm chí còn tha hóa về phẩm chất, năng lực, trong đó có những người giữ vị trí lãnh đạo, quản lý ảnh hưởng nghiêm trọng đến uy tín tập thể, niềm tin của quần chúng nhân dân. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI nhìn thẳng vào sự thật và chỉ ra: “Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tình trạng tham nhũng, lãng phí, quan liêu... làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước”. Đây là sự xuống cấp nghiêm trọng về phẩm chất, năng lực, làm giảm sút uy tín của người cán bộ, đảng viên.

Sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đòi hỏi phải có nguồn nhân lực chất lượng cao trong đó đội ngũ cán bộ, đảng viên là nòng cốt. Nếu họ không có đủ uy tín sẽ khó hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhà nước ta là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân cần

đội ngũ cán bộ, đảng viên có tài đức. Những người đảm nhận chức trách, quyền hạn ở mọi cấp mọi ngành từ Trung ương đến cơ sở, đại diện cho lợi ích của quần chúng nhân dân mà không có đủ uy tín, mất uy tín trước dân có tác hại to lớn không thể lường hết. Vì vậy cần phải nâng cao uy tín cho cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã chỉ rõ: “Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong sạch, có năng lực đáp ứng yêu cầu của tình hình mới”.

Để đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay có uy tín, hoàn thành nhiệm vụ, cần phải làm tốt một số biện pháp cơ bản sau đây:

***Một là, phải trau dồi phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng***

Đây là biện pháp quan trọng hàng đầu trong tu dưỡng phấn đấu của mỗi cán bộ, đảng viên. Phẩm chất chính trị, đạo đức là kết quả của sự kết hợp hài hòa biện chứng giữa đạo đức cách mạng và bản lĩnh chính trị. Trong tình hình hiện nay, phẩm chất chính trị của cán bộ, đảng viên chính là sự hiểu biết sâu sắc Chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu do Đảng đề ra dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, không hoang mang dao động về chính trị tư tưởng, có niềm tin vào sự nghiệp đổi mới đất nước. Bản lĩnh chính trị của cán bộ, đảng viên sẽ góp phần tạo nên sức mạnh của uy tín, sự thống nhất ý chí, hành động của Đảng, bảo đảm cho Đảng vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa cách mạng đến thắng lợi.

***Hai là, nâng cao trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ***

Thực tế cho thấy, ở bất kỳ lĩnh vực nào, muốn nâng cao uy tín của mỗi cán bộ đảng viên thì cần phải thường xuyên nâng cao trình độ năng lực. Chất lượng hiệu quả công việc phụ thuộc vào trình độ năng lực của người cán bộ, đảng viên, hay nói cách khác chất lượng hoàn thành nhiệm vụ chính là thước đo năng lực của người cán bộ. Tình hình hiện nay, một số cán bộ, đảng viên

trong đó có không ít cán bộ quản lý, lãnh đạo yếu về năng lực nhất là năng lực quản lý, điều hành, năng lực tổ chức, năng lực lãnh đạo.

Thời đại luôn vận động và phát triển, cuộc sống luôn biến đổi, nhiệm vụ yêu cầu luôn mới đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng phấn đấu tự học, tự rèn nâng cao kiến thức, trình độ, năng lực chuyên môn nghiệp vụ. Có như vậy mới đáp ứng được yêu cầu mới, cán bộ, đảng viên mới được quần chúng tín nhiệm, tin yêu và ảnh hưởng uy tín của họ mới rộng rãi và có tác dụng to lớn cuốn hút quần chúng, khẳng định niềm tin và giá trị trước quần chúng.

### ***Ba là, tích cực rèn luyện tác phong công tác phù hợp***

Là cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ chủ trì phải đảm nhận vị trí người đứng đầu, muốn hoàn thành nhiệm vụ có chất lượng hiệu quả thì cần phải có phong cách, tác phong công tác phù hợp. Đó là phong cách làm việc có kế hoạch, hiệu quả, chính xác, tỷ mỉ, sâu sát, cụ thể tránh đại khái, qua loa, quan liêu, hình thức. Người cán bộ, đảng viên cần phải có phong cách, tác phong dân chủ, vì tập thể. Luôn luôn tôn trọng và lắng nghe ý kiến của quần chúng và cấp dưới, luôn xuất phát từ lợi ích của tập thể, của xã hội, vì quyền lợi chung, vì dân vì nước để có quyết định đúng đắn kịp thời, chính xác. Đây là điều cốt yếu trong phong cách lãnh đạo, quản lý mà còn không ít cán bộ chúng ta chưa làm tốt.

Thực tế đòi hỏi mỗi cán bộ phải thực sự gương mẫu, nói đi đôi với làm, phải có tinh thần tập thể cao cả, tinh thần “lo trước thiên hạ vui sau thiên hạ”; phải công bằng với mọi người, công tâm, chính tâm... thì dân sẽ tin, sẽ phục và làm theo.

### ***Năm là, tự giáo dục, tự rèn luyện***

Đây là giải pháp quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp trong việc hình thành và phát triển, hoàn thiện nhân cách, nâng cao uy tín của người cán bộ, đảng viên. Đó chính là phát huy nội lực. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ ra con đường cơ bản tự vươn lên hoàn thiện mình, phải học tập, rèn luyện bền bỉ suốt đời.

Đề tu dưỡng, rèn luyện đạt kết quả, đòi hỏi trước hết mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần đấu tranh phê bình và tự phê bình. Do vậy, phải ra sức học tập, rèn luyện, tu dưỡng, củng cố lập trường giai cấp công nhân, nâng cao trình độ chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phát huy truyền thống cách mạng tốt đẹp của dân tộc ta, tuyệt đối chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật nhà nước.

Tóm lại, nâng cao vai trò, trách nhiệm và uy tín của người cán bộ, đảng viên trong tình hình hiện nay là vấn đề hết sức quan trọng, góp phần hoàn thiện bộ máy nhà nước, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng.

## BÀI HỌC TỪ VIỆC LÀM TỐT CÔNG TÁC VẬN ĐỘNG QUẦN CHÚNG NHÂN DÂN

*Ths. Tạ Văn Tú*

*Phó trưởng khoa Lý luận cơ sở*

*Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một trong những sự kiện vẻ vang, chói lọi nhất trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đã xóa bỏ được chế độ phong kiến, thực dân đưa giai cấp vô sản và quần chúng nhân dân lao động làm chủ vận mệnh của mình. Để có được thành tựu đến ngày nay, chúng ta đã làm tốt công tác vận động quần chúng nhân dân.*

**1. Sự phát triển những quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về sự cần thiết và tính chất của công tác quần chúng vào thực tiễn cách mạng Việt Nam:**

Trong bất kỳ thời đại nào, quần chúng nhân dân cũng là người sáng tạo chân chính ra lịch sử. Nhưng, trình độ sáng tạo của quần chúng đến mức nào lại tùy thuộc vào sự hiểu biết của họ về tự nhiên và xã hội, về sự giác ngộ của bản thân họ, vào tính năng động và trình độ tổ chức của họ,... Đến lượt mình, tất cả những điều này lại phụ thuộc vào trình độ của phương thức sản xuất, vào chế độ xã hội. Vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng ngày càng tăng cùng với sự phát triển của xã hội - đó là một quy luật khách quan.

Trong xã hội cũ, quần chúng nhân dân bị tước đoạt cả những quyền tối thiểu nhất của con người nên sức sáng tạo của họ cũng do vậy mà bị hạn chế một cách đáng kể, không được phát huy để thúc đẩy tiến bộ xã hội. Đặc biệt dưới chế độ tư bản, những tiền đề vật chất để giải phóng quần chúng nhân dân lao động khỏi ách áp bức bóc lột đã xuất hiện. Nền sản xuất đại công nghiệp được hình thành và cùng với nó, giai cấp công nhân hiện đại đã ra đời với sứ mệnh lịch sử là tập hợp

và lãnh đạo các giai cấp, tầng lớp xã hội đấu tranh chống chủ nghĩa tư bản, giải phóng nhân loại, xây dựng một xã hội tốt đẹp hơn. Với sự ra đời của giai cấp công nhân được vũ trang bằng lý luận Mác-Lênin, vai trò của quần chúng nhân dân dưới chế độ xã hội mới được tăng lên không ngừng, điều đó trước hết là do bản chất của chế độ xã hội mới, của quan hệ sản xuất mới quy định. Chế độ xã hội ấy là cơ sở để giải phóng quần chúng nhân dân về mọi mặt: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, tư tưởng.

Vai trò của quần chúng nhân dân dưới chế độ xã hội mới được phát huy mạnh mẽ còn do bản chất của cuộc cách mạng xã hội do giai cấp công nhân lãnh đạo quy định. Các cuộc cách mạng xã hội trước kia chỉ giải phóng một bộ phận xã hội và thực chất, nó chỉ thay đổi hình thức bóc lột này bằng hình thức bóc lột khác ngày một tinh vi hơn. Cách mạng xã hội do giai cấp công nhân lãnh đạo là một cuộc cách mạng vĩ đại nhất, sâu sắc nhất và triệt để nhất trong lịch sử loài người. Nó có nhiệm vụ xóa bỏ tận gốc rễ chế độ người bóc lột người để đi đến xây dựng một xã hội không còn giai cấp, trong đó mọi người đều bình đẳng, tự do, ấm no, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện cá nhân con người, có sứ mệnh giải phóng giai cấp công nhân, quần chúng nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức. Một cuộc cách mạng xã hội vĩ đại, sâu sắc, triệt để như vậy không thể là sự nghiệp của cá nhân, thậm chí của một đảng, mà phải là sự nghiệp của đông đảo quần chúng nhân dân. Và, như V.I.Lênin đã khẳng định, việc xây dựng xã hội mới không phải là sự nghiệp riêng của Đảng Cộng sản, mà là sự nghiệp của tất cả quần chúng lao động. Trong sự nghiệp xây dựng này, “ở mọi lĩnh vực của đời sống xã hội và cá nhân, mới bắt đầu có một sự tiến lên mau chóng, thật sự, thực sự có tính chất quần chúng, lúc đầu được *đa số* dân cư tham gia, rồi về sau được toàn thể dân cư tham gia”<sup>(1)</sup>. Như vậy, có thể nói, chính công cuộc xây dựng chế độ xã hội mới đòi hỏi phải phát huy cao độ tính tự giác và vai trò sáng

tạo của quần chúng; đồng thời cũng tạo ra những tiền đề khách quan để phát huy vai trò ấy.

Muốn tạo ra sức mạnh để hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình thì Đảng cộng sản phải làm tốt công tác vận động quần chúng, đó là một công tác lâu dài và phải kiên trì để giành lấy sự đồng tình ủng hộ của đa số quần chúng lao động; mỗi thời kỳ cách mạng khác nhau thì phải có hình thức vận động quần chúng khác nhau. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhưng sức mạnh của quần chúng chỉ có thể lật đổ chế độ thực dân, phong kiến, giải phóng dân tộc, giải phóng chính mình khi được tổ chức, dẫn dắt bởi một Đảng tiên phong. Ý thức sâu sắc được điều đó nên vấn đề dân vận, vận động quần chúng tham gia vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, chấn hưng đất nước được Nguyễn Ái Quốc đặt ra từ sớm, ngay những năm 20 của thế kỷ XX, Hồ Chí Minh đã đặt ra cho mình nhiệm vụ trọng tâm là phải vận động quần chúng. Năm 1923, trong thư gửi các bạn cùng hoạt động ở Pháp, Hồ Chí Minh đã nêu rõ: “Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do độc lập”<sup>(2)</sup>

Trong tác phẩm Đường Kách mệnh, Người chỉ rõ: nhiệm vụ hàng đầu của Đảng là “trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi”<sup>(3)</sup>.

Thực chất mục tiêu của dân vận để có được lực lượng to lớn, mạnh mẽ của nhân dân. Hồ Chí Minh chỉ rõ nếu không có dân, Đảng không có lực lượng, do đó lực lượng quần chúng được giác ngộ, có tổ chức, có lãnh đạo luôn là một nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta. Không phải ngẫu nhiên mà Hồ Chí Minh gắn lực lượng to lớn, mạnh mẽ của nhân dân với công tác dân vận và thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Theo Người: “Lực lượng của dân rất to. Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”<sup>(4)</sup>.

Từ việc nhận thức đúng đắn vai trò của quần chúng nhân dân và sức mạnh của quần chúng Đảng ta đã tích cực vận động họ để “không để sót một người dân nào góp thành lực lượng toàn dân để thực hành những việc nên làm”<sup>(5)</sup>- đó là thành quả của Cách mạng Tháng 8, giành độc lập dân tộc đem lại tự do, ấm no, hạnh phúc cho nhân dân.

## **2. Vận động quần chúng nhân dân làm cách mạng phải đảm bảo các nguyên tắc cơ bản:**

*Thứ nhất:* Vận động quần chúng nhân dân làm cách mạng là để đem lại lợi ích cho nhân dân - tư tưởng này đã trở thành mục tiêu duy nhất của Đảng. Hồ Chí Minh đã xác định rõ: Ngoài lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, Đảng ta không có lợi ích gì khác, vì vậy, “nếu có độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc tự do thì độc lập cũng không có nghĩa lý gì”, nên mỗi cán bộ đảng viên phải xác định: “việc gì có lợi cho dân, ta phải hết sức làm, việc gì hại cho dân ta phải hết sức tránh”.

Động lực thúc đẩy phong trào quần chúng, là đáp ứng lợi ích thiết thực của nhân dân, kết hợp hài hoà các lợi ích, thống nhất quyền lợi và nghĩa của công dân. Lợi ích chính là động lực thúc đẩy phong trào hành động cách mạng của quần chúng, đồng thời đó chính là mục tiêu của Đảng, của cách mạng. Để có phong trào quần chúng và các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước nhanh chóng đi vào đời sống xã hội thì vấn đề cốt lõi là các chủ trương, chính sách đó phải phù hợp với lợi ích chính đáng của nhân dân, mọi hoạt động của Đảng, Nhà nước phải đáp ứng yêu cầu, lợi ích và nguyện vọng của nhân dân.

*Thứ hai:* Vận động quần chúng nhân dân làm cách mạng là để xây dựng khối đoàn kết toàn dân vì “đoàn kết là lực lượng”, “đoàn kết là sức mạnh”, cần “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”. Trong tác phẩm “Đường Kách mệnh” Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Cách mệnh thì phải đoàn kết dân chúng bị áp bức để đánh đổ cả các giai cấp áp bức mình, chứ không

phải nhờ 5;7 người giết 2; 3 vua, 9 ;10 quan mà được”. Nhờ tư tưởng đó mà Đảng ta đã tập hợp lực lượng ngày càng đông đảo, hùng mạnh của các giai cấp, các tầng lớp, các dân tộc trong nước và tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ của nhân loại tiến bộ đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Để phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân

*Thứ ba:* Vận động quần chúng nhân dân làm cách mạng là để thực hành dân chủ. Theo Hồ Chí Minh: nước ta là một nước dân chủ “*Dân là chủ*”, “*Địa vị cao nhất là dân*”<sup>(9)</sup> do đó:

*“Bao nhiêu lợi ích đều vì dân,*

*Bao nhiêu quyền hạn đều vì dân,*

*Công việc đổi mới, xây dựng là trách nhiệm của dân*

*Sự nghiệp kháng chiến, kiến quốc là công việc của dân.*

*Chính quyền từ xã đến Chính phủ Trung ương do dân cử ra.*

*Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên.*

*Nói tóm lại, quyền hành lực lượng đều ở nơi dân*”<sup>(10)</sup>.

Những nguyên tắc nêu trên được đảm bảo đã thúc đẩy phong trào cách mạng của quần chúng nhân dân đấu tranh đem lại thành quả của Cách mạng Tháng 8, xây dựng một “Đảng chân chính cách mạng và một chính quyền thực sự dân chủ” để đem lại lợi ích cho nhân dân.

Tiếp thu những bài học nêu trên, trong giai đoạn hiện nay chúng ta xác định rõ công tác dân vận là trách nhiệm của Đảng, là một trong những công tác cơ bản của Đảng, nó có mối quan hệ chặt chẽ với công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Đảng không chỉ lãnh đạo hệ thống chính trị làm công tác vận động quần chúng, mà mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân còn được thể hiện thông qua tổ chức Đảng, hệ thống Nhà nước, Mặt trận, các đoàn thể và bộ máy

tham mưu các cấp uỷ trong việc lãnh đạo công tác dân vận. Đồng thời cử cán bộ, đảng viên làm nòng cốt lãnh đạo các cơ quan dân cử các đoàn thể nhân dân, trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền thì mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân chủ yếu tiến hành thông qua bộ máy Nhà nước.

Nhà nước có vai trò trách nhiệm to lớn đối với công tác quần chúng, để Nhà nước thật sự là của dân, do dân và vì nhân dân thì đòi hỏi bộ máy Nhà nước từ Trung ương đến địa phương, từ cơ quan dân cử đến cơ quan hành pháp, tư pháp đều phải nêu cao tinh thần phục vụ nhân dân, ý thức trách nhiệm trước nhân dân, gắn bó chặt chẽ với nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Mọi cán bộ chính quyền khi thực hiện chức trách của mình đều phải tôn trọng nhân dân, có ý thức dựa vào dân, học hỏi nhân dân, tự giác nhận sự kiểm tra của nhân dân, khắc phục tệ hách dịch, quan liêu, mệnh lệnh. Có những chính sách, kế hoạch kinh tế-xã hội phù hợp và vận động nhân dân thực hiện để tiếp tục cải cách hành chính, nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, phối hợp và tạo điều kiện để phát huy vai trò chính trị xã hội của mặt trận và các đoàn thể nhân dân.

Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở các cấp, đây là liên minh chính trị, cơ quan tiêu biểu của các giai tầng trong xã hội, mặt trận là cơ sở chính trị - xã hội của chính quyền nhân dân và các đoàn thể chính trị-xã hội là lực lượng nòng cốt trong phong trào quần chúng. Các hội viên, đoàn viên không chỉ sinh hoạt và công tác trong tổ chức mà còn phải là người gương mẫu và biết thuyết phục, vận động những người xung quanh mình tham gia hoạt động do đoàn thể mình đề ra.

(1) V.I.Lênin. Toàn tập, t.33. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1976, tr.123.

(2) Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tập 1, tr.208

(3), (8) Hồ Chí Minh, Toàn tập, Nxb. CTQG, H, 1995, t. 2, tr 269. Tr272

(4) (5), (9). (10) Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị QG, 2011, tập 6, tr 232 – 233

(6), (7) Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.4, tr. 264, tr 51

**VẬN DỤNG BÀI HỌC PHÁT HUY SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN  
DÂN TỘC TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945  
VÀO THỰC HIỆN MỤC TIÊU KÉP “VỪA CHỐNG DỊCH,  
VỪA PHÁT TRIỂN KINH TẾ” Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

*Ths. Nguyễn Thị Hương Giang*

*Phó Trưởng khoa Xây dựng Đảng*

1. Đại đoàn kết toàn dân tộc là di sản vô giá, truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc Việt Nam được hun đúc qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả đấu tranh lâu dài của nhân dân Việt Nam chống đế quốc thực dân, phát huy cao nhất truyền thống yêu nước chống ngoại xâm của dân tộc đã được hình thành qua hàng ngàn năm lịch sử. Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công do sự lãnh đạo đúng đắn, sáng suốt khôn khéo của Đảng Cộng sản Việt Nam, là sự vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin trong điều kiện lịch sử cụ thể của nước ta một cách đúng đắn, độc lập, tự chủ và sáng tạo, có phương pháp và chiến lược, chiến thuật cách mạng thích hợp, linh hoạt. Thời gian càng lùi xa, chúng ta càng nhìn rõ hơn tầm vóc vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: *“Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo Cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”*. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 tạo động lực to lớn để nước ta giành được độc lập - ngày 2.9.1945 khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước công nông đầu tiên của khu vực Đông Nam Á. Sự kiện nước Việt Nam độc lập có ý nghĩa to lớn đối với dân tộc ta và quốc tế sâu sắc, Việt Nam trở thành ngọn cờ đầu cho phong trào đấu tranh giành độc lập của các nước dân tộc thuộc địa trên thế giới. Cách mạng Tháng Tám là một trong những trang

sử vẻ vang nhất, chói lọi nhất của lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam.

Tròn 75 năm trôi qua, nhưng bài học quý báu của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 vẫn còn nguyên giá trị trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước. Trong đó, bài học về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc là bài học có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, không chỉ trong chiến tranh mà còn tiếp tục soi rọi trong công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 là một minh chứng hùng hồn trong thực tiễn, khẳng định vai trò và sức mạnh của quần chúng nhân dân trong cách mạng, của khối đại đoàn kết: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công", với các hình thức vận động, tập hợp và quy tụ quần chúng phù hợp, hoạt động hiệu quả. Đặc biệt, sự ra đời của Mặt trận Việt Minh đã phản ánh đúng tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân, các dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam giai đoạn đó. Tuyên ngôn của Mặt trận Việt Minh khẳng định: "Việt Minh chủ trương liên hiệp hết thảy các giới đồng bào yêu nước, không phân biệt giàu nghèo, già trẻ, gái trai, không phân biệt tôn giáo và xu hướng chính trị, đặng cùng nhau mưu cuộc dân tộc giải phóng và sinh tồn. Việt Minh chủ trương học tập hết thảy mọi tinh thần độc lập chân chính của giống nòi kết thành một khối vô địch đặng đập tan xiềng xích của Nhật Pháp, quét sạch mưu mô xảo trá của bọn Việt gian phản quốc, chúng đã gạch tên trong quốc tịch của người Việt Nam". Sự ra đời, phát triển của mặt trận Việt Minh không chỉ trở thành hạt nhân quy tụ sức mạnh đoàn kết dân tộc, mà còn đánh dấu một bước ngoặt trong đường lối lãnh đạo cách mạng của Đảng, nhằm mở rộng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, quy tụ và phát huy cao độ nguồn sức mạnh nội lực của toàn dân tộc cho một cuộc vùng lên vĩ đại.

2. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986) đã mở ra một thời kỳ mới cho đất nước ta - thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế sâu rộng. Đây là một cuộc cách

mạng mới vô cùng khó khăn, phức tạp nhằm xoá bỏ nghèo nàn, lạc hậu, đưa nước ta tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội và sánh vai cùng các cường quốc năm châu. Để thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng này, Đảng ta đã nhận thức đúng đắn sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong công cuộc cách mạng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, chưa có trong tiền lệ. Tiếp tục quán triệt sâu sắc trong tư tưởng và thực hiện nhất quán quan điểm mấu chốt: Cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, nhân dân là chủ, nhân dân làm chủ; đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên cơ sở giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm mỗi người dân đều sống trong môi trường an toàn, an ninh và được thụ hưởng những thành quả của công cuộc đổi mới. Vì thế, trong nhiều năm qua, Đảng chú trọng không ngừng hoàn thiện đường lối, chủ trương về đại đoàn kết toàn dân tộc và Nhà nước kịp thời thể chế hóa bằng các chính sách, pháp luật. Chưa khi nào, Đảng ban hành nhiều chỉ thị, nghị quyết nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc như những năm qua. Trong đó có Nghị quyết số 23-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; Nghị quyết số 20-NQ/TW về tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Nghị quyết số 26-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn; Nghị quyết số 27-NQ/TW về xây dựng đội ngũ trí thức; Nghị quyết số 09-NQ/TW về xây dựng đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 25-NQ/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh niên thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. ... Cùng với đó, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách, pháp luật về dân tộc, tôn giáo, thanh niên, phụ nữ, công nhân, nông dân, trí thức, văn nghệ sĩ, người Việt Nam ở nước ngoài... nhằm khơi dậy, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

Trong bối cảnh hiện nay, tình hình khu vực và thế giới diễn biến hết sức phức tạp, gay go, khó lường. Hơn bao giờ hết, để thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng, việc phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc càng có ý nghĩa quyết định. Chính vì vậy, Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng khẳng định: *“Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam, là động lực và nguồn lực to lớn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”*.

3. Năm 2020, thế giới đứng trước nhiều rủi ro và thách thức mới. Dịch bệnh COVID-19 đang có những diễn biến hết sức phức tạp khó lường, ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển kinh tế xã hội của nhiều quốc gia trên thế giới, trong đó có nước ta. Với sự chỉ đạo đúng đắn của Đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đoàn kết nhất trí của các tầng lớp nhân dân, những tháng đầu năm 2020, Việt Nam đã nhanh chóng khống chế thành công dịch trong thời gian 99 ngày. Những thành công của Việt Nam đã được bạn bè thế giới ghi nhận và đánh giá cao, tạo thêm đà để vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng cao. Theo báo cáo của Chính phủ, GDP 6 tháng đầu năm 2020 tăng 1,81%; tổng Kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam đạt 238,4 tỷ USD, trong đó xuất siêu đạt mức 4 tỷ USD. Mặc dù đây là mức tăng thấp nhất của 6 tháng các năm trong giai đoạn 2011-2020 nhưng Việt Nam được thế giới đánh giá là một trong ít số nước có mức tăng trưởng dương. Các nền kinh tế lớn như Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Cộng đồng chung châu Âu đang đối mặt với tình trạng suy thoái kinh tế sâu, tồi tệ nhất trong nhiều thập kỷ qua; thương mại toàn cầu tiếp tục suy giảm, chuỗi cung ứng bị gián đoạn, giá dầu thô giảm mạnh do nhu cầu sử dụng hạn chế; thất nghiệp tăng cao. Những kết quả trên có nhiều nguyên nhân, song một trong những nguyên nhân quan trọng đó là chúng ta đã phát huy được sức mạnh đại đoàn kết của dân tộc Việt Nam, hơn 96 triệu người dân Việt Nam chung sức chung lòng thực hiện mục tiêu kép do Chính phủ phát động “vừa chống

dịch, vừa phát triển kinh tế” với tinh thần “**chống dịch như chống giặc**”. Đại đoàn kết thực sự trở thành nguồn nội lực to lớn để Đảng ta chèo lái con thuyền cách mạng đi đến thành công, bất chấp mọi khó khăn, thách thức của thời đại.

Tháng 7 năm 2020, với sự trở lại của dịch bệnh COVID-19 tại Đà Nẵng, hiện nay tốc độ dịch bệnh đang lan nhanh và rộng ra nhiều địa phương trong toàn quốc. Cả nước phải đối mặt với một nguy cơ mới, phức tạp hơn trước. Chính phủ chỉ đạo các địa phương và người dân cần phải quyết liệt trong công tác phòng chống dịch với phương châm chủ động, bình tĩnh, không hoang mang, đồng thời vẫn đảm bảo thực hiện mục tiêu kép “vừa chống dịch vừa phát triển kinh tế”, giữ vững tốc độ tăng trưởng dương như sáu tháng đầu năm.

Để đạt được các mục tiêu kép “vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế” mà Chính phủ đã đề ra trong 6 tháng cuối năm 2020, theo tôi cần triển khai đồng bộ, quyết liệt một số giải pháp sau:

*Thứ nhất*, tiếp tục huy động sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở trong phòng chống dịch. Trong đó, phát huy sự chỉ đạo quyết liệt, kịp thời của các cấp ủy đảng, sự triển khai đồng bộ các biện pháp phòng chống dịch của chính quyền địa phương và vai trò “nòng cốt” của các cơ quan y tế.

*Thứ hai*, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong việc tuyên truyền, phổ biến, cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác đến mọi tầng lớp nhân dân. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, các kênh tuyên truyền, tận dụng ưu thế của các mạng xã hội như facebook, zalo,... để tuyên truyền kịp thời, chi tiết đến từng người dân nhằm nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của cộng đồng trong phòng chống dịch và phát triển kinh tế.

*Thứ ba*, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân trong phòng chống dịch và phát triển kinh tế - xã hội. Đoàn kết là sức mạnh. Đoàn kết là nguồn nội lực to

lớn để đất nước Việt Nam giành được từ thắng lợi này đến thắng lợi khác mặc dù phải trải qua bao thăng trầm, biến cố trong lịch sử. Trong bối cảnh dịch COVID 19 đang có những diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ lây lan, bùng phát trong cộng đồng thì việc phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, trong đó “ý Đảng lòng dân” cùng chung một nhịp đập đóng vai trò hết sức quan trọng. Đồng thời, cần xác định mỗi người dân là một chiến sĩ trên mặt trận phòng chống dịch. Cần động viên, khích lệ người dân chủ động, tích cực, trách nhiệm trong thực hiện các biện pháp phòng chống dịch; nêu cao tinh thần cảnh giác và phát huy truyền thống đoàn kết. Tuân thủ nghiêm ngặt sự hướng dẫn của các cơ sở y tế.

*Thứ tư*, các cơ quan truyền thông từ Trung ương đến cơ sở cần phát huy vai trò chủ lực trong tuyên truyền, định hướng thông tin đảm bảo nhanh chóng, chính xác, kịp thời. Sáng tạo những cách làm mới đem lại hiệu quả cao trong việc nâng cao nhận thức và trách nhiệm cộng đồng cho người dân trong phòng chống dịch. Trên cơ sở được thông tin kịp thời, chính xác sẽ giúp người dân bình tĩnh, không hoang mang trước nhiều thông tin nhiễu. Để người dân vừa thực hiện nhiệm vụ của một chiến sĩ trên mặt trận chống dịch, vừa là những chiến sĩ trên mặt trận phát triển kinh tế.

Với trách nhiệm của một đảng viên, giảng viên chính trị, tôi nhận thức rất rõ những việc bản thân cần phải làm hiện nay:

*Một là*, tiếp tục tuyên truyền sâu rộng tới học viên và các tầng lớp nhân dân các chỉ thị của Chính phủ; kết luận số 128 của UBND tỉnh Quảng Ninh và công văn số 250 của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ.

*Hai là*, nghiêm túc chấp hành nghiêm các quy định và hướng dẫn trong phòng chống dịch. Bản thân là người gương mẫu trong thực hiện các biện pháp phòng chống dịch. Chủ động cài đặt sớm ứng dụng Bluezone trên zalo để góp phần phòng dịch có hiệu quả.

*Ba là, thường xuyên cập nhật thông tin về phòng chống dịch trên các phương tiện truyền thông chính thống để nắm bắt diễn biến tình hình dịch, qua đó sẽ có các phương pháp phòng dịch hiệu quả hơn.*

**TƯ TƯỞNG VỀ QUYỀN CON NGƯỜI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH  
TRONG TUYÊN NGÔN ĐỘC LẬP 02/9/1945**

*Ths. Trần Thị Thu Trang*

*Phó Trưởng khoa Nhà nước và Pháp luật*

Cứ mỗi mùa thu Tháng Tám, trên khắp các ngả đường của đất nước rợp bóng cờ hoa chào mừng ngày Quốc khánh 2/9. Những ngày này, mỗi người con đất Việt vẫn không khỏi bồi hồi nhắc nhở cho nhau về nguồn cội, về giá trị của hòa bình về lịch sử hào hùng của dân tộc. Họ, có thể là những người suốt 75 năm qua lưu giữ nguyên vẹn những kỷ niệm về ngày Tết độc lập đầu tiên, họ cũng có thể là những người trẻ sinh ra trong hòa bình chưa từng biết đến chiến tranh nhưng tất cả đều chung một niềm tự hào, xúc động mỗi khi mùa thu cách mạng lại về.

Hơn 7 thập kỉ qua đi, nhưng cái thời khắc vô cùng ý nghĩa của cả một đất nước, ngày 2 tháng 9 năm 1945, tại Quảng trường Ba Đình - Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa (nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam) vẫn còn nguyên vẹn cảm xúc. Đây được coi là Bản Tuyên ngôn thứ ba trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Tuyên ngôn được chuẩn bị trong thời gian rất ngắn nhưng nó có ý nghĩa về chính trị, lịch sử, nghệ thuật vô cùng to lớn mà cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Một trong những giá trị to lớn của Tuyên ngôn chính là tư tưởng về quyền con người (nhân quyền), về quyền được sống, quyền tự do, quyền được mưu cầu hạnh phúc của toàn thể nhân dân, dân tộc Việt Nam nói riêng và toàn thể nhân loại trên thế giới nói chung.

Trong lần trả lời phỏng vấn báo chí nước ngoài, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ta ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành” [1]. Thực tiễn cuộc đời của Bác đã minh

chứng rõ điều đó. Bác Hy sinh cả cuộc đời mình, quên đi hạnh phúc cá nhân chỉ với mong ước đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho nhân dân. Trong lịch sử Việt Nam cũng như thế giới, không phải một vị lãnh tụ nào cũng làm được như Bác “hy sinh tất cả chỉ quên mình”.

Tại Hội nghị Vecxây năm 1919, người thanh niên Ái Quốc đã gửi lên Bản yêu sách 8 điều của nhân dân An Nam, đánh dấu sự hình thành về tư tưởng nhân quyền của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, để tư tưởng đó phát triển tới đỉnh cao phải đến Tuyên ngôn độc lập năm 1945.

Mở đầu bản Tuyên ngôn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trích dẫn lại những câu mở đầu trong bản *Tuyên ngôn độc lập* của nước Mỹ năm 1776 và *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* của cách mạng Pháp năm 1791. *Tuyên ngôn độc lập* của nước Mỹ khẳng định: “*Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc*” [2]. Bản *Tuyên ngôn nhân quyền và dân quyền* của cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: “*Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi*” [3]. Mượn lời trong hai bản Tuyên ngôn của Pháp và Mỹ, Bác đã khéo léo sử dụng phương pháp “gậy ông đập lưng ông” để bóc mẽ bản chất xấu xa của bọn đế quốc, thực dân cụ thể là thực dân Pháp. Hai bản Tuyên ngôn trên đều thừa nhận các quyền tự nhiên của con người là quyền sống, quyền tự do, quyền mưu cầu hạnh phúc, cả thế giới cũng đã công nhận đó như là một lẽ tự nhiên, một chân lý tối thượng, không ai có thể chối cãi được. Bác còn rất tài tình trong việc mở rộng, nâng quyền con người thành quyền dân tộc: “*Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do*” [4]. Điều này có nghĩa dân tộc Việt Nam và dân tộc Pháp là hoàn toàn bình đẳng, nhân dân Việt Nam đáng được hưởng những quyền lợi chính đáng như bất kỳ nhân dân của quốc gia nào trên thế

giới cũng như nhân dân Pháp. Do đó, thực dân Pháp không thể tự cho mình cái quyền là “nước mẹ”, đi khai sáng văn minh cho nhân dân An Nam để bóc lột nhân dân ta.

*“Thế mà hơn 80 năm nay, bọn thực dân Pháp lợi dụng lá cờ tự do, bình đẳng, bác ái, đến cướp đất nước ta, áp bức đồng bào ta” [5].*

Hơn nữa chúng mang danh sang “bảo hộ” đất nước ta nhưng khi pháp xít Nhật xâm lăng, thay vì đấu tranh chống lại để bảo vệ “con dân của mình” thì *“trong 5 năm chúng đã bán nước ta hai lần cho Nhật”*. Nhân dân ta phải sống trong cảnh “một cổ hai tròng”.

Sau khi vạch trần hết các chiêu trò lừa bịp của thực dân Pháp cùng với việc dân dấy, minh chứng bằng những lý lẽ sắc bén, sự kiện có thực, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên bố với thế giới rằng: *“Nước Việt có quyền hưởng tự do độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy” [6].*

Nhân dân Việt Nam xứng đáng được hưởng các quyền con người theo lẽ tự nhiên, dân tộc Việt Nam có quyền hưởng tự do, độc lập, bình đẳng, không lệ thuộc vào bất kỳ quốc gia nào và không quốc gia nào có quyền xâm chiếm. Một trong những tư tưởng đặc sắc, mang tầm vóc thời đại của Hồ Chí Minh trong Tuyên ngôn độc lập năm 1945 là đã nêu lên một quan niệm hoàn toàn mới về quyền con người: *Quyền con người không chỉ là quyền của cá nhân mà còn là quyền tự quyết của mỗi dân tộc. Hai loại quyền này thống nhất và làm tiền đề cho nhau. Giải phóng con người và giải phóng dân tộc phải đi đôi với nhau, muốn dân tộc được giải phóng hoàn toàn thì con người phải được giải phóng, con người không thể được giải phóng khi chưa có được độc lập dân tộc. Bác đã từng nói: “Chúng ta giành được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét thì tự do, độc lập cũng*

*không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no mặc đủ” [7].*

Tư tưởng về quyền con người không chỉ là lẽ sống của Bác mà được Người thực hiện trong suốt cuộc đời mình. Sau khi cách mạng Tháng Tám thành công, đất nước còn nhiều khó khăn, với cương vị là người đứng đầu đất nước, Bác đã chủ trương thực hiện nhiều biện pháp tích cực nhằm mang lại các quyền lợi cho nhân dân như: cứu đói cho dân, diệt giặc đói, xóa bỏ những thứ thuế hà khắc của chế độ cũ, ban hành quyền tự do dân chủ cho nhân dân đầu tiên, vì nhân dân mà thực hiện.

Tư tưởng về nhân quyền của Bác tiếp tục được Đảng và Nhà nước ta vận dụng phát triển trong công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân, được thể hiện cụ thể trong bản Hiến pháp của nước ta.

Điều đầu tiên trong Hiến pháp năm 1946 khẳng định: “*Nước Việt Nam là một nước dân chủ công hòa. Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo*” [8].

Nhà nước là của nhân dân, do nhân dân bầu ra nên tất cả các cơ quan Nhà nước phải dựa vào nhân dân, liên hệ mật thiết với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự kiểm soát của nhân dân. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đều phải hướng đến phục vụ lợi ích của nhân dân. Bác nói: Chế độ ta là chế độ dân chủ, nghĩa là nhân dân làm chủ. Đảng ta là Đảng lãnh đạo, nghĩa là tất cả các cán bộ, từ trung ương đến khu, đến tỉnh, đến huyện, đến xã, bất kỳ ở cấp nào và ngành nào đều phải là người đầy tớ trung thành của nhân dân.

Tư tưởng về xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân được tiếp tục phát triển và hoàn thiện qua các bản Hiến pháp năm 1959, 1980, 1992 và đặc biệt là bản Hiến pháp năm 2013 - bước phát triển mới về tư duy của Đảng và Nhà nước ta về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân,

vì dân. Ngay trong lời nói đầu của Hiến pháp, cụm từ “Nhân dân” được viết hoa một cách trang trọng, điều mà các bản Hiến pháp trước đó chưa từng có đã thể hiện sự tôn vinh của Đảng, Nhà nước đối với Nhân dân.

Hiến pháp năm 2013 đã kế thừa và phát triển, làm rõ hơn những nội dung về quyền con người, quyền công dân của Tuyên ngôn độc lập và các bản Hiến pháp trước đó đồng thời chuyển dịch chương “Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân” từ chương V trong Hiến pháp 1992 lên thành chương II trong Hiến pháp 2013 và đặt “quyền con người” lên trước “quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân”. Với 36/120 điều, chương II chiếm tỷ trọng lớn của Hiến pháp. Nội dung liên quan đến quyền con người, quyền công dân được thể hiện rõ trong các chương khác của bản Hiến pháp. Tựu chung lại, mọi điều, khoản trong Hiến pháp đều hướng tới mục đích đem lại cho nhân dân cuộc sống tốt đẹp nhất đồng thời xây dựng đất nước “*Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh*”.

75 năm qua, thực hiện lời thề thiêng liêng tại Lễ Tuyên ngôn độc lập “Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”, nhân dân ta đã đổ biết bao công sức, trí tuệ, hy sinh biết bao xương máu để giữ vững thành quả và thực hiện các mục tiêu cao cả của Cách mạng Tháng Tám: độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Ý Đảng, lòng dân đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, con tàu cách mạng Việt Nam đã vượt qua muôn vàn khó khăn để vượt trùng khơi, tinh thần bất diệt của Tuyên ngôn Độc lập nói chung, tư tưởng về quyền con người, quyền dân tộc trong Tuyên ngôn vẫn mãi là bản hùng ca viết tiếp những trang sử huy hoàng của ngàn năm về trước, đánh dấu thắng lợi của một thế kỷ ngoan cường chống thực dân, phong kiến và mở ra một kỷ nguyên mới trên đất nước Việt Nam. Tuyên ngôn Độc lập chẳng những khai sinh ra nước Việt Nam Dân Chủ Cộng hòa, nhà nước độc lập đầu tiên trong hệ thống thuộc địa thế giới, mà còn báo hiệu thành lập một chế độ xã hội mới, chính quyền công nông đầu tiên ở khu

vực Đông Nam Châu Á. Từ đây với tư cách người chủ thực sự của đất nước, nhân dân Việt Nam, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, kiên cường đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và chế độ phong kiến.

Tổ quốc Việt Nam đã độc lập, tự do. Khát vọng hòa bình và tinh thần bất diệt của Tuyên ngôn độc lập ngày 2/9/1945 mãi mãi khắc sâu vào trái tim và khối óc của mỗi con người Việt Nam và đây là nguồn động viên lớn để khơi dậy lòng nhiệt huyết của thế hệ hôm nay quyết giữ vững nền độc lập tự do đó của dân tộc.

**Chú thích:**

[1] Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 4, Nxb CTQG, HN, 2002, tr 161

[2] [3] [4] Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 4, Nxb CTQG, HN, 2000, tr 9

[5] [6] Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 4, Nxb CTQG, HN, 2000, tr10

[7] Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 4, Nxb CTQG, HN, 2002, tr152

[8] Hiến pháp nước CHXHCN Việt Nam năm 1946, 1959, 1980, 1992, Nxb Lao động - Xã hội, HN, 2009

## VAI TRÒ CỦA ĐẠI ĐOÀN KẾT ĐỐI VỚI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM -1945

*Ths. Phạm Thu Phương*

*Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở*

### **Đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, quyết định thành công của cách mạng**

Hồ Chí Minh chỉ ra rằng, trong thời đại mới, để đánh bại các thế lực đế quốc thực dân nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người, nếu chỉ có tinh thần yêu nước thì chưa đủ; cách mạng muốn thành công và thành công đến nơi, phải tập hợp được tất cả mọi lực lượng có thể tập hợp, xây dựng được khối đại đoàn kết dân tộc bền vững. Chính vì vậy, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đại đoàn kết dân tộc là vấn đề có ý nghĩa chiến lược, cơ bản, nhất quán và lâu dài, xuyên suốt tiến trình cách mạng.

Để quy tụ được mọi lực lượng vào khối đại đoàn kết toàn dân, cần phải có chính sách và phương pháp phù hợp với từng đối tượng. Trong từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng, trước những yêu cầu và nhiệm vụ khác nhau, chính sách và phương pháp tập hợp có thể và cần thiết phải điều chỉnh cho phù hợp với từng đối tượng khác nhau, đoàn kết dân tộc phải luôn luôn được nhận thức là vấn đề sống còn, quyết định thành bại của cách mạng.

Chính sách mặt trận của Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt ra là để thực hiện đoàn kết dân tộc. Nhờ tư tưởng nhất quán và chính sách mặt trận đúng đắn. Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã xây dựng thành công khối đại đoàn kết dân tộc, đưa cách mạng Việt Nam dành được nhiều thắng lợi to lớn. Hồ Chí Minh viết: “Đoàn kết trong Mặt trận Việt Minh, nhân dân ta đã làm Cách mạng Tháng Tám thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945 của Việt Nam, không chỉ mở ra một kỷ nguyên mới cho Việt Nam, mà còn là thắng lợi của cách mạng giành chính quyền chỉ diễn ra trong thời gian ngắn nhất, tổn thất nhỏ nhất, nhưng mang lại thành công lớn nhất và triệt để nhất trong lịch sử nhân loại.

Có được thành quả to lớn ấy, công đầu phải thuộc về sự nghiệp cách mạng của toàn thể nhân dân Việt Nam, nhưng vai trò của lãnh tụ Hồ Chí Minh là không thể phủ nhận. Để có được thắng lợi vĩ đại ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phải bôn ba năm châu bốn biển, đúc kết kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới, lựa chọn con đường cách mạng vô sản duy nhất đúng cho dân tộc Việt Nam. Người đã nắm chắc thời cơ và khi thời cơ chín muồi, cũng chính Người đã “chớp lấy” kịp thời nhất cùng toàn thể dân tộc đưa cách mạng Việt Nam đến thắng lợi vĩ đại “Cách mạng Tháng Tám 1945”.

Cách mạng Tháng Tám 1945 đã tạo nên bài học cực kỳ quý báu về quy tụ nhân tâm, quy tụ lòng người; bài học về khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp hài hòa giữa ý Đảng với lòng dân thành một như là quy luật lịch sử tất yếu khách quan. Tin dân, dựa vào dân, hiểu thấu dân tâm là một truyền thống quý báu trong lịch sử dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm của dân tộc ta, đã trở thành một giá trị tiêu biểu trong nền văn hoá chính trị Việt Nam hiện đại.

Đoàn kết trên cơ sở đồng lòng, đồng thuận đã trở thành một quy luật phát triển của lịch sử Việt Nam; từ thần thoại Thánh Gióng đến Hai Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Hưng Đạo, Nguyễn Trãi, Lê Lợi, Quang Trung,... đã minh chứng, chỉ khi nào lòng dân quy về một mối, khối đại đoàn kết dân tộc được củng cố vững chắc thì nội lực dân tộc mới có cơ hội phát huy tốt, đất nước mới trở nên thái bình, thịnh trị, dân chúng yên vui, hạnh phúc.

Sau nhiều năm bôn ba tìm đường cứu nước, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tìm đến với chủ nghĩa Mác-Lênin; năm 1924, Người từ Liên Xô về Quảng Châu (Trung Quốc), lập ra Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, quy tụ những thanh

niên - trí thức yêu nước ưu tú, mở nhiều lớp huấn luyện để đào tạo họ thành một lớp cán bộ tài năng, chuẩn bị cho sự nghiệp dựng Đảng - cứu nước vĩ đại. Khi lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đứng ra thống nhất các tổ chức Cộng sản sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam vào mùa xuân năm 1930, điểm thứ nhất trong “Năm điểm lớn” được Người đưa ra coi như nguyên tắc để gạt bỏ các bất đồng trước đó và đi tới thống nhất phong trào cộng sản Việt Nam trong Cương lĩnh đầu tiên là: “Bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương”.

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam với đường lối chiến lược và sách lược đúng đắn là một bước ngoặt quan trọng của cách mạng Việt Nam, tạo ra nhân tố hạt nhân quy tụ sức mạnh đoàn kết dân tộc, kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Đây là tiền đề quan trọng nhất cho những bước phát triển tiếp theo và cho thắng lợi hoàn toàn của cuộc đấu tranh giải phóng và cho công cuộc phục sinh, chấn hưng, phát triển của dân tộc.

Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 của Đảng họp vào 5/1941 đã hoàn chỉnh chủ trương chuyển hướng chiến lược cách mạng của Đảng, mở ra con đường đi tới thắng lợi của cuộc đấu tranh yêu nước, giải phóng dân tộc của nhân dân ta. Hội nghị khẳng định: “Cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng”; xác định chủ trương hoàn toàn mới: “Trong lúc này quyền lợi của bộ phận của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc”. Trong “Kính cáo đồng bào” năm 1941, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “Trong lúc này quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đang cứu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa bỏng”.

Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941) của Đảng và sự ra đời của Mặt trận Việt Minh đánh dấu bước ngoặt trong đường lối lãnh đạo cách mạng hướng tới việc mở rộng và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc, quy tụ và phát huy cao độ nội

lực dân tộc cho một cuộc hồi sinh vĩ đại. Kể từ đây, chủ trương đoàn kết dân tộc của Đảng được đặt trên cơ sở của chính chủ nghĩa yêu nước Việt Nam. Chủ trương này được thực hiện nhất quán trong công tác vận động quần chúng của Đảng. Với sự ra đời của Mặt trận Việt Minh, lần đầu tiên Mặt trận Dân tộc Thống nhất đã trở thành hiện thực và phát huy vai trò mạnh mẽ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, Mặt trận Việt Minh không chỉ làm cho khối đại đoàn kết dân tộc được mở rộng, củng cố không ngừng “Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh”, mà còn là phương tiện nâng lực lượng của khối đại đoàn kết ấy lên một trình độ mới, một chất lượng mới - Đại đoàn kết quy tụ dân tâm có hệ tư tưởng, có tổ chức, có lãnh đạo.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, thông qua Việt Minh, dân tộc ta không những đã đoàn kết lại mà lần đầu tiên đoàn kết có hiệu quả cao nhất. Chính vì vậy, tất cả những quyết định của Đảng, của Hồ Chí Minh và Việt Minh đều đã được tuyệt đại đa số quần chúng nhân dân mọi tầng lớp ủng hộ, kể cả các lực lượng vốn đứng ngoài Mặt trận Việt Minh.

Cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tháng 8/1945 của Việt Nam, khẳng định sự ra đời của Mặt trận Việt Minh, ngọn cờ dân tộc được Đảng ta giương cao hơn bao giờ hết và trong suốt hơn 4 năm, Mặt trận Việt Minh đã thực sự trở thành nhân tố trung tâm quy tụ sức mạnh của nhiều lực lượng và cá nhân yêu nước tiến bộ. Khối đại đoàn kết toàn dân đã không những được khôi phục, củng cố, mà còn được nâng lên tầm cao mới, kết hợp với sức mạnh của các lực lượng tiến bộ trên thế giới, tạo ra xung lực hồi sinh mạnh mẽ để bùng phát kịp thời, khi thời cơ đến. Và ở đó, dân tộc Việt Nam, nhân loại tiến bộ yêu chuộng hòa bình lại càng vô cùng yêu quý, khâm phục, tôn vinh thiên tài lãnh đạo và tổ chức thực hiện cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 là cuộc hồi sinh vĩ đại của một dân tộc biết nương tựa vào nhau, chung sức đồng lòng vì lẽ phải, lương tri và những giá

trị làm người cơ bản mà giá trị số một là quyền được sống trong một quốc gia độc lập, có chủ quyền. Cách mạng tháng Tám năm 1945 là biểu tượng cao đẹp, là kết quả của sự phát huy các nguồn lực con người, trí tuệ và cả của cải của chính nhân dân, nhằm giải phóng bản thân họ, để từ thân phận nô lệ, đói nghèo, trở thành người làm chủ; là hội tụ của các nguồn xung lực mạnh mẽ của toàn dân tộc, trong thời khắc bước ngoặt lịch sử dưới ngọn cờ chói lọi tinh thần yêu nước của Mặt trận Việt Minh do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo.

**HOÀN THIỆN HỆ THỐNG PHÁP LUẬT - GIẢI PHÁP HỮU HIỆU  
XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

*Ths. Tô Thị Thanh Lê*

*Giảng viên Khoa Nhà nước và Pháp luật*

Việt Nam đang trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế với nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Trong bối cảnh đó, yêu cầu, nhiệm vụ tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân được đặt ra rất cấp bách. Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng đã nhấn mạnh: “Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo là nhiệm vụ trọng tâm của đổi mới hệ thống chính trị...”. Để xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam cần thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ, trong đó giải pháp liên quan đến hoàn thiện hệ thống pháp luật là một trong những giải pháp quan trọng hàng đầu.

Để tăng cường đổi mới công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật nhằm xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới, ngày 24/5/2005, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 48-NQ/TW về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2010, định hướng đến năm 2020. Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 48-NQ/TW, gắn với những nội dung, mục tiêu và các giải pháp về xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam được đề ra trong Nghị quyết, công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời kỳ đổi mới, cụ thể như sau:

- *Thứ nhất*, hệ thống pháp luật của nước ta không ngừng hoàn thiện và phát triển cơ bản cân đối trên mọi lĩnh vực. Trước năm 2005, hệ thống pháp luật chủ yếu được chú trọng xây dựng trong lĩnh vực kinh tế, nhưng đến nay, hầu hết các lĩnh vực của đời sống xã hội đều có văn bản quy phạm pháp luật ở tầm luật điều chỉnh, cơ bản thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn đường lối, chủ trương của Đảng, không chỉ góp phần đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, mà còn bảo đảm xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tôn trọng, bảo vệ quyền con người, chủ động hội nhập quốc tế của đất nước.

+ Pháp luật về tổ chức và hoạt động của các thiết chế trong hệ thống chính trị nói chung, của Chính phủ và hệ thống cơ quan hành chính nhà nước nói riêng được xây dựng đầy đủ và không ngừng hoàn thiện, đặc biệt sau khi Quốc hội ban hành Hiến pháp năm 2013. Thể chế về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa được bổ sung, hoàn thiện. Nguyên tắc tổ chức quyền lực nhà nước được quy định đầy đủ hơn trong Hiến pháp năm 2013. Nguyên tắc kiểm soát quyền lực đã được thể chế hóa, là cơ sở cho việc tiếp tục tăng cường cơ chế kiểm soát quyền lực giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt động của tổ chức bộ máy nhà nước được xác định rõ hơn và có những bước tiến mới trong hoạt động. Cơ chế phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước được xác định rõ hơn. Vai trò của pháp luật trong tổ chức và hoạt động của Nhà nước, trong quản lý xã hội ngày càng được đề cao.

+ Hiến pháp năm 2013 tiếp tục ghi nhận, đề cao việc thể chế hóa quan điểm của Đảng và Nhà nước, phù hợp với yêu cầu bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân trong tình hình mới, tạo bước chuyển quan trọng trong nhận thức về tư duy lập hiến, lập pháp theo hướng công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân là trách nhiệm của Nhà nước. Hiến pháp năm 2013 đã bổ sung, ghi nhận nhiều quyền mới và quy định rõ ràng, đầy đủ hơn

nội hàm của các quyền mà Hiến pháp năm 1992 đã quy định; đồng thời bổ sung nguyên tắc quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng.

+ Pháp luật về dân sự, kinh tế với trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng phát triển và phù hợp hơn với luật pháp, thông lệ quốc tế. Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước được hình thành, đáp ứng yêu cầu hội nhập. Chế độ sở hữu ngày càng hoàn thiện, các thành phần kinh tế và loại hình doanh nghiệp phát triển đa dạng. Các quyền, nghĩa vụ về tài sản được thể chế hóa tương đối đầy đủ. Hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên, tạo lập môi trường pháp lý cho cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, phù hợp với nguyên tắc của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và các cam kết quốc tế khác. Các yếu tố thị trường và các loại thị trường được hình thành đồng bộ hơn, gắn kết với thị trường khu vực và thế giới. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện và thông thoáng hơn; quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được bảo đảm hơn.

- *Thứ hai*, chất lượng của hệ thống pháp luật có nhiều chuyển biến tích cực, cơ bản bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ. Các văn bản đều được đánh giá về tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ trước khi ban hành. Tính công khai, minh bạch của hệ thống pháp luật từng bước được nâng lên. Công tác xây dựng pháp luật đã được đổi mới. Quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thống nhất cho cả Trung ương và địa phương. Quy trình xây dựng chính sách tách bạch với quy trình soạn thảo luật, pháp lệnh, bảo đảm sự phù hợp của văn bản quy phạm pháp luật với đường lối, chủ trương của Đảng, từng bước nâng cao tính công khai, minh bạch trong xây dựng chính sách, pháp luật; vai trò tham gia của xã hội vào quy trình xây dựng chính sách, pháp luật của Nhà nước được

quy định cụ thể; pháp luật về hợp nhất, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật góp phần bảo đảm cho hệ thống pháp luật đơn giản, rõ ràng, dễ tra cứu, tiếp cận, dễ sử dụng, nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật.

- *Thứ ba*, nhận thức của các cơ quan nhà nước, cán bộ, Nhân dân về pháp luật và công tác xây dựng pháp luật đã được nâng lên. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, các cơ quan, ban, ngành đều chú trọng, quan tâm hơn đến công tác xây dựng, hoàn thiện và thực thi pháp luật. Chính phủ xác định xây dựng và hoàn thiện thể chế là nhiệm vụ trọng tâm, giành nhiều thời gian hơn cho công tác xây dựng pháp luật. Ý thức pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân được nâng lên rõ rệt, hoạt động giám sát của các cơ quan quyền lực nhà nước, tổ chức xã hội, Nhân dân thay đổi về hình thức và nội dung, hiệu quả, thực chất.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, hệ thống pháp luật nước ta vẫn còn một số hạn chế, bất cập:

- *Một là*, hệ thống pháp luật chưa thực sự đồng bộ, tính thống nhất chưa cao, còn chồng chéo với nhiều hình thức văn bản quy phạm pháp luật, do nhiều cơ quan có thẩm quyền ban hành, một số nội dung còn chồng chéo, mâu thuẫn.

- *Hai là*, tiến độ xây dựng luật và pháp lệnh còn chậm so với đòi hỏi của cuộc sống. Có tình trạng vấn đề dễ, soạn thảo nhanh thì thông qua trước; vấn đề rất bức xúc nhưng khó thì để lại sau mà không có các giải pháp thúc đẩy, hỗ trợ tích cực cho việc soạn thảo.

- *Ba là*, Ủy ban Thường vụ Quốc hội chưa thường xuyên thực hiện việc giải thích Hiến pháp, luật, pháp lệnh. Hoạt động rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và công tác pháp điển hóa chưa được tiến hành đều đặn. Việc nghiên cứu, phổ biến và tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế mà nước ta đã ký kết hoặc gia nhập còn chậm.

- *Bốn là*, việc đổi mới mô hình, nhiệm vụ và thẩm quyền của các cơ quan trong bộ máy nhà nước chưa thực sự đáp ứng yêu cầu mới về xây dựng và thi hành pháp luật; nguyên tắc phân công, phối hợp và kiểm soát quyền lực nhà nước chủ yếu mới chỉ được ghi nhận theo Hiến pháp năm 2013, việc luật hóa cụ thể còn lúng túng, đặc biệt là việc thiết lập và vận hành cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước.

- *Năm là*, trong lĩnh vực quyền con người, quyền cơ bản của công dân, so với yêu cầu đặt ra, còn một số quyền của công dân được ghi nhận trong Hiến pháp năm 2013 nhưng chưa được cụ thể hóa thành luật; chưa có cơ chế hiệu quả để công dân thực hiện quyền yêu cầu xem xét tính hợp hiến, hợp pháp của các văn bản quy phạm pháp luật mà việc áp dụng văn bản đó gây ra những thiệt hại về quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; quy định về một số hình thức dân chủ trực tiếp (lấy ý kiến và phản biện xã hội...) còn chưa hoàn thiện.

+ Đối với lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện pháp luật về dân sự, kinh tế, trọng tâm là hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sở hữu toàn dân còn nhiều điểm chưa rõ ràng về mặt pháp lý, đặc biệt là đối với các tài sản thuộc sở hữu toàn dân được đầu tư vào doanh nghiệp nhà nước, nhất là các tập đoàn; pháp luật về hình thành và hoạt động của các thị trường còn có điểm chưa đồng bộ, còn thiếu các cơ chế hiệu quả để kiểm soát, quản lý, xử lý vi phạm. Chiến lược cạnh tranh quốc gia và thực thi các chính sách công nghiệp chưa rõ nét; những vướng mắc về thủ tục hành chính, cả trong pháp luật lẫn trong thực tiễn thi hành vẫn đang còn là rào cản đối với quá trình gia nhập thị trường, vận hành hoạt động sản xuất, kinh doanh của các chủ thể, làm giảm đáng kể sức cạnh tranh và sự hấp dẫn, thu hút đầu tư trong và ngoài nước của Việt Nam.

+ Thể chế pháp luật về hội nhập quốc tế chưa thực sự thích ứng nhanh với bối cảnh hội nhập sâu rộng, dẫn đến chưa chủ động tận dụng các cơ hội; đồng

thời, chưa thấy rõ thách thức để chủ động ứng phó; chưa lường trước các tác động tiêu cực từ bên ngoài để có những biện pháp hạn chế hữu hiệu.

Sở dĩ còn những yếu kém, bất cập nói trên là do nhiều nguyên nhân, trong đó phải kể đến như: Chúng ta phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa từ xuất phát điểm là một nền sản xuất nông nghiệp nhỏ, kém phát triển, lại chịu ảnh hưởng nặng nề của các cuộc chiến tranh kéo dài, đồng thời duy trì quá lâu cơ chế quản lý tập trung, bao cấp. Những yếu tố đó đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật. Nhiều vấn đề lý luận và thực tiễn mới về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân chưa được tổ chức nghiên cứu, tổng kết một cách cơ bản, có hệ thống, kịp thời. Vì thế, nội dung của pháp luật chưa theo kịp, thậm chí còn lạc hậu hơn nhiều so với thực tiễn. Chương trình, kế hoạch xây dựng và hoàn thiện pháp luật hằng năm hoặc cả nhiệm kỳ chưa dựa trên những căn cứ khoa học và thực tiễn xác thực do chưa có một chiến lược xây dựng và hoàn thiện pháp luật chỉ đạo.

Quy trình xây dựng luật, pháp lệnh tuy đã có một số tiến bộ nhưng nhìn chung, việc đổi mới còn chậm, nhất là giai đoạn chuẩn bị dự án cũng như hoạt động thẩm tra từ phía Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội.

Để khắc phục những yếu kém, bất cập của hệ thống pháp luật nước ta, việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật trong thời gian tới cần tập trung theo những định hướng sau đây:

- *Một là*, tập trung mọi nguồn lực, đề cao trách nhiệm của các ngành, các cấp, phấn đấu xây dựng hệ thống pháp luật đủ về số lượng và đạt chất lượng cao để đến năm 2030, tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội đều được điều chỉnh bằng các bộ luật, các luật, làm cho hệ thống pháp luật thực sự là phương tiện hiệu lực và hiệu quả trong quản lý nhà nước, quản lý xã hội; phục vụ việc phát triển

nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; đồng thời phục vụ việc chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

- *Hai là*, xây dựng và hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính thống nhất nội tại, rõ ràng về thứ bậc, chính xác, minh bạch và dễ hiểu, dễ thực hiện, có tính khả thi cao. Các đạo luật phải giữ vị trí tối thượng và là hình thức chủ yếu trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật để quy định các vấn đề cơ bản, quan trọng của đời sống xã hội, quyền, nghĩa vụ của công dân. Các đạo luật phải có mức độ điều chỉnh chi tiết, hợp lý để sau khi được ban hành có thể thực hiện và phát huy hiệu lực trong cuộc sống được ngay mà không cần đợi nghị định, thông tư hướng dẫn, trừ một số nội dung chưa định hình thì trong luật quy định chung và giao Chính phủ hướng dẫn, sau một thời gian thực hiện phải kịp thời tổng kết, bổ sung quy định chi tiết ngay trong luật. Khắc phục cơ bản và tiến tới chấm dứt tình trạng luật, pháp lệnh nào cũng phải chờ văn bản hướng dẫn.

- *Ba là*, cải cách cơ bản quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm vừa tăng về số lượng, vừa nâng cao chất lượng văn bản; phát huy dân chủ, huy động rộng rãi trí tuệ của các chuyên gia, các nhà quản lý, những người trực tiếp thi hành pháp luật. Ngôn ngữ pháp lý phải trong sáng, chính xác, thống nhất, dễ hiểu, dễ thực hiện. Thường xuyên rà soát, hệ thống hóa, pháp điển hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- *Bốn là*, tiếp tục hoàn thiện thể chế, tạo điều kiện phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ; xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội, cạnh tranh để tăng cường ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển; xây dựng thể chế để phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, lấy doanh nghiệp là trung tâm nghiên cứu phát triển, ứng dụng

và chuyển giao công nghệ, đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

- *Năm là*, bên cạnh các cải cách trình tự, thủ tục tổ chức thi hành pháp luật theo hướng công khai, minh bạch, thì cần bảo đảm cơ chế phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan trong thi hành pháp luật; bảo đảm cơ chế giám sát của cơ quan nhà nước và xã hội đối với công tác thi hành pháp luật; xây dựng đội ngũ công chức có chuyên môn, chuyên nghiệp, sáng tạo, đáp ứng yêu cầu của đất nước trong giai đoạn 2021 - 2030, nhất là yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng.

- *Sáu là*, đẩy mạnh việc rà soát, ưu tiên xây dựng các văn bản pháp luật và các thiết chế bảo vệ nền kinh tế độc lập tự chủ trong quá trình hội nhập quốc tế. Chú trọng việc nội luật hóa những điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, nhất là các điều ước quốc tế về tự do hóa thương mại thế hệ mới như Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định Đối tác toàn diện và tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP)... Chủ động và tích cực đóng góp xây dựng, định hình các thể chế đa phương (nhất là các diễn đàn đa phương về pháp luật) và khu vực (nhất là cộng đồng ASEAN) trên cơ sở các chủ trương về hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước.

Dựa vào những định hướng nêu trên, việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong thời gian tới cần tập trung vào những nội dung cơ bản sau:

- ***Trong lĩnh vực kinh tế:*** Tập trung hoàn thiện pháp luật doanh nghiệp, pháp luật đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, pháp luật về sở hữu; xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tài chính công, pháp luật về thuế; pháp luật về bảo vệ tài nguyên môi trường; pháp luật về thị trường vốn, thị trường lao động, thị trường bất động sản.

- ***Trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, khoa học - công nghệ:*** Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện pháp luật về giáo dục - đào tạo nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc

cải cách một cách căn bản, toàn diện nền giáo dục quốc gia phù hợp với thời kỳ công nghiệp hoá - hiện đại hoá đất nước. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về khoa học và công nghệ nhằm thúc đẩy thị trường khoa học và công nghệ phát triển, khuyến khích đầu tư cho nghiên cứu khoa học, gắn nghiên cứu với ứng dụng.

- ***Trong lĩnh vực xã hội:*** trước hết coi trọng hoàn thiện pháp luật về chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ cho nhân dân, hoàn thiện hệ thống pháp luật về dân tộc, tôn giáo; hoàn thiện hệ thống pháp luật về báo chí, xuất bản; quan tâm việc xây dựng và ban hành các văn bản QPPL đảm bảo thực hiện các chính sách công bằng xã hội, về xoá đói giảm nghèo, về bảo vệ người tiêu dùng, về giúp đỡ và tư vấn pháp luật. Đồng thời tiếp tục hoàn thiện pháp luật để đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội có hiệu lực và hiệu quả hơn.

- ***Trong lĩnh vực quốc phòng và an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội:*** Coi trọng việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về biên giới, lãnh thổ nhằm quản lý, giữ vững biên giới quốc gia, góp phần bảo vệ độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc. Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về đấu tranh phòng chống tội phạm. Ký kết hoặc gia nhập các điều ước quốc tế về chống tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia, về tương trợ tư pháp; ban hành Luật Dẫn độ tội phạm và chuyển giao người bị kết án phạt tù, góp phần phòng chống có hiệu quả tội phạm trong nước và tội phạm quốc tế trong điều kiện Việt Nam hội nhập quốc tế và khu vực. Tiếp tục xây dựng và từng bước hoàn thiện khung pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

- ***Trong lĩnh vực tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước:*** Tiếp tục thể chế hóa bằng pháp luật một cách cụ thể, nhất quán nguyên tắc quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công rành mạch và sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp. Khắc phục hiện tượng chồng chéo, tình trạng biệt lập trong việc quy định và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan.

- Cùng với việc đẩy mạnh công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật, trong một Nhà nước pháp quyền, điều quan trọng hơn là đảm bảo cho các quy định của pháp luật phải được thi hành trên thực tế. Muốn vậy phải đẩy mạnh các hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật mà trước hết là công tác phổ biến, tuyên truyền, giáo dục, giải thích, hướng dẫn thực hiện pháp luật; mở rộng các hoạt động dịch vụ và tư vấn pháp lý trong xã hội...

Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân trong thời kỳ đổi mới và đẩy mạnh hội nhập quốc tế là một nhiệm vụ cấp bách. Do đó cần tăng cường sự chỉ đạo của đảng trong công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đồng thời tăng cường vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật trong thời gian tới./.

**NHỮNG THÀNH QUẢ TO LỚN MÀ ĐẢNG VÀ NHÂN DÂN TA  
ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 75 NĂM XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC**

***Lớp TCLLCT - HC A48***

Những ngày mùa Thu tháng Tám của 75 năm về trước, từ Khu Giải phóng Tân Trào, lệnh Tổng Khởi nghĩa đã được truyền đi khắp cả nước. Chỉ với 5.000 đảng viên cùng hơn 20 triệu người dân Việt Nam đã đứng lên khởi nghĩa, làm nên thắng lợi vĩ đại của cuộc Cách mạng Tháng Tám, giành chính quyền về tay nhân dân. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là mốc son chói lọi trong lịch sử dựng nước và giữ nước vẻ vang của dân tộc ta, đã chấm dứt gần 100 năm nước ta dưới sự áp bức bóc lột của thực dân Pháp và xóa bỏ chế độ phong kiến tồn tại hàng nghìn năm, đưa nước ta bước vào một kỷ nguyên mới từ một nước thuộc địa, nửa phong kiến trở thành một nước tự do, độc lập, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông - Nam Á.

75 năm qua dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam, đất nước ta đã có bước tiến mạnh mẽ và vững chắc trên con đường độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Cả dân tộc chung sức chung lòng và anh dũng chiến đấu, vượt qua mọi hi sinh gian khổ, giành những thắng lợi vẻ vang, bảo vệ và phát triển thành quả của Cách mạng tháng Tám, xây dựng đất nước Việt Nam độc lập, thống nhất, định hướng xã hội chủ nghĩa.

So với lịch sử dựng nước và giữ nước hàng nghìn năm của dân tộc, 75 năm chỉ là một quá trình ngắn, nhưng đó là những năm tháng hào hùng, sôi động và vẻ vang nhất, đưa nhân dân ta từ đêm tàn ra ánh sáng, từ kiếp nô lệ thành người tự do, từ kẻ mất nước thành người làm chủ, từng bước xóa bỏ nghèo nàn, lạc hậu, xây dựng cuộc sống hạnh phúc, ấm no. 75 năm qua, đất nước ta gặp nhiều gian nan đến thế nhưng cũng lập được nhiều kỳ tích đến thế. Kể từ những giây phút

thiên liêng Bác Hồ đọc Bản Tuyên ngôn độc lập (02/9/1945) khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, chính quyền non trẻ được thành lập, đã phải đối mặt với nhiều nguy hiểm, thách thức. Nhưng với lòng nồng nàn yêu nước, với quyết tâm đánh thắng thực dân, đế quốc xâm lược, quyết tâm giữ gìn nền độc lập, tự do, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã đưa nhân dân ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, truyền cảm cho dòng chảy giải phóng dân tộc, khơi dậy những bước đi hào hùng cho quảng đại quần chúng nhiều nước trên các châu lục noi gương Việt Nam đấu tranh cho dân tộc mình. Chính vì những lẽ đó, uy tín của Việt Nam ngày càng được củng cố và nâng cao, dân tộc Việt Nam trở thành biểu tượng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Đó là thắng lợi của việc bảo vệ chính quyền nhân dân non trẻ ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công. Trong hoàn cảnh “ngàn cân treo sợi tóc”: kinh tế - tài chính quốc gia kiệt quệ, giặc đốt, giặc đói hoành hành, lại thù trong giặc ngoài khuấy đảo, với sức mạnh và ý đồ tưởng chừng như có thể xóa bỏ trong chốc lát chính quyền cách mạng nước ta. Thế nhưng với sự lãnh đạo sáng suốt và tài tình của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, cùng Chính phủ và Trung ương Đảng ta đã kịp thời đề ra những quyết sách đúng đắn: diệt giặc đốt, giặc đói; huy động tổng thể sức mạnh của nhân dân chống xâm lược. Ngày 6/1/1946, trước họng súng của quân thù, cử tri cả nước đã tham gia bầu cử Quốc hội khóa đầu tiên và sau đó là sự ra đời của Hiến pháp năm 1946 đã khẳng định đầy đủ cơ sở pháp lý của chính quyền dân chủ nhân dân ta.

Đó là chiến thắng lẫy lừng của hai cuộc kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và gian khổ, chiến đấu chống lại những thế lực đế quốc hung bạo, làm nên một Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 lẫy lừng năm châu, chấn động địa cầu, kết thúc cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp; là Đại thắng mùa Xuân năm 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, đánh đuổi đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền nam, thống nhất non sông, đưa cả nước đi lên chủ

nghĩa xã hội. Tiếp đó là các cuộc chiến đấu ở biên giới Tây Nam và phía bắc, bảo vệ vững chắc biên cương của Tổ quốc, giữ bình yên cho cuộc sống của nhân dân.

Đó là thành tựu ngày càng to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam của dân, do dân và vì dân, từng bước xây dựng nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam, có sự linh động tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại. Đó là thành tựu quan trọng của tầm nhìn và tư duy chiến lược, Đảng đã xác định con đường đi phù hợp với cách mạng Việt Nam đó là đổi mới tư duy, đổi mới kinh tế và từng bước đổi mới về chính trị trong công cuộc đổi mới toàn diện đời sống đất nước trong điều kiện vô cùng khó khăn vào những năm giữa thập kỷ tám mươi của thế kỷ XX, trước sự bao vây cấm vận của chủ nghĩa đế quốc, tiếp đó là sự sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa của Liên Xô và các nước Đông Âu, rồi khi tiến hành mở cửa hội nhập thì gặp cơn khủng hoảng tài chính, tiền tệ và những thử thách của quá trình toàn cầu hóa kinh tế do các nước tư bản chi phối... Trong suốt diễn tiến ấy, Việt Nam không chỉ đứng vững mà còn phát triển, tiến lên, chính trị - xã hội ổn định, nền kinh tế phát triển ngày càng vững chắc, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện, chúng ta tự hào khẳng định đất nước chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín như ngày nay. Từ một nền kinh tế bên bờ vực thẳm với lạm phát trên 700%; nông nghiệp, công nghiệp kiệt quệ, là nước nhân dân chủ yếu sống bằng nông nghiệp nhưng phải nhập khẩu hàng triệu tấn lương thực mỗi năm triền miên trước đổi mới thì suốt nhiều năm qua, Việt Nam đã trở thành nước xuất khẩu gạo lớn nhất, nhì thế giới. Từ một đất nước với hơn 90% người dân mù chữ trước Cách mạng tháng Tám thì nay gần 100% người dân biết chữ. Từ đất nước với gần 60% dân số đói nghèo trước đổi mới thì nay đã giảm xuống còn trên dưới 5%. Sau gần 35 năm thực hiện đường lối đổi mới, nền kinh tế tăng trưởng cao nhiều năm liền, đặc biệt, sau 3 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, chúng ta vui mừng

trước những kết quả mà đất nước đã đạt được, nhất là trong phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng, chỉnh đốn Đảng; bảo đảm an ninh, quốc phòng; giữ vững hòa bình, ổn định đất nước, bức tranh kinh tế - xã hội tiếp tục khởi sắc, nổi bật là tốc độ tăng trưởng bình quân 4 năm gần đây 2016-2019 cả nước đạt 6,68% (riêng năm 2018 là 7,08%, mức cao nhất trong một thập kỷ qua; năm 2019 trong bối cảnh kinh tế và thương mại toàn cầu suy giảm, kinh tế Việt Nam đạt tăng trưởng lên đến 7,02% đạt hơn 262 tỷ USD thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới). Từ một đất nước không có tên trên bản đồ thế giới thì nay thế giới có 193 nước thành viên Liên hiệp quốc thì Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 189 nước. Từ một dân tộc nhỏ bé mà khi nói tới Việt Nam, bạn bè trên thế giới nghĩ tới chiến tranh và đói nghèo, thì nay quy mô kinh tế Việt Nam đã vươn lên hàng 38, 39 của thế giới. Từ một đất nước bị bao vây cấm vận, thì nay Việt Nam đã tham gia sâu vào sân chơi chung toàn cầu và đã 2 lần được bầu là Ủy viên không thường trực Hội đồng bảo an Liên hiệp quốc với số phiếu bầu cho nhiệm kỳ 2020-2021 gần như tuyệt đối. Năm 2020 còn là năm Việt Nam thực hiện vai trò Chủ tịch ASEAN. Cả nước đã và đang phát huy sức mạnh đoàn kết cùng với tinh thần nỗ lực cao, quyết tâm đạt kết quả tốt nhất các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và hoàn thành thắng lợi kế hoạch của cả nhiệm kỳ; ổn định kinh tế vĩ mô, đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Triển khai hiệu quả "nhiệm vụ kép", vừa chống dịch Covid-19 vừa phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống của nhân dân. Giữ vững độc lập, chủ quyền và môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước.

Có thể khẳng định, xuyên suốt chặng đường 75 năm qua, bài học từ thành công của Cách mạng tháng Tám đến nay chính là Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta luôn nhận thức đầy đủ và vận dụng đúng các quy luật phát triển, huy động các nguồn lực, nội lực của đất nước mà trước hết và quan trọng nhất là nguồn lực con

người, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc. Trong đó, Nhân dân là mục tiêu tối thượng, đồng thời là động lực quyết định của công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa. Nhà nước của chúng ta là nhà nước của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân, do Nhân dân làm chủ. Mọi thành quả của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước đều vì hạnh phúc của Nhân dân, vì mục tiêu không ngừng cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Mọi nhiệm vụ cách mạng đều do Nhân dân thực hiện dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Đất nước và dân tộc ta dù đã đạt được nhiều thành tựu vĩ đại nhưng cũng đang đứng trước những thách thức khó lường. Hiện nay, tình hình chính trị, an ninh quốc tế đang diễn biến phức tạp, cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 và tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu, ô nhiễm môi trường, dịch bệnh... đang là những thách thức rất lớn đối với nước ta. Các thế lực thù địch, phản động ráo riết chống phá Đảng, Nhà nước với âm mưu, thủ đoạn ngày càng tinh vi, nham hiểm hơn, nhất là trên lĩnh vực chính trị tư tưởng. Trách nhiệm nặng nề mà đất nước và dân tộc đang thử thách bản lĩnh và trách nhiệm của Đảng hiện nay: phải nhận diện rõ và đánh giá đúng tình hình, đâu là khó khăn, thách thức, đâu là thuận lợi, thời cơ; có tư duy đột phá, tầm nhìn chiến lược, hành động quyết liệt, nắm chắc và tận dụng có hiệu quả thời cơ để bố trí nguồn lực và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo mang lại lợi ích to lớn cho quốc gia, cộng đồng, góp phần đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế; giữ vững sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh và phát huy được sức mạnh, sự ủng hộ, niềm tin của các tầng lớp nhân dân; cụ thể hoá các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước phát huy có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của từng địa phương, vùng miền, ngành, lĩnh vực; coi trọng việc mở rộng và phát huy dân chủ, nhất là dân chủ trực tiếp, gắn với tăng cường kỷ cương pháp luật, lắng nghe tiếp thu ý kiến nhân dân; thường xuyên

chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và phát triển toàn diện nguồn nhân lực.

Trong không khí tự hào được tham dự buổi hội thảo của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ Kỷ niệm 75 năm Cách mạng Tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đúng vào dịp cả nước đang đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước, hướng tới Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc lần thứ X; thực hiện thành công đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV và Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Hơn lúc nào hết, chúng ta biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ thiên tài đã dẫn dắt Đảng ta, nhân dân ta trên con đường đấu tranh cách mạng đúng đắn; khắc ghi công lao to lớn của hàng triệu Anh hùng, liệt sĩ, những người con ưu tú của dân tộc đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân. Thêm một lần nữa khẳng định và tin tưởng rằng toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân ta đồng tâm hiệp lực, kiên trì, bền bỉ trao truyền và nối tiếp chặng đường vẻ vang của Cách mạng Tháng Tám, mãi mãi giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, gắn liền với chủ nghĩa xã hội trong tình hình mới, đưa dân tộc Việt Nam đến bến bờ hạnh phúc, dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Thay mặt học viên lớp Lý luận chính trị hành chính A48 tham dự buổi hội thảo xin được gửi lời kính chúc sức khỏe quý vị đại biểu, quý thầy cô dồi dào sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

**THEO DÒNG LỊCH SỬ TÌM HIỂU VỀ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM  
VÀ QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
VIỆT NAM (02/9/1945)**

*Ths. Phạm Thu Phương (Sưu tầm)*

*Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở*

**Cách mạng tháng Tám** là tên gọi được ngành sử học chính thống tại Việt Nam hiện nay dùng để chỉ việc phong trào Việt Minh tiến hành khởi nghĩa chống lại lực lượng quân đội của Đế quốc Nhật Bản, buộc Đế quốc Việt Nam (chính phủ được Đế quốc Nhật Bản bảo hộ) bàn giao chính quyền trung ương và các địa phương và buộc Bảo Đại (vua cuối cùng của nhà Nguyễn) phải thoái vị trong tháng 8 năm 1945.

Việc chuyển giao quyền lực được chính phủ Đế quốc Việt Nam thực hiện cơ bản trong hoà bình, ít có đụng độ dù xảy ra tranh chấp với lực lượng Nhật, Đại Việt, Hòa Hảo,... ở một số địa phương. Trừ một số địa phương tỉnh lỵ như Hải Ninh (nay thuộc Quảng Ninh), Hà Giang, Lào Cai, Lai Châu, Vĩnh Yên nằm trong tay các đảng phái khác như Đại Việt, Việt Nam Quốc dân đảng... và quân Tưởng Giới Thạch (Trung Quốc); chỉ trong 10 ngày, chính quyền Việt Minh đã được thiết lập trên toàn bộ các tỉnh lỵ trên khắp Việt Nam (muộn nhất 28/8: Đồng Nai Thượng, Hà Tiên), hầu hết địa phương trong cả nước. Một số nơi có khó khăn hơn như Hà Giang, quân Tưởng Giới Thạch bức rút quân Nhật (29/8) và chiếm luôn tỉnh này, Cao Bằng (giành chính quyền 21/8 nhưng sau đó quân Tưởng tràn vào), Lạng Sơn (giành chính quyền sau đó quân Tưởng Giới Thạch tràn vào, tháng 10 mới thành lập chính quyền cách mạng), Vĩnh Yên (Quốc dân đảng nắm giữ), Hải Ninh - Móng Cái (Cách mệnh Đồng Minh hội nắm), một số địa bàn ở Quảng Ninh

(do Đại Việt, Cách mệnh Đồng Minh hội nắm), ở Đà Lạt (quân Nhật còn kháng cự mạnh như ngày 3/10)...

Kết quả của cuộc cách mạng là ngày 2 tháng 9 năm 1945, Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập Việt Nam, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đồng thời cũng chấm dứt chế độ quân chủ chuyên chế tồn tại suốt 2.000 năm trong lịch sử Việt Nam.

### **Bối cảnh lịch sử**

Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ, phe Trục gồm Đức, Ý, Nhật đánh lại phe Đồng Minh gồm Anh, Pháp, Liên Xô. Sau có Mỹ và nhiều nước nữa tham chiến.

Vào tháng 9 năm 1940, ngay giữa Chiến tranh thế giới thứ hai, Chính phủ Vichy của Pháp, vì đã đầu hàng Đức Quốc xã, đồng ý cho quân đội Nhật Bản đổ bộ vào Bắc Kỳ. Ngay lập tức quân đội Nhật dùng đó làm bàn đạp ảnh hưởng đến các chiến trường Trung Quốc và Đông Nam Á. Trên thực tế, đây là một điểm quan trọng trong chiến lược quân sự của Nhật nhằm thống trị toàn bộ vùng Đông Nam Á. Trong khi chờ đợi cuộc đại thắng của Đức tại châu Âu, Nhật tạm thời duy trì hệ thống bảo hộ của Pháp tại Đông Dương. (Trong những trận đánh lớn hồi đó có thể kể đến việc hải quân và không quân Nhật xuất phát từ Cam Ranh và Sài Gòn tiêu diệt Hạm đội Viễn Đông của Anh).

Thời gian này, Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo nhiều cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp, như Khởi nghĩa Nam Kỳ, Khởi nghĩa Bắc Sơn nhưng đều thất bại. Những binh lính tham gia chiến tranh Thái Lan thực hiện cuộc Binh biến Đô Lương cũng thất bại.

Vào tháng 5 năm 1941 các lực lượng ái quốc, trong đó nòng cốt là Đảng Cộng sản Đông Dương, dẫn đầu bởi Hồ Chí Minh, tập hợp tại một địa điểm gần biên giới Việt-Trung, tham gia một tổ chức đứng về phía Đồng Minh giành độc lập

cho Việt Nam gọi là Việt Nam Độc lập Đồng minh, thường được gọi vắn tắt là Việt Minh. Tổ chức này xây dựng một chiến khu do họ kiểm soát ở biên giới Việt Trung. Ngày 22 tháng 12 năm 1944, Võ Nguyên Giáp thành lập một trung đội 34 người mang tên Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân (một trong những tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam), ngay sau khi thành lập đã tiến đánh quân Nhật, mở rộng chiến khu. Trước khi Nhật đầu hàng Đồng Minh, chiến khu đã bao gồm nhiều tỉnh vùng đông Bắc Bộ, gọi là chiến khu Việt Bắc.

Trong khi đó, phản ứng trước sự kiện Nhật đảo chính Pháp, ngày 12 tháng 3 năm 1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam ra chỉ thị *"Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta"* nhằm phát động cao trào kháng Nhật cứu nước (thay đổi hình thức tuyên truyền, tổ chức đấu tranh để thích hợp với thời kỳ tiền khởi nghĩa, tập dượt quần chúng tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền).

Dưới sự cai trị của Nhật, từ tháng 10 năm 1944 đến tháng 5 năm 1945, nạn đói khủng khiếp diễn ra làm 2 triệu người chết. Đây là thời cơ để Việt Minh xây dựng lực lượng lớn khắp cả nước, họ tập hợp nhân dân phá các kho thóc Nhật để lấy gạo phát cho dân đói. Đồng thời, một đại hội đại biểu toàn quốc họp trên chiến khu, thành lập Quốc dân Đại hội, tức quốc hội lâm thời. Khi Nhật thất bại, khởi nghĩa nổ ra trên toàn quốc, đó là Cách mạng tháng Tám. Cách mạng diễn ra nhanh chóng với sự tham gia của hầu hết dân chúng, Việt Minh giành được chính quyền trên cả nước trong mười mấy ngày.

Tại châu Âu, Đức thất trận và đầu hàng ngày 7 tháng 5 năm 1945. Ngày 6 tháng 8, Hoa Kỳ ném hai trái bom nguyên tử trên đảo Hiroshima và Nagasaki. Ngày 15 tháng 8, Nhật hoàng tuyên bố đầu hàng vô điều kiện. Do đó quân Nhật tại Việt Nam dao động và tan rã. Theo tối hậu thư Postdam của phe đồng minh gửi Nhật ngày 26 tháng 7, quân đội Nhật sẽ bị giải giới do quân đội Trung Hoa ở bắc vĩ tuyến 16, và do quân đội Anh từ nam vĩ tuyến 16.

Trước tình hình đó Nhật bàn giao cho Khâm sai Bắc Kỳ Phan Kế Toại bộ máy hành chính địa phương, sở Bảo An, Sở Mật thám trung ương, sở Kiểm duyệt và một số công sở khác. Nhật chỉ giữ quyền kiểm soát Ngân hàng Đông Dương và Phủ Toàn quyền. Đầu tháng 8/1945, cán bộ Việt Minh Đoàn Xuân Tín được giao nhiệm vụ gặp Phan Kế Toại để nắm bắt tư tưởng và vận động ông ủng hộ Việt Minh, đồng thời thăm dò thái độ của chính phủ Trần Trọng Kim Sau đó Khâm sai Phan Kế Toại gặp Nguyễn Khang, người do Xứ ủy Bắc Kỳ cử đến. Ông đề nghị Việt Minh tham gia Chính phủ Bảo Đại và ngừng các hoạt động chống Nhật nhưng Nguyễn Khang bác bỏ.

### **Diễn biến**

Khi nhận chức, Bộ trưởng Tư pháp Trịnh Đình Thảo của chính phủ Trần Trọng Kim đã ra lệnh thả hàng ngàn tù chính trị bị Pháp giam giữ trước đó bao gồm đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương và các đảng phái quốc gia, đồng thời cho phép các tổ chức, hội đoàn chính trị được hoạt động công khai. Tin đồn lực lượng quân Nhật sắp sửa đầu hàng đã lan tỏa khắp nơi tại miền Bắc, lợi dụng cơ hội, dân chúng đã tụ tập biểu tình, bãi công nhiều nơi, như ở Thái Bình vào ngày 11 tháng 8. Từ ngày 12 tháng 8 năm 1945, các đơn vị Giải phóng quân của Việt Minh lần lượt tiến công các đồn Nhật ở các tỉnh Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Yên Bái... và hỗ trợ nhân dân các tỉnh này tiến lên giành chính quyền tại các tỉnh lỵ.

Hội nghị toàn quốc họp ở Tân Trào ngày 13 tháng 8 năm 1945 dưới chủ trì của Hồ Chí Minh với sự tham gia của Trường Chinh (chủ tọa), Hoàng Quốc Việt, Nguyễn Lương Bằng đã nhận định rằng những điều kiện cho Tổng khởi nghĩa đã chín muồi và chuẩn bị lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa. Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc được thành lập gồm: Trường Chinh, Võ Nguyên Giáp, Trần Đăng Ninh, Lê Thanh Nghị và Chu Văn Tấn. Tuy nhiên nhiều nơi nổi dậy khi chưa nhận được chỉ thị của Trung ương. Một đoàn cán bộ gồm Trần Huy Liệu, Nguyễn

Lương Bằng, Huy Cận vào Huế, và Hoàng Quốc Việt, Cao Hồng Lãnh, Nguyễn Thị Thập vào Sài Gòn để đôn đốc khởi nghĩa.

Ngày 14-8 một số cán bộ Đảng Cộng sản và Việt Minh dù chưa nhận được lệnh khởi nghĩa nhưng căn cứ vào tình hình hiện tại và chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta" đã quyết định cùng nhân dân khởi nghĩa, khởi nghĩa lan rộng ra xã thuộc các tỉnh ở đồng bằng sông Hồng như Thanh Hóa, Thái Bình...

Ngày 16 tháng 8 năm 1945, một đơn vị Giải phóng quân của Việt Minh do Võ Nguyên Giáp chỉ huy từ Tân Trào (Tuyên Quang) kéo về bao vây, tấn công quân Nhật ở thị xã Thái Nguyên.

### **Tổng khởi nghĩa Hà Nội**

Sáng ngày 19 tháng 8, hàng chục vạn người dân ở Hà Nội và các tỉnh lân cận theo các ngã đường kéo về quảng trường Nhà hát Lớn Hà Nội. Khoảng 10 giờ rưỡi, cuộc mít tinh lớn chưa từng có của quần chúng cách mạng được sự bảo vệ của Thanh niên tự vệ, của tổ chức Việt Minh Hoàng Diệu Hà Nội đã diễn ra. Đại diện Việt Minh tuyên bố: Tổng khởi nghĩa! Chỉ đạo khởi nghĩa ở Hà Nội có Nguyễn Khang, Trần Tử Bình, Nguyễn Quyết.

Trong điện gửi về Tokyo, Đại sứ Nhật tại Đông Dương xác nhận: *"Chiều ngày 19, Đại sứ đã 'được mời' đến dự cuộc gặp với các lãnh đạo Etsumei (Việt Minh) và đã tham gia bàn bạc với những người đó, được coi như là các nhà chức trách chính thức."*

### **Diễn biến tại Huế**

Ngày 17 tháng 8 năm 1945, chính phủ Trần Trọng Kim tổ chức mít tinh ra mắt quốc dân, nhưng bởi sự ủng hộ của người dân, cuộc mít tinh đã biến trở thành cuộc tuần hành ủng hộ lực lượng Việt Minh. Ngày 23/8 khởi nghĩa giành thắng lợi. Chỉ đạo khởi nghĩa có Nguyễn Chí Thanh và Tố Hữu. Cuộc khởi nghĩa có sự

đóng góp của lực lượng Thanh niên tiên tuyến (*Thanh niên Phan Anh*), đây vốn là bộ phận bảo vệ trị an của chính phủ Trần Trọng Kim nhưng khi cách mạng nổ ra đã quay sang ủng hộ Việt Minh.

Theo ông Phạm Khắc Hòe, nguyên Tổng lý Ngự tiền văn phòng của triều Nguyễn thì cho đến những ngày cuối cùng, Trần Trọng Kim vẫn ra sức giữ ngôi báu cho nhà Nguyễn nhưng đành chịu bất lực vì các thành viên nội các do ông ta thành lập đều muốn từ chức và quay sang ủng hộ Việt Minh:

*“Rõ ràng là Trần Trọng Kim đã hạ quyết tâm phục vụ quan thầy Nhật đến cùng... Ngày 17/8, chính phủ họp. Ông Trần Đình Nam, Bộ trưởng Bộ Nội vụ, phát biểu: “Toàn dân thắt chặt đoàn kết chung quanh tổ chức mạnh nhất, hăng hái nhất, tức là Việt Minh, làm cho nước ngoài không thể giở thủ đoạn “chia để trị” ra được nữa. Vậy, tôi đề nghị chúng ta rút lui ngay, nhường hẳn quyền bính cho Việt Minh. Theo tôi nghĩ thì cả Hoàng đế cũng nên rút lui”. Câu nói này làm cho Trần Trọng Kim nhảy dựng người lên, nghiêm khắc lên án Trần Đình Nam dám đòi nhà vua bỏ ngôi báu. Một cuộc tranh luận sôi nổi dấy lên.*

*Các bộ trưởng có thiện chí đều xin từ chức. Chính phủ Trần Trọng Kim không thể tồn tại được. Ông Trần Trọng Kim có muốn duy trì nó cũng không được. Ông đành ảm ức chấp nhận thực tế phũ phàng chứ không phải tự nguyện nhường quyền cho Việt Minh.*

*Chính phủ Việt Nam dân chủ cộng hòa được thành lập sau cuộc cách mạng tháng 8 năm 1945 là kết quả của cuộc đấu tranh lâu dài, gian khổ, đầy hy sinh của nhân dân Việt Nam chống đế quốc Pháp, Nhật và tay sai, chứ đâu phải là một chính phủ chuyển tiếp êm thấm. Càng không phải là nhờ thiện chí của ông Thủ tướng Trần Trọng Kim!*

### **Diễn biến tại miền Nam**

Ở Sài Gòn, hành động chuyển giao quyền lực có ý nghĩa biểu tượng quan trọng là lời cam kết ngày 22 tháng 8 của Thống chế Terauchi với Trần Văn Giàu và Phạm Ngọc Thạch - hai đại diện cao cấp của Việt Minh - về việc quân Nhật không can thiệp nếu Việt Minh giành chính quyền. Ông Terauchi còn trao kiếm cá nhân và khẩu súng tùy thân cho đại diện của Việt Minh để làm tin

Tại Sài Gòn, Huỳnh Phú Sổ kết hợp các tổ chức chính trị Cao Đài, Hoà Hảo, Việt Nam Quốc dân đảng, Đại Việt Quốc dân đảng... thành Mặt trận Quốc gia Việt Nam Thống nhất, tổ chức một cuộc biểu tình lớn chống Pháp.

Ngày 25 tháng 8 năm 1945, Việt Minh và Thanh niên Tiền phong làm nòng cốt tổ chức biểu tình và giành chính quyền tại Sài Gòn (nơi chịu sự cai trị trực tiếp của Nhật). Chỉ đạo nổi dậy ở nội thành là nhóm Việt Minh Tiền phong do Trần Văn Giàu chỉ đạo.

Đến ngày 28 tháng 8, Việt Minh giành được chính quyền toàn quốc. Hai tỉnh giành được chính quyền cuối cùng là Hà Tiên và Đồng Nai Thượng.

### **Bảo Đại thoái vị**

Sau khi Việt Minh giành chính quyền tại Hà Nội và nhiều nơi khác, Thủ tướng Đế quốc Việt Nam Trần Trọng Kim ở Huế nộp đơn xin từ chức.

Lực lượng quân đội Nhật tại Việt Nam không có phản ứng đáng kể trước những hoạt động của Việt Minh vì lúc này Nhật đã tuyên bố đầu hàng đồng minh và đang chờ quân đồng minh tới giải giáp, mặt khác vua Bảo Đại và Thủ tướng Đế quốc Việt Nam Trần Trọng Kim đã từ chối lời đề nghị của Tư lệnh quân đội Nhật về việc đem quân Nhật chống lại Việt Minh.

Ngày 22 tháng 8, Việt Minh gửi công điện yêu cầu Bảo Đại thoái vị, họ đã giành được chính quyền trên khắp cả nước.

Bên cạnh sức ép quá lớn, sự mê tín cũng đóng vai trò quan trọng trong những giờ phút quyết định. Đại thần Phạm Khắc Hòe không ngừng nhắc lại câu sấm truyền: *"Bò Đái thất thanh, Nam Đàn sinh thánh"*. Vị thánh đó có thể là nhà chí sĩ Phan Bội Châu, nhưng Phan Bội Châu đã không thành công và đã mất năm 1940. Từ những năm 1920, người ta lại giải thích vị thánh cứu nước chỉ có thể là Nguyễn Ái Quốc, cùng quê ở Nam Đàn (Nghệ An). Chính câu sấm truyền ấy cùng với dư luận đồn đại, theo ông Hòe kể lại sau này, đã khiến Nhà vua đi đến quyết định cuối cùng. Ngày 20 tháng 8, Bảo Đại cho biết ông sẵn sàng thoái vị ngay nếu người đứng đầu Việt Minh là Nguyễn Ái Quốc.

Bảo Đại tuyên bố chấp nhận thoái vị, từ bỏ ngai vàng và trở thành công dân Vĩnh Thụy. Ngày 25 tháng 8, hàng ngàn người tụ tập trước cửa Ngọ Môn xem nhà vua đọc Tuyên ngôn Thoái vị, ông tuyên bố *"muốn được làm Dân một nước tự do, hơn làm Vua một nước bị trị"*..

Sau khi ông Trần Huy Liệu, đại diện Việt Minh phát biểu trong lễ thoái vị của hoàng đế Bảo Đại, mấy vạn đồng bào lại vỗ tay và hô khẩu hiệu vang lên cả một góc trời: *"Việt Nam độc lập muôn năm!", "Việt Nam Dân chủ Cộng hòa muôn năm!"*. Sau đó, Hoàng đế Bảo Đại được nhận huy hiệu cờ đỏ sao vàng từ ông Nguyễn Lương Bằng.

Sau đó công dân Vĩnh Thụy trao ấn, kiếm cho đại diện Việt Minh Trần Huy Liệu và được gắn huy chương. Khi vua Bảo Đại chính thức thoái vị, Hồ Chí Minh ở Tân Trào mới về Hà Nội, dân chúng vẫn chưa biết Hồ Chí Minh chính là Nguyễn Ái Quốc.

### **Tuyên ngôn độc lập**

Ngày 02 tháng 9 năm 1945, tại quảng trường Ba Đình (Hà Nội). Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn Độc lập và tuyên bố sự khai sinh của một nước Việt Nam mới: Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Bản tuyên ngôn, dựa theo bản

Tuyên ngôn Độc lập Hoa Kỳ, bắt đầu bằng câu: *Tất cả mọi người sinh ra đều có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc.*

Tiếp theo đó, đất nước non trẻ tổ chức tổng tuyển cử, xây dựng nhà nước dân chủ độc lập đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, Hồ Chí Minh được 98% ủng hộ.

Theo tường thuật của nhà báo Hồng Hà, báo Cứu quốc của Việt Minh, ông Nguyễn Hữu Đang đọc chương trình buổi lễ và giới thiệu Chính phủ lâm thời, chủ tịch Chính phủ đọc Tuyên ngôn độc lập, các thành viên Chính phủ tuyên thệ, ông Võ Nguyên Giáp, bộ trưởng Bộ Nội vụ giải bày tình hình trong nước và nhiệm vụ của Chính phủ, ông Trần Huy Liệu tường trình vào Huế nhận sự thoái vị của vua Bảo Đại, ông Nguyễn Lương Bằng đại biểu của Tổng bộ Việt Minh thuật qua lại cuộc tranh đấu của Việt Minh để mưu giải phóng cho dân tộc... Bài báo không nhắc đến Đảng cộng sản.

### **Tại Sài Gòn**

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, hàng ngàn người dân từ nhiều tỉnh và tại Sài Gòn kéo về quảng trường Norodom (gần nhà thờ Đức Bà) chờ được nghe Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập từ quảng trường Ba Đình (Hà Nội). Nhưng do thời tiết xấu và trình độ kỹ thuật lúc đó, những lời tuyên bố của Hồ Chí Minh trước quốc dân không đến được với những người dự mít tinh. Ông Trần Văn Giàu, Chủ tịch Lâm ủy hành chính Nam Bộ bước lên khán đài kêu gọi nhân dân đoàn kết chung quanh chính phủ Hồ Chí Minh, nâng cao cảnh giác, "sẵn sàng đập tan mưu đồ của thực dân, đế quốc trở lại xâm lược nước ta lần nữa". Bác sĩ Phạm Ngọc Thạch, người được cử chức Bộ trưởng Bộ Y tế Chính phủ lâm thời thay mặt chính phủ tuyên thệ trước quốc dân "Cương quyết lãnh đạo đồng bào giữ gìn đất nước, vượt qua khó khăn nguy hiểm xây đắp nền độc lập hoàn toàn cho Việt Nam".

Khi cuộc mít tinh chuyển sang biểu tình tuần hành, từ trên những tầng lầu cao xung quanh, quân Pháp đã nổ súng bắn vào đoàn biểu tình tuần hành, làm 47 người chết và bị thương. Ngày 23 tháng 9 năm 1945, ông Trần Văn Giàu viết lời kêu gọi Nam Bộ kháng chiến: *"Hãy nắm chặt vũ khí trong tay, xông lên đánh đuổi thực dân Pháp, cứu nước. Cuộc kháng chiến bắt đầu..."*

### **Vấn đề khoảng trống quyền lực**

Nhiều sử gia phương Tây cho rằng Việt Minh thành công trong Cách mạng tháng Tám do có sự tồn tại khoảng trống quyền lực khi Đế quốc Nhật Bản đã chuẩn bị đầu hàng quân Đồng Minh (bao gồm cả Việt Minh) và Thực dân Pháp đã bị Đế quốc Nhật Bản lật đổ từ cuộc đảo chính vào tháng 3/1945, chính phủ Đế quốc Việt Nam thực chất là một chính phủ bù nhìn, không có thực quyền, phải phụ thuộc hoàn toàn vào Đế quốc Nhật Bản nên ở Việt Nam lúc này rơi vào tình trạng vô chính phủ. Tuy nhiên, trên thực tế, Việt Minh đã có sự chuẩn bị rất kỹ lưỡng cho tình thế này, thậm chí chính Việt Minh mới là người tạo ra khoảng trống quyền lực khi từng bước loại bỏ các lực lượng ngoại xâm khi trước đó Việt Minh đã chủ động tiến hành kháng chiến chống Nhật và vô hiệu hóa các lực lượng của Pháp. Bên cạnh đó, nhờ quá trình kháng chiến lâu dài từ trước đó, Việt Minh đã huy động được sự ủng hộ khổng lồ của nhân dân Việt Nam, khác hẳn với sự ủng hộ yếu ớt của một bộ phận nhỏ người dân dành cho các lực lượng dân tộc chủ nghĩa. Việc huy động nhân dân toàn quốc tiến hành cách mạng trong cùng một thời điểm đã chứng tỏ cho điều đó. Yếu tố khách quan từ việc phát-xít Nhật đầu hàng và Thực dân Pháp bị vô hiệu hóa tuy quan trọng nhưng nhân tố quyết định tới việc tổ chức thành công cách mạng lại nằm trong tay Việt Minh, đó là sự ủng hộ của người dân.

Đối với lực lượng Nhật Bản và chính phủ Bảo Đại-Trần Trọng Kim lúc này, họ thực sự không hề muốn trao lại chính quyền cho Việt Minh. Lực lượng Nhật Bản tại Việt Nam lúc này đạt 90.000 người, được trang bị đầy đủ khí giới và

chưa thua trận nào tại Đông Dương và họ vẫn sẵn sàng bảo vệ Đế quốc Việt Nam. Thực lực và tinh thần chiến đấu của lực lượng Nhật Bản vẫn còn rất cao được thể hiện qua việc Việt Minh và OSS phải mất rất nhiều công sức mới đánh bại được toán quân Nhật ở Thái Nguyên. Tại Hà Nội, lực lượng Nhật Bản cương quyết không nhường quyền kiểm soát Ngân hàng Đông Dương cho đối phương, buộc Việt Minh phải chấp nhận phương án hai bên cùng tham gia bảo vệ. Việt Minh phải hoãn cuộc tấn công trại Bảo an binh trên phố Hàng Bài nhiều lần mới buộc quân Nhật ở đây đầu hàng do quân Nhật liên tục sử dụng xe tăng để uy hiếp Việt Minh. Những hành động của quân Nhật cho thấy khoảng trống quyền lực không hề tồn tại.

Về phía Đế quốc Việt Nam, mặc dù đây là chính quyền bù nhìn, đã rệu rã, mất sức chiến đấu nhưng họ vẫn không hề tự nguyện chuyển giao quyền lực cho Việt Minh. Trong ngày 17/08, chính quyền Đế quốc Việt Nam tại Hà Nội đã nỗ lực tổ chức cuộc mít-tinh và tuần hành của Tổng hội Công chức để phô trương thanh thế. Tuy nhiên, cuộc tuần hành của Tổng hội Công chức đã biến thành cuộc tuần hành ủng hộ Việt Minh sau khi Ủy ban Quân sự Cách mạng huy động thêm người dân đến cùng tham gia tuần hành, lúc này giới chức Đế quốc Việt Nam đã nhận ra tuyệt đại đa số người dân đã ủng hộ Việt Minh. Trong ngày 18/08, Đế quốc Việt Nam vẫn tiếp tục đề nghị Việt Minh chỉ nên quản lý vùng nông thôn, vùng đô thị vẫn nên để chính thể cũ quản lý nhưng Việt Minh phản đối. Sự phản kháng của Đế quốc Việt Nam cho thấy quá trình chuyển giao quyền lực không hề dễ dàng như trong điều kiện có khoảng trống quyền lực.

### **Ý nghĩa**

Chỉ sau 15 ngày nổi ra, Đảng Cộng sản Việt Nam chỉ với 15 năm tuổi đời cùng với lực lượng nhỏ bé của mình (khoảng 5.000 đảng viên) lại có thể tổ chức cách mạng hành công trên hầu khắp Việt Nam. Thành công này không thể xảy ra nếu chỉ dựa vào số lượng đảng viên ít ỏi này, mà đến từ sự chuẩn bị kiên trì suốt

15 năm của Việt Minh: các đảng viên của họ gắn bó sâu rộng với quần chúng, đồng cam cộng khổ, hiểu được tâm tư của nhân dân nên được nhân dân tin tưởng. Khi thời cơ đến, chỉ 5.000 đảng viên đó đã có thể kêu gọi hàng triệu người dân nổi dậy, đoàn kết ủng hộ Việt Minh. Thành công còn đến từ việc biết chớp đúng thời cơ từ ban lãnh đạo Việt Minh, mà đứng đầu là Hồ Chí Minh

Với thắng lợi của Cách mạng tháng 8 năm 1945, nhân dân Việt Nam đã đập tan xiềng xích nô lệ của thực dân Pháp trong gần một thế kỷ tại Việt Nam, chấm dứt sự tồn tại của chế độ quân chủ chuyên chế hơn một nghìn năm, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đảng Cộng sản Việt Nam từ chỗ phải hoạt động bí mật và bất hợp pháp trở thành một đảng cầm quyền hoạt động công khai.

Sau Cách mạng tháng 8 năm 1945, năm 1946, Việt Nam diễn ra cuộc bầu cử đầu tiên trong lịch sử, bầu ra quốc hội đầu tiên. Thành công đã mở đường đưa dân tộc Việt Nam tiến hẳn vào kỷ nguyên mới trong lịch sử của mình: Kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Kỷ nguyên mới đánh dấu bước nhảy vọt: Lần đầu tiên trong lịch sử, một nhà nước được thành lập do nhân dân Việt Nam bầu cử ra, do nhân dân Việt Nam lãnh đạo và để bảo vệ lợi ích của nhân dân Việt Nam được thành lập. Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc và chấn hưng dân tộc

Cách mạng tháng 8 năm 1945 thành công khẳng định vị thế lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam với sứ mệnh giải phóng dân tộc. Cách mạng tháng 8 năm 1945 còn khẳng định tính chính danh của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

## KINH TẾ VIỆT NAM SAU 75 NĂM - NHỮNG ĐỈNH CAO MỚI

*CN. Nguyễn Đức Phương*

*Giảng viên Khoa Nhà nước - Pháp luật*

Những ngày này, cả nước ta tung bừng chào mừng ngày Quốc khánh 2/9. Cách đây 75 năm, trong mùa thu lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Ngày 02/9/1945, trên lễ đài lớn tại quảng trường Ba Đình lịch sử, trước cuộc mít tinh của đông đảo nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời, đã trang trọng đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố với quốc dân đồng bào cả nước và toàn thể nhân loại trên thế giới, bắt đầu từ nay Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ra đời. Hồ Chí Minh khẳng định: “Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phía Đồng Minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do, dân tộc đó phải được độc lập!.... Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã trở thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy.”

Tuyên ngôn Độc lập bất hủ 02/9/1945 đã mở ra một kỷ nguyên mới, lần đầu tiên người dân Việt Nam có quyền ngẩng cao đầu, tự hào mình đã trở thành công dân của một nước tự do và độc lập. 75 năm qua là cả một quá trình phấn đấu hy sinh đầy gian khổ, không tiếc của cải và cả xương máu của dân tộc, vừa kháng chiến vừa kiến quốc để bảo vệ và xây dựng nên Tổ quốc Việt Nam hôm nay.

Ngày nay đất nước ta đã lớn mạnh hơn gấp nhiều lần; Việt Nam đã trở thành một quốc gia có uy tín trên trường Quốc tế. Đặc biệt, diện mạo đất nước có nhiều thay đổi, kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá, tiềm lực và quy mô nền

kinh tế tăng lên (đạt ngưỡng thu nhập trung bình); đời sống nhân dân từng bước được cải thiện; đồng thời tạo ra nhu cầu và động lực phát triển cho tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đội ngũ doanh nghiệp, doanh nhân thật sự trở thành lực lượng quan trọng để thực hiện đường lối công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

***Nền kinh tế thoát khỏi tình trạng trì trệ, khủng hoảng, kém phát triển, trở thành nước đang phát triển có thu nhập trung bình***

Giai đoạn 1945 - 1954 là giai đoạn đầu tiên xây dựng chế độ kinh tế mới ở Việt Nam và là giai đoạn khó khăn nhất. Cùng với nhiệm vụ thực hiện cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, chúng ta đã thực hiện chuyển nền kinh tế tàn tích thực dân, phong kiến và thấp kém thành nền kinh tế dân chủ, độc lập phục vụ nhu cầu kháng chiến và kiến quốc.

Giai đoạn 1955 - 1975 đất nước bị chia cắt, do vậy nền kinh tế của hai miền cũng khác nhau. Kinh tế miền Bắc giai đoạn 1955 - 1975 thực hiện nhiều nhiệm vụ: thời kỳ 1955-1957 là thời kỳ khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiếp tục hoàn thành cải cách ruộng đất, tạo cơ sở kinh tế và chính trị vững chắc đưa miền Bắc tiến lên chủ nghĩa xã hội; thời kỳ 1958 - 1960 thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế; thời kỳ 1961 - 1975 thực hiện đường lối phát triển kinh tế trong bối cảnh miền Bắc có chiến tranh. Còn nền kinh tế miền Nam từ năm 1945 đến năm 1975 phụ thuộc hoàn toàn vào viện trợ Mỹ nhưng hết sức yếu ớt, trống rỗng.

Giai đoạn 1976 - 1985, Tổ quốc thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, công cuộc cải tạo, xây dựng và phát triển kinh tế trở thành nhiệm vụ hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân ta. Nhân dân sôi nổi thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980) và kế hoạch 5 năm lần thứ ba (1981 - 1985). Mặc dù đạt được một số thành tựu nhưng nhìn chung nền kinh tế nước ta thời kỳ trước đổi mới có nhiều hạn chế, thậm chí có những dấu hiệu khủng hoảng.

Từ năm 1986, thực hiện đường lối đổi mới đất nước, chúng ta đạt được những thành tựu bước đầu rất quan trọng. Đến năm 1995, hầu hết các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch 5 năm (1991 - 1995) hoàn thành vượt mức, sự nghiệp đổi mới đã đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, tạo được những tiền đề cần thiết để chuyển sang thời kỳ phát triển mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân của 10 năm 1990 - 2000 đạt 7,5%.

Giai đoạn 2006 - 2010, nền kinh tế nước ta vượt qua nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế vĩ mô cơ bản ổn định, duy trì được tốc độ tăng trưởng khá, tiềm lực và quy mô nền kinh tế tăng nhanh, nước ta đã ra khỏi tình trạng kém phát triển. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 5 năm đạt 7%. Quy mô tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2010 đạt 101,6 tỉ USD (gấp 3,26 lần so với năm 2000).

Giai đoạn 2011 - 2020, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định vững chắc, lạm phát được kiểm soát và duy trì ở mức thấp tạo môi trường và động lực cho phát triển kinh tế - xã hội. Giai đoạn 2011 - 2015, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt bình quân 5,9%/năm; giai đoạn 2016 - 2020 ước đạt 6,8%/năm<sup>[1]</sup>. Dự trữ ngoại hối tăng từ 12,4 tỉ USD năm 2010 lên trên 80 tỉ USD vào năm 2020<sup>2</sup>.

Kinh tế 6 tháng đầu năm 2020 diễn ra trong bối cảnh dịch viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt của các quốc gia trên thế giới, trong đó có nước ta. GDP 6 tháng đầu năm 2020 của nước ta vẫn đạt mức tăng trưởng dương, tăng 1,81%. Trong bối cảnh chung của thế giới và khu vực, kết quả đạt được thể hiện sự nỗ lực lớn của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta.

Sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên rõ rệt: Năm 2013 - 2014 nền kinh tế Việt Nam đứng thứ 70/148 quốc gia trong bảng xếp hạng. Năm 2019, năng lực cạnh tranh toàn cầu (GCI) của Việt Nam tăng 10 bậc so với năm 2018, đứng

thứ 67/141 nền kinh tế. Chỉ số môi trường kinh doanh của Việt Nam năm 2019 tăng 8 bậc so với năm 2015, xếp thứ 70/190 quốc gia, vùng lãnh thổ.

Năng suất lao động được nâng lên rõ rệt. Tốc độ tăng năng suất lao động bình quân giai đoạn 2011 - 2015 là 4,3%/năm, giai đoạn 2016 - 2020 là 5,8%/năm[2]. Xếp hạng toàn cầu về chỉ số đổi mới sáng tạo của Việt Nam những năm gần đây tăng vượt bậc, dẫn đầu nhóm quốc gia có thu nhập trung bình thấp.

***Công nghiệp hóa, hiện đại hóa nền kinh tế từng bước được đẩy mạnh;  
phát huy lợi thế ngành và lãnh thổ***

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (1960) đã xác định: “Công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ ở nước ta”[3]. Trong 20 năm đầu, công nghiệp hóa diễn ra trong điều kiện có chiến tranh. Những năm sau, công nghiệp hóa diễn ra trong điều kiện khủng hoảng kinh tế - xã hội, vừa tìm tòi đổi mới nền kinh tế. Công nghiệp hóa trước đổi mới diễn ra theo mô hình của Liên Xô, chỉ đến khi khởi đầu là đổi mới tư duy kinh tế và nhất là từ Đại VIII (1996), công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa của nước ta mới được xác định một cách đầy đủ. Trong 35 năm đổi mới, đặc biệt sau 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011, nhận thức của Đảng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã có những bước phát triển mới về cả nội dung và phương thức thực hiện.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ta đã tích cực thể chế hóa đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, bước đầu tạo môi trường pháp lý bình đẳng và minh bạch cho các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế cạnh tranh, phát triển, khơi thông các nguồn lực trong nước và thu hút đầu tư nước ngoài. Cơ cấu kinh tế đã bước đầu chuyển dịch theo hướng hiện đại. Tỷ trọng các ngành công nghiệp và dịch vụ tăng, tỷ trọng ngành nông nghiệp giảm. Trình độ công nghệ sản xuất công nghiệp đã có bước thay đổi theo hướng hiện đại. Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong giá trị sản xuất công nghiệp tăng, tỷ trọng công nghiệp khai thác giảm dần. Công nghiệp hóa, hiện

đại hóa nông nghiệp, nông thôn có tiến bộ. Cơ khí hóa, điện khí hóa, thủy lợi hóa, sinh học hóa được chú trọng gắn với phát triển kết cấu hạ tầng, xây dựng nông thôn mới. Ngành công nghiệp và xây dựng duy trì tốc độ tăng trưởng khá liên tục trong nhiều năm; tốc độ triển khai ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ được cải thiện, nhiều dây chuyền công nghệ hiện đại, thiết bị tiên tiến, quy trình quản lý công nghiệp hiện đại được áp dụng. Khu vực dịch vụ có tốc độ tăng trưởng khá cao, thị trường được mở rộng. Một số ngành dịch vụ mới, chủ lực có giá trị gia tăng cao như khoa học - công nghệ, thiết kế công nghiệp, nghiên cứu thị trường, tài chính, ngân hàng, viễn thông. .. đã hình thành và từng bước phát triển. Việc phát triển và ứng dụng khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ cao có tiến bộ, tạo những tiền đề để bước đầu chuyển sang xây dựng kinh tế tri thức.

Sản lượng lương thực quy thóc năm 1954 ở vùng giải phóng đạt trên 2,9 triệu tấn, tăng 13,7% so với năm 1946. Sản lượng lương thực quy thóc từ 3.759 nghìn tấn năm 1955 tăng lên 4.738 nghìn tấn năm 1956 và 4.293 nghìn tấn năm 1957; giai đoạn này chủ yếu tập trung phát triển công nghiệp nhẹ, củng cố phát triển những cơ sở công nghiệp nặng. Từ năm 1958 đến năm 1960 là thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa nền kinh tế ở miền Bắc. Tổng sản phẩm xã hội bình quân mỗi năm tăng 13,6%, thu nhập quốc dân tăng 7,7%, giá trị tổng sản lượng công nghiệp tăng 21,5%, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng 9,1%, tổng trị giá xuất, nhập khẩu tăng 13,8%. Năm 1975, ở miền Bắc, tổng sản phẩm xã hội gấp 2,3 lần so với năm 1960, thu nhập quốc dân gấp 1,9 lần. Giá trị tổng sản lượng công nghiệp gấp 3,4 lần. Kinh tế miền Nam thời kỳ này phụ thuộc hoàn toàn vào viện trợ Mỹ nhưng hết sức yếu ớt, trống rỗng; tình trạng lạm phát, giá cả hàng hóa tăng với tốc độ cao.

Giai đoạn 1986 - 2010, Tỷ trọng công nghiệp và xây dựng trong GDP tăng nhanh và liên tục (năm 1988 chiếm tỷ lệ 21,6%, năm 1995 chiếm tỷ lệ 41%, năm 2010 chiếm tỷ lệ 41,1%...). Tỷ trọng nông nghiệp trong GDP năm 1988 là 46,3%,

năm 2003 giảm xuống còn 21,8%, năm 2005 là 20,5%. Tỷ trọng ngành nông nghiệp trong GDP giảm dần, từ 38,06% năm 1986 xuống còn 18,9% năm 2010; 18,12% năm 2014 và 13,1% năm 2020. Tỷ trọng khu vực dịch vụ trong GDP đã tăng từ 33,1% năm 1988 lên 38% năm 2003 và 38,5% năm 2010.

Từ năm 2011- 2020, tỷ trọng khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản trong GDP giảm từ 18,9% năm 2010 xuống 13,1% năm 2020; các khu vực công nghiệp, xây dựng và dịch vụ tăng tương ứng từ 81,1% lên 86,9%, vượt mục tiêu đề ra. Ứng dụng công nghệ cao, công nghệ thông tin được đẩy mạnh trong nhiều ngành, lĩnh vực. Nông nghiệp tập trung vào sản xuất hàng hoá theo hướng hiện đại, giá trị gia tăng cao, bền vững, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và hình thành nhiều mô hình sản xuất ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch, hữu cơ. Cơ cấu các ngành công nghiệp chuyển dịch theo hướng giảm dần tỷ trọng ngành khai khoáng, tăng nhanh tỷ trọng ngành chế biến, chế tạo và ứng dụng công nghệ cao. Tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trong tổng giá trị sản phẩm công nghệ cao tăng từ 26,9% năm 2010 lên 78,3% năm 2020[4]. Công nghiệp hỗ trợ từng bước được hình thành và phát triển. Ngành xây dựng tăng trưởng khá, năng lực xây lắp và chất lượng công trình xây dựng từng bước được nâng lên. Các ngành dịch vụ phát triển đa dạng, chất lượng ngày càng cao. Ngành du lịch đã có bước phát triển rõ rệt và đạt được những kết quả quan trọng, cơ bản trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, lượng khách quốc tế tăng nhanh, đến năm 2020 đạt khoảng 20 triệu lượt.

Cơ cấu lao động đã có sự chuyển đổi tích cực, gắn liền với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phục vụ tốt hơn các mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Tỷ trọng lao động ngành nông nghiệp đã giảm mạnh, từ 73% năm 1990 xuống khoảng 47% năm 2014 và 33,5% năm 2020. Tỷ trọng lao động ngành công nghiệp - xây dựng và dịch vụ tăng liên tục, trong đó ngành công nghiệp, xây dựng tăng từ 11,2% năm 1990 lên 18,2% năm 2005 và đến năm 2014 là 20,8%; ngành dịch

vụ tăng từ 15,8% năm 1990 lên 24,7% năm 2005 và đến năm 2014 là 32,2%. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng từ dưới 10% năm 1990 lên 40% năm 2010 và 65% năm 2020.

***Chuyển nền kinh tế từ thế bị bao vây, cấm vận, khép kín sang nền kinh tế mở và hội nhập quốc tế***

Giai đoạn 1945 - 1954, nhân dân Việt Nam bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trong thế bị bao vây, cô lập, phải đối phó với nhiều loại kẻ thù. Đảng, Chính phủ Việt Nam đã nêu cao thiện chí và chính nghĩa, tranh thủ sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới, nỗ lực tìm kiếm sự đồng tình, ủng hộ của các nước trong khu vực, các lực lượng hòa bình, dân chủ trên thế giới đối với cách mạng Việt Nam; tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của Đảng Cộng sản và nhân dân Pháp; hình thành liên minh phối hợp chiến đấu với Lào và Campuchia cùng chống kẻ thù chung; giúp đỡ, đặt nền tảng cho sự tương trợ giữa cách mạng Trung Quốc và cách mạng Việt Nam; tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của Liên Xô. Từ năm 1950 đến năm 1954, cách mạng Việt Nam bước sang một giai đoạn mới với sự hậu thuẫn to lớn của Liên Xô, Trung Quốc, các nước dân chủ nhân dân, những người anh em láng giềng và nhân loại tiến bộ trên toàn thế giới.

Giai đoạn 1955 - 1975, quan hệ thương mại giữa miền Bắc nước ta với các nước trên thế giới cũng được mở rộng, từ 10 nước (trong đó có 7 nước xã hội chủ nghĩa ) trong năm 1955, đến năm 1965, đã tăng lên 35 nước (trong đó có 12 nước xã hội chủ nghĩa). Tính đến tháng 7/2000, Việt Nam ký Hiệp định thương mại với 61 nước, trong đó có Mỹ, đưa tổng số nước có quan hệ ngoại thương với nước ta từ 50 nước năm 1990 lên 170 nước năm 2000. Đến đầu năm 2020, Việt Nam đã tham gia 16 hiệp định thương mại tự do (FTA), có quan hệ thương mại với 224 đối tác, trong đó có hơn 70 nước là thị trường xuất khẩu của ta; có quan hệ với hơn 500 tổ chức quốc tế; 71 nước công nhận quy chế kinh tế thị trường cho Việt Nam; các

địa phương đã ký kết 420 thỏa thuận quốc tế với các địa phương, đối tác, doanh nghiệp nước ngoài, tăng 20,3% so với giai đoạn 2014 - 2016[5].

***Chính sách xã hội được quan tâm, đời sống nhân dân được cải thiện, không ngừng nâng cao***

Giai đoạn 1946 - 1954, các chính sách về ruộng đất, giảm tô, giảm tức, cải cách ruộng đất, thực hiện người cày có ruộng từng bước được cải thiện. Lương thực bình quân đầu người năm 1957 đã đạt 303 kg. Thu nhập bình quân đầu người của gia đình xã viên hợp tác xã nông nghiệp năm 1970 tăng 20% so với năm 1965. Tỷ lệ hộ nghèo giảm rõ rệt qua các năm, kể cả khu vực nông thôn và thành thị, từ 14,2% năm 2010 xuống còn 7% năm 2015 (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2011 - 2015), từ 9,2% năm 2016 xuống dưới 3% năm 2020 (theo chuẩn nghèo đa chiều). GDP bình quân đầu người tăng từ 1.332 USD/người năm 2010 lên khoảng 3.000 USD/người năm 2020[6]. Chương trình xây dựng nông thôn mới đạt nhiều kết quả quan trọng, diện mạo nông thôn có nhiều khởi sắc. Tỷ lệ dân cư thành thị được sử dụng nước sạch dự kiến đến năm 2020 đạt khoảng 90%, dân số nông thôn được sử dụng nước sạch và hợp vệ sinh ước đạt 96%; tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường ước năm 2020 là 90%[7]. Tỷ lệ đô thị hóa tăng từ 30,5% năm 2010 lên khoảng 40% năm 2020.

Năm 2020, năm đánh dấu một giai đoạn quan trọng của tiến trình phát triển, đánh dấu chặng đường 75 năm xây dựng, phát triển vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; là năm tiến hành đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội lần thứ XIII của Đảng. Với niềm tin sâu sắc vào đường lối đúng đắn của Đảng, Nhà nước, Quốc hội và Chính phủ, sự cố gắng vươn lên trong tổ chức thực hiện của các cấp, các ngành, các địa phương và sự phấn đấu nỗ lực của toàn dân, toàn quân, chúng ta luôn tin tưởng vào sự phát triển thịnh vượng của đất nước trên con đường hội nhập rộng mở phía trước./.

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng (Tài liệu sử dụng tại Đại hội Đảng bộ cấp huyện, cấp tỉnh và tương đương)*, tháng 4/2020, tr.84, 85.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng (Tài liệu sử dụng tại Đại hội đảng bộ cấp huyện, cấp tỉnh và tương đương)*, tháng 4/2020, tr.84.
- [3] Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III, tập 1, trang 65
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội, XIII của Đảng (Tài liệu sử dụng tại Đại hội Đảng bộ cấp huyện, cấp tỉnh và tương đương)*, tháng 4/2020, tr.90.
- [5]. Báo cáo chuyên đề gửi kèm CV số 2205/BNG-CSĐN ngày 1/7/2020 của Bộ Ngoại giao.
- [6]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng (Tài liệu sử dụng tại Đại hội đảng bộ cấp huyện, cấp tỉnh và tương đương)*, tháng 4/2020, tr.84.
- [7]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Dự thảo các văn kiện trình Đại hội XIII của Đảng (Tài liệu sử dụng tại Đại hội đảng bộ cấp huyện, cấp tỉnh và tương đương)*, tháng 4/2020, tr.103, 98.

## CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 -

### NHỮNG ĐIỀU ĐÁNG TỰ HÀO

*Ths. Nguyễn Thị Nhị*

*Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng*

Mùa thu năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, theo lời kêu gọi của Người: “Giờ quyết định vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”, cả dân tộc Việt Nam triệu người như một, nhất tề vùng lên giành thắng lợi trong cách mạng tháng Tám.

Thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 là một trong những chiến công vẻ vang nhất, đánh dấu một cuộc biến đổi cực kì to lớn trong tiến trình lịch sử của dân tộc. Kể từ đây, dân tộc Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; nhân dân ta từ thân phận nô lệ đứng lên làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình; Đảng Cộng sản Đông Dương từ một đảng hoạt động bí mật trở thành một đảng cầm quyền; nước ta từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, một nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

Khái quát ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Tám năm 1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc” (Báo cáo Chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng năm 1951).

75 năm đã trôi qua, nhưng dấu ấn về cách mạng tháng Tám năm 1945 vẫn không phai mờ trong mỗi người dân Việt Nam. Và khi nhắc đến thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 có bốn điều khiến chúng ta cảm thấy tự hào:

*Thứ nhất, cách mạng tháng Tám năm 1945 là điển hình về “nghệ thuật” binh pháp.*

“Nghệ thuật” binh pháp của cách mạng tháng Tám năm 1945 được thể hiện trước tiên thông qua việc huy động đúng đắn lực lượng chính trị quần chúng với sử dụng lực lượng vũ trang tiến công quân sự và khéo kết hợp hai hình thức đấu tranh: đấu tranh chính trị với đấu tranh quân sự để thúc đẩy phong trào cách mạng cả nước phát triển mạnh mẽ chính là mấu chốt giành thắng lợi.

Thời kỳ này ta động viên được đông đảo quần chúng tham gia, với 20 triệu người, đủ các giai cấp, tầng lớp trong xã hội Việt Nam (công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức, tư sản dân tộc...). Quần chúng với vũ khí rất thô sơ (cuộc, gậy gộc, giáo mác...), thậm chí là tay không đã đứng lên đấu tranh dưới các hình thức: mít tinh có vũ trang, biểu tình - tuần hành thị uy, biểu tình vũ trang... Trong khi đó, phát xít Nhật và thực dân Pháp sử dụng vũ khí quân sự, súng ống và trang bị đầy đủ, có cả xe tăng.

Cùng với sự tham gia đông đảo của quần chúng, lực lượng vũ trang tuy còn ít về số lượng, vũ khí, trang bị thô sơ nhưng đã đóng vai trò quan trọng trong việc bảo vệ lực lượng chính trị, tạo động lực, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy, giành chính quyền.

“Nghệ thuật” binh pháp của cách mạng tháng Tám năm 1945 còn thể hiện ở việc chọn đúng thời cơ tổng khởi nghĩa, mà như Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: Đây là thời cơ “ngàn năm có một”. Thời cơ của cách mạng tháng Tám năm 1945 đó là lúc 16 nghìn quân Anh chưa vào miền Nam và khi 20 vạn quân Tưởng chưa vào miền Bắc để giải giáp quân Nhật; quân Nhật bại trận mất tinh

thần, hoang mang, rệu rã ngồi chờ quân Đồng minh đến tước vũ khí; còn chính quyền Trần Trọng Kim thì bỏ trốn hoặc đầu hàng chính quyền cách mạng. Do chọn đúng thời cơ nên sức mạnh của toàn dân ta được nhân lên gấp bội, tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước một cách nhanh, gọn, ít đổ máu và thành công triệt để.

*Thứ hai, cách mạng tháng Tám năm 1945 là một thắng lợi thần tốc.*

Ngay chiều tối ngày 13/8/1945, khi nhận được tin phát xít Nhật đã bại trận và chuẩn bị đầu hàng quân Đồng minh thì ngay lập tức, Trung ương Đảng và Tổng bộ Việt Minh đã thành lập Ủy ban Khởi nghĩa toàn quốc; đồng thời soạn thảo “Quân lệnh số 1”. Đến 23 giờ đêm cùng ngày, bản “Quân lệnh số 1” hoàn thành và được phát đi ngay, hạ lệnh tổng khởi nghĩa trên toàn quốc. Từ ngày 13 trở đi, cuộc tổng khởi nghĩa diễn ra sôi nổi, mạnh mẽ và liên tiếp giành thắng lợi ở nhiều địa phương trong cả nước. Đến ngày **28/8/1945**, khởi nghĩa giành chính quyền tại các tỉnh lỵ *Đồng Nai Thượng* và *Hà Tiên*, cơ bản kết thúc cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước.

Như vậy, cách mạng tháng Tám năm 1945 là một trong những cuộc cách mạng thành công nhanh nhất thế giới, vẹn vẹn chỉ trong 15 ngày (từ ngày 13 đến ngày 28/8/1945).

*Thứ ba, cách mạng tháng Tám năm 1945 là thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự đấu tranh giải phóng khỏi ách đế quốc, thực dân.*

Thắng lợi ấy tạo ra làn sóng cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào đấu tranh giành độc lập, tự do của các nước thuộc địa ở châu Á và châu Phi như: Ấn Độ giành độc lập trong tháng 8/1945; Ấn Độ giành độc lập năm 1947; Mianma giành độc lập năm 1948; Marôc giành độc lập năm 1956; Malaixia giành độc lập năm 1957; Ănggôla giành độc lập năm 1961; Angiêri giành độc lập năm 1962...

*Thứ tư, cách mạng tháng Tám năm 1945 được thế giới kính phục, lấy làm hình mẫu cho nhiều nước khác đứng lên đấu tranh giành chính quyền.*

Khi nói về cách mạng tháng Tám năm 1945, sử gia Charles Fourniau (nguyên Chủ tịch Hội hữu nghị Pháp – Việt) đã khẳng định: Cuộc cách mạng tháng Tám ở Việt Nam có ý nghĩa quốc tế, bởi lẽ đây là một trong những phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc đầu tiên trên thế giới.

Giáo sư Aleksandr Sokolovsky (Trưởng khoa nghiên cứu các nước Nam Á và Đông Nam Á, trường Đại học Tổng hợp Viễn Đông) lại cho rằng: Theo tôi, cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự hình thành của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa có ý nghĩa rất to lớn. Tôi không hình dung điều gì sẽ đến với Việt Nam nếu không có cuộc cách mạng này. Thậm chí khái niệm Việt Nam thống nhất cũng sẽ không tồn tại.

Còn sử gia Locksley Edmondson (Trường Đại học Cornell Mỹ) khẳng định: Đó là một sự kiện lớn của thế giới. Trên bình diện quốc tế, nó còn là hình mẫu và là động lực cho nhiều nước khác đứng lên đấu tranh, đánh đuổi thực dân, giành lại chính quyền.

Như vậy, cách mạng tháng Tám năm 1945 đã đi vào lịch sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam như một mốc son chói lọi, tạo ra những điều kiện đặc biệt quan trọng để nhân dân Việt Nam bước tiếp và giành nhiều thắng lợi quan trọng có ý nghĩa lịch sử trong suốt 75 năm qua.

**VẬN DỤNG BÀI HỌC “LẤY DÂN LÀM GỐC”  
TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945,  
CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TIẾP TỤC PHÁT HUY TINH THẦN  
TRÁCH NHIỆM, PHỤC VỤ NHÂN DÂN**

*Ths. Đặng Thị Kiều Liên*

*Giảng viên Khoa Nhà nước và pháp luật*

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là cuộc cách mạng hết sức đặc biệt trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. 75 năm trôi qua, nhưng thắng lợi của Cách mạng tháng Tám vẫn để lại cho Đảng và nhân dân ta nhiều bài học hết sức quý báu. Trong đó, bài học "Lấy dân làm gốc" được vận dụng hiệu quả trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng, là cơ sở, niềm tin để dân tộc Việt Nam giành mọi thắng lợi.

Bài học sâu sắc về tinh thần đoàn kết, lấy dân làm gốc của Cách mạng tháng Tám đã được kế thừa, phát huy sau khi đất nước hòa bình và đặc biệt trong 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới theo tinh thần "Đễ trăm lần không dân cũng chịu, khó vạn lần dân liệu cũng xong", đội ngũ cán bộ, đảng viên tiếp tục nâng cao tinh thần trách nhiệm, phục vụ nhân dân.

Việc nêu cao tinh thần trách nhiệm, hết lòng phục vụ nhân dân là mục đích và bản chất của Đảng. Đảng cầm quyền là để bảo đảm cho Nhân dân làm chủ, mọi quyền lực thuộc về Nhân dân. Trong bức thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng ngày 17-10-1945, Bác Hồ nhấn mạnh trách nhiệm của các cơ quan Chính phủ “*từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật*”, “*Trong xã hội không có gì quý bằng sự*

*lao động. Và không hạnh phúc nào quý bằng được phục vụ nhân dân”, Người cũng khẳng định: “Bao nhiêu lợi ích đều vì dân. Bao nhiêu quyền hạn đều là của dân”. Việc xác định rõ vai trò dân là chủ, là gốc của đất nước và cán bộ là công bộc, là đày tớ của nhân dân chính là định hướng cho sự phát triển bền vững của Đảng, của Nhà nước. Muốn vậy, mỗi cán bộ, đảng viên đều phải nâng cao tinh thần trách nhiệm, hết lòng phục vụ nhân dân.*

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh **“việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”**, thời gian qua, **Đảng bộ, chính quyền tỉnh Quảng Ninh đã** tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính với mục tiêu xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước của Tỉnh hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững. Mỗi cơ quan, đơn vị trong tỉnh đều chủ động rà soát, sửa đổi quy chế làm việc, bổ sung vào quy chế các quy định về thái độ, trách nhiệm làm việc, văn hóa giao tiếp, ứng xử nơi công sở; đồng thời thực hiện nghiêm trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu, nhất là trong công tác chỉ đạo triển khai, chịu trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị và chịu trách nhiệm trước những hạn chế, khuyết điểm xảy ra tại địa phương, đơn vị mình... Tỉnh triển khai nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết TW4 khóa XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, qua đó, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, chấn chỉnh tác phong, lối sống, tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức.

Đặc biệt, đề đội ngũ cán bộ, đảng viên tiếp tục phát huy tinh thần trách nhiệm, phục vụ nhân dân, thì việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cần được phát huy một cách mạnh mẽ. Tám gương vì dân, vì nước, yêu thương và gắn bó, tôn trọng Nhân dân của Bác luôn là kiểu mẫu về đạo đức, phong cách của người cộng sản, người cán bộ, đảng viên. Trong thời gian

vừa qua, Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ đã triển khai đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công nhân viên nhà trường nội dung Chỉ thị thông qua việc tổ chức các hội nghị chuyên đề; xây dựng kế hoạch cá nhân; đưa tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào nội dung các bài giảng trong chương trình đào tạo Trung cấp lý luận chính trị - hành chính và các chương trình bồi dưỡng của nhà trường hằng năm.

Bài “*Phong cách lãnh đạo của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở*” thuộc phần học “*Một số kỹ năng cơ bản trong lãnh đạo, quản lý của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở*”, là một trong những nội dung vận dụng phong cách Hồ Chí Minh một cách đậm nét, rõ ràng, hiệu quả và thuyết phục nhất. Nội dung trọng tâm của bài này là phân tích những yêu cầu về phong cách của người lãnh đạo, quản lý và những biểu hiện đặc trưng trong phong cách lãnh đạo của cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở. Những biểu hiện đó là: tác phong làm việc dân chủ, tác phong làm việc khoa học, tác phong làm việc hiệu quả thiết thực, tác phong đi sâu đi sát quần chúng, tác phong tôn trọng và lắng nghe ý kiến quần chúng... Đây đều là những biểu hiện trong phong cách làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Giảng viên có thể trích dẫn, phân tích những quan điểm, những bài viết của Hồ Chí Minh để làm rõ việc nâng cao tinh thần trách nhiệm, phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

Để góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Đảng, mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn dân, toàn quân ta đều phải tích cực tự giác nâng cao ý thức trách nhiệm, hết lòng, hết sức phụng sự tổ quốc, phục vụ nhân dân theo tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại. Đó là việc làm có ý nghĩa vô cùng quan trọng để phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc trong công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước giai đoạn hiện nay.

**CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA  
NƯỚC VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HOÀ**

*Lớp TCLLCT - HC A47*

Ngày 19/8/1945 đã đi vào lịch sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam như một mốc son chói lọi – Cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước dân chủ công nông đầu tiên ở Đông Nam Á được thành lập, mở ra một kỷ nguyên mới – kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Từ đây nhân dân ta thoát khỏi xiềng xích nô lệ của thực dân phong kiến trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của tinh thần yêu nước và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo đúng đắn, tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại.

**Bối cảnh lịch sử**

Trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc (1930 - 1945), Đảng đã lãnh đạo và tổ chức quần chúng đấu tranh phát triển lực lượng cách mạng, chuẩn bị giành chính quyền trải qua các cao trào cách mạng như:

***1.1 Cao trào cách mạng (1930 - 1931) mà đỉnh cao là Xô viết Nghệ Tĩnh***

Phong trào đấu tranh của Nhân dân ta trong những năm 1930 - 1931 tuân theo một quy luật chung là ở đâu có áp bức ở đó có đấu tranh. Thực tiễn lịch sử cho thấy trong cao trào cách mạng 1930 - 1931 và Xô viết Nghệ Tĩnh, công nông thể hiện một nghị lực cách mạng phi thường và sức mạnh to lớn. Hàng triệu nông dân đã đứng lên cùng với giai cấp công nhân phối hợp đấu tranh chống đế quốc, phong kiến. Đó là nhờ Cương lĩnh đầu tiên của Đảng đúng đắn, gắn nhiệm vụ chống đế quốc với nhiệm vụ chống phong kiến, thực hiện giải phóng dân tộc và ruộng đất cho dân cày, đáp ứng nguyện vọng thiết tha của công nông.

Thực dân Pháp và tay sai đã đàn áp dã man cao trào cách mạng của Nhân dân ta. Cao trào cách mạng 1930 - 1931 và Xô viết Nghệ Tĩnh tuy chỉ tồn tại trong thời gian ngắn, nhưng đã khẳng định sự đúng đắn của đường lối cách mạng Việt Nam, khẳng định vai trò và năng lực của Đảng trong cách mạng giải phóng dân tộc. Đã hình thành trong thực tế khối liên minh công nông và phát huy sức mạnh của khối liên minh đó. Cao trào cách mạng 1930 - 1931 là cuộc tổng diễn tập đầu tiên của Đảng và quần chúng cách mạng, chuẩn bị cho thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.

### ***1.2. Cao trào vận động dân chủ (1936 - 1939)***

Trong thời gian này tình hình thế giới có những diễn biến đáng chú ý. Sự ra đời chủ nghĩa phát xít ở Italia và Đức, sự xuất hiện của chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản, đã trực tiếp đe dọa hòa bình, dân chủ và tiến công vào phong trào cách mạng thế giới...

Ở Việt Nam, vào cuối năm 1931, cách mạng nước ta bước vào thời kỳ thoái trào. Thực dân Pháp thi hành chính sách đàn áp khủng bố rất tàn bạo, nhất là đối với Nhân dân Nghệ An, Hà Tĩnh. Cơ quan Trung ương, các xứ ủy Nam Kỳ, Trung Kỳ, Bắc Kỳ, nhiều cơ quan tỉnh, huyện, xã bị phá vỡ hầu hết. Kẻ địch định dìm phong trào cách mạng của quần chúng trong biển máu, tình hình đen tối tưởng như không có đường ra. Cách mạng đứng trước thử thách lớn.

Do tinh thần yêu nước, thiết tha với độc lập, tự do của Nhân dân ta và lòng trung thành, ý chí đấu tranh kiên cường của cán bộ, đảng viên, cách mạng đã nhanh chóng ra khỏi thời kỳ thoái trào, tiến lên một cao trào mới, cao trào vận động dân chủ 1936 - 1939. Cao trào này thật sự là phong trào cách mạng, đánh dấu sự trưởng thành của Đảng trong việc đề ra mục tiêu và phương pháp đấu tranh thích hợp, mang lại những quyền lợi thiết thực cho quần chúng, qua đó mà tập hợp, giác ngộ quần chúng cách mạng tiến tới hình thành đạo quân chính trị rộng lớn, phát huy được sức mạnh của quần chúng. Cao trào có ý nghĩa như cuộc tổng

diễn tập thứ hai, chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, để lại nhiều bài học quý báu, trong đó có bài học về công tác mặt trận, về sử dụng linh hoạt các hình thức tổ chức và phương pháp đấu tranh.

### **1.3. Cao trào giải phóng dân tộc (1939 - 1945). Cách mạng Tháng Tám thành công**

Sau khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ (1-9-1939), thực dân Pháp phát xít hóa bộ máy thống trị và thẳng tay đàn áp phong trào cách mạng Đông Dương. Đảng nhanh chóng rút vào hoạt động bí mật, giữ vững liên hệ với quần chúng, chuyển hướng chỉ đạo chiến lược, nhấn mạnh vấn đề giải phóng dân tộc. Hội nghị Trung ương Đảng (6-11-1939) do Tổng Bí thư Nguyễn Văn Cừ chủ trì đã đề ra mục tiêu đánh đổ đế quốc, giành độc lập hoàn toàn.

Ngày 23-9-1940, phát xít Nhật chiếm Lạng Sơn, ném bom Hải Phòng và đổ bộ lên Đồ Sơn. Ngày 27-9-1940, Nhân dân Bắc Sơn (Lạng Sơn) dưới sự lãnh đạo của đảng bộ đã khởi nghĩa. Đó là cuộc khởi nghĩa mở đầu phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Dương. Hội nghị lần thứ 7 của Trung ương Đảng (11-1940) tiếp tục chủ trương giải phóng dân tộc, duy trì lực lượng vũ trang Bắc Sơn, xây dựng căn cứ địa cách mạng. Hội nghị quyết định đình chỉ cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ vì điều kiện chưa chín muồi, nhưng vì lệnh đình chỉ tới chậm, khởi nghĩa Nam Kỳ vẫn nổ ra vào ngày 23-11-1940 và bị địch đàn áp đẫm máu. Ngày 13-1-1941, binh lính đồn chợ Rạng (Đô Lương - Nghệ An) cũng nổi dậy, nhưng nhanh chóng thất bại. Các cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn và binh biến Đô Lương báo hiệu cuộc khởi nghĩa toàn quốc, là bước đầu của thời kỳ đấu tranh vũ trang cách mạng ở nước ta.

Ngày 28-1-1941, sau 30 năm hoạt động ở nước ngoài, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trở về nước cùng Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo cách mạng. Từ ngày 10 đến ngày 19-5-1941, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp ở Pác Bó (Cao Bằng) do Nguyễn Ái Quốc chủ trì. Sau khi phân tích tình hình thế giới và trong nước, Hội nghị quyết định nêu cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, thành

lập Mặt trận Việt Minh để tập hợp và tổ chức lực lượng quần chúng ở Việt Nam (ở Lào và Campuchia có mặt trận riêng). Hội nghị chủ trương đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang, căn cứ địa cách mạng, chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, coi đó là nhiệm vụ trung tâm, tiến hành khởi nghĩa từng phần, tiến tới Tổng khởi nghĩa. Chú trọng công tác xây dựng Đảng, bầu Ban Chấp hành Trung ương mới, Hội nghị đã bầu đồng chí Trường Chinh làm Tổng Bí thư. Tháng 8-1943, căn cứ địa Bắc Sơn - Vũ Nhai và căn cứ địa Cao Bằng được nối liền và sau đó phát triển thành Khu giải phóng Việt Bắc. Từ căn cứ địa Bắc Sơn - Vũ Nhai, Cứu quốc quân đẩy mạnh hoạt động sang Thái Nguyên, Tuyên Quang. Năm 1943, phong trào đô thị cũng được đẩy mạnh.

Tháng 5-1944, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị Sửa soạn khởi nghĩa. Tháng 8-1944, Đảng kêu gọi toàn dân Sấm vũ khí đuổi thù chung. Ngày 22-12-1944, đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập ở Cao Bằng, do đồng chí Võ Nguyên Giáp phụ trách.

### **Diễn biến cách mạng tháng Tám**

Ngày 9-3-1945, phát xít Nhật đã nổ súng đảo chánh lật đổ chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương. Kẻ thù của cách mạng nước ta lúc này chỉ còn là phát xít Nhật. Ngày 12-3-1945, Thường vụ Trung ương Đảng ra chỉ thị Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta, phát động phong trào kháng Nhật, cứu nước. Phong trào phá kho thóc của Nhật, cứu đói không chỉ có ý nghĩa kinh tế mà còn mang nội dung chính trị. Sau ngày 9-3-1945, Việt Minh đã lãnh đạo quần chúng nổi dậy ở Hiệp Hòa (Bắc Giang), Tiên Du (Bắc Ninh), Bần Yên Nhân (Hưng Yên). Ở Quảng Ngãi nổ ra cuộc khởi nghĩa Ba Tơ. Ở Việt Bắc, Giải phóng quân và Cứu quốc quân đẩy mạnh chiến tranh du kích, mở rộng căn cứ địa. Ngày 16-4-1945, Tổng bộ Việt Minh ra chỉ thị về tổ chức Ủy ban dân tộc giải phóng các cấp. Ngày 15-5-1945, Giải phóng quân và Cứu quốc quân thống nhất thành Việt Nam giải phóng quân. Ngày 4-6-1945, Khu giải phóng Việt Bắc ra đời.

Ngày 8-5-1945, chiến thắng của Liên Xô đã buộc phát xít Đức đầu hàng Đồng Minh. Ở châu Á, ngày 14-8-1945, phát xít Nhật cũng đầu hàng. Chớp lấy thời cơ, ngày 13-8-1945, Hội nghị Đảng toàn quốc họp tại Tân Trào (Tuyên Quang) quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc. Tiếp đó, ngày 16-8, Đại hội quốc dân họp, thành lập Ủy ban giải phóng dân tộc Việt Nam do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Căn cứ vào chỉ thị của Đảng, từ ngày 14-8 nhiều địa phương đã chủ động khởi nghĩa giành chính quyền. Ngày 19-8 khởi nghĩa ở Hà Nội, ngày 23-8 ở Huế, ngày 25-8 ở Sài Gòn. Trong vòng hai tuần lễ từ ngày 14-8 đến ngày 28-8 cuộc tổng khởi nghĩa của Nhân dân ta đã thắng lợi hoàn toàn, lật nhào chế độ thuộc địa và phong kiến. Ngày 27-8, Ủy ban giải phóng dân tộc được cải tổ thành Chính phủ cách mạng lâm thời. Ngày 29-8 danh sách thành viên Chính phủ được công bố trên các báo ở Hà Nội gồm 15 người do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch. Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội), thay mặt Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa

### **Ý nghĩa lịch sử của cách mạng Tháng Tám năm 1945**

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam, là điển hình của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Cuộc cách mạng đó đã đánh đổ chế độ thuộc địa của thực dân Pháp và phát xít Nhật áp đặt trên đất nước ta kéo dài hơn 80 năm, lật nhào chế độ phong kiến hàng ngàn năm. Nước ta từ một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ trở thành người chủ đất nước. Cách mạng Tháng Tám thắng lợi đã mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Cách mạng Tháng Tám đã đánh dấu sự sụp đổ đầu tiên của chủ nghĩa thực dân cũ trên thế giới, là thắng lợi đầu tiên của phong trào giải phóng dân tộc ở một

nước thuộc địa, cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc của các nước thuộc địa trên thế giới.

Cách mạng Tháng Tám đã đánh dấu sự thắng lợi của đường lối cách mạng và vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương đối với cách mạng Việt Nam. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”. (Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà nội, 1995, t.6 (xuất bản lần thứ hai) tr. 159).

### **Nguyên nhân thắng lợi**

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đó là thắng lợi của đường lối chiến lược và chỉ đạo chiến lược cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân đúng đắn của Đảng trải qua 15 năm đấu tranh khắc phục sự khác nhau trong nhận thức.

Đó là kết quả của 15 năm xây dựng lực lượng và chờ đợi chớp lấy thời cơ khởi nghĩa của Đảng trải qua ba cao trào cách mạng.

Đó là kết quả của phương pháp bạo lực cách mạng kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị, đấu tranh vũ trang và kết hợp chặt chẽ đấu tranh nông thôn với đấu tranh thành thị và đấu tranh linh hoạt.

Đó là kết quả của quá trình xây dựng Đảng ngang tầm với nhiệm vụ giải phóng dân tộc trong điều kiện mà tình hình thế giới và trong nước có nhiều thuận lợi.

### **Bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám**

Cách mạng Tháng Tám để lại cho Nhân dân ta những bài học kinh nghiệm lịch sử quý báu, mãi mãi soi sáng cho các chặng đường cách mạng Việt Nam, đó là:

Đảng ta đã đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân để giải quyết đúng đắn mối quan hệ hai nhiệm vụ chống đế quốc và phong kiến trên cơ sở giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Trong 15 năm lãnh đạo cách mạng, Đảng đã triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong hàng ngũ của kẻ thù và tập trung ngọn lửa đấu tranh với kẻ thù trước mắt.

Xây dựng Mặt trận Dân tộc thống nhất rộng rãi dựa trên nền tảng khối liên minh công - nông vững chắc.

Cương quyết đi theo con đường bạo lực cách mạng để mà giành chính quyền.

Tích cực chớp lấy thời cơ, dũng cảm phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền.

Về công tác xây dựng Đảng tiên phong chiến đấu được vũ trang bằng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, đúng đắn về chính trị, thống nhất về tư tưởng, trong sạch và vững mạnh về tổ chức, liên hệ chặt chẽ với quần chúng.

Chúng ta khẳng định, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa, là một trong những trang hào hùng nhất, mốc son chói lọi nhất trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc ta. Từ đây, trên đất nước ta, chế độ phong kiến cũ kỹ, lỗi thời từng tồn tại hàng ngàn năm đã bị xóa bỏ vĩnh viễn; ách đô hộ thực dân tàn bạo tồn tại hơn 80 năm cũng bị sụp đổ hoàn toàn. Từ đây, dân tộc ta tự tin, ngẩng cao đầu bước vào kỷ nguyên phát triển rực rỡ nhất trong lịch sử của mình - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Với ý nghĩa và tầm vóc như vậy, sự kiện lịch sử trong đại đó không chỉ làm nức lòng toàn thể Nhân dân Việt Nam, mà còn cổ vũ mạnh mẽ phong trào đấu tranh giành độc lập dân tộc của các dân tộc thuộc địa cũng như phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới.

Sau 75 năm đất nước độc lập, Đảng ta luôn quan tâm xây dựng Nhà nước của dân, do dân và vì dân, coi đó là nhiệm vụ trọng yếu. Điều đó được khẳng định

qua những thành tựu to lớn của hơn 30 năm đổi mới, đã làm cho thế và lực nước ta ngày càng lớn mạnh, cơ sở vật chất, kỹ thuật của nền kinh tế được tăng cường, môi trường hoà bình hợp tác được mở rộng, đó là cơ hội lớn để chúng ta tạo ra những bước phát triển mới.

Tổ quốc Việt Nam đã độc lập, tự do. Khát vọng hòa bình và tinh thần bất diệt của Tuyên ngôn độc lập ngày 2/9/1945 mãi mãi khắc sâu vào trái tim và khối óc của mỗi con người Việt Nam và đây cũng là nguồn động viên lớn để khơi dậy lòng nhiệt huyết của thế hệ hôm nay quyết giữ vững nền độc lập tự do.

## **CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ SỰ HÌNH THÀNH NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

*CN. Đàm Thị Thu*

*Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở*

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã mở ra bước ngoặt lớn của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; đưa đất nước ta từ một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập; đưa nhân dân ta từ thân phận người nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình.

Nói về ý nghĩa của cuộc Cách mạng Tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: “Lần này là lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”(1). Cách mạng Tháng Tám đã lật đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ, đã đánh tan xiềng xích thực dân gần 100 năm, đã đưa chính quyền lại cho nhân dân, đã xây dựng nền tảng nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. “Đó là một cuộc thay đổi cực kỳ to lớn trong lịch sử nước ta”(2).

Thành quả lớn nhất của Cách mạng Tháng Tám là xây dựng Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam, với đặc trưng nổi bật: Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Trong bài “Chính phủ là công bộc của dân”, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Các công việc của Chính phủ làm phải nhằm vào một mục đích duy nhất là mưu tự do, hạnh phúc cho mọi người. Cho nên Chính phủ nhân dân bao giờ cũng phải đặt quyền lợi dân lên hết thảy. Việc gì có lợi cho dân thì làm. Việc gì có hại cho dân thì phải tránh”(3).

Xây dựng một nhà nước do nhân dân lao động làm chủ là tư tưởng nhất quán trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. Đây cũng là một kết luận mà Người rút ra khi khảo sát các cuộc cách mạng Mỹ, Pháp, Nga. Nhà nước Việt Nam kiểu mới thể hiện khối đại đoàn kết dân tộc trong đó công, nông là gốc và trí thức ngày càng có vị trí quan trọng đặc biệt khi đất nước bước vào thời kỳ xây dựng. Tất cả mọi người dân Việt Nam, không phân biệt gái trai, giàu nghèo, nòi giống, dân tộc, tôn giáo... đều là người chủ của Nhà nước, có trách nhiệm xây dựng Nhà nước. Ngay từ những ngày đầu mới thành lập, Hồ Chí Minh khẳng định: Tất cả quyền bính trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam. “Nước ta là nước dân chủ. Bao nhiêu quyền hạn đều của dân”(4).

Tính chất dân chủ nhân dân là đặc trưng nổi bật của chính quyền nhà nước kiểu mới. Trong nước ta, nhân dân là người nắm giữ mọi quyền lực, còn các cơ quan nhà nước do nhân dân tổ chức ra, nhân viên nhà nước là người được ủy quyền, thực hiện ý chí nguyện vọng của nhân dân, trở thành công bộc của nhân dân. Thể chế dân chủ cộng hòa đã làm thay đổi tận gốc quan hệ quyền lực chính trị và thực hiện quyền lực, nhân dân được đặt ở vị trí cao nhất, nhà nước không còn là công cụ thống trị, nô dịch dân như trong thời phong kiến, tư bản.

Nhà nước dân chủ nhân dân do nhân dân trực tiếp tổ chức, xây dựng thông qua tổng tuyển cử phổ thông đầu phiếu. Hồ Chí Minh nhận thức tổng tuyển cử là một quyền chính trị mà nhân dân giành được qua đấu tranh cách mạng, là hình thức dân chủ, thể hiện năng lực thực hành dân chủ của nhân dân. “Tổng tuyển cử là một dịp cho toàn thể quốc dân tự do lựa chọn những người có tài, có đức để gánh vác công việc nước nhà. Trong cuộc Tổng tuyển cử, hễ là những người muốn lo việc nước thì đều có quyền ra ứng cử; hễ là công dân thì đều có quyền đi bầu cử... Do tổng tuyển cử mà toàn dân bầu ra Quốc hội. Quốc hội sẽ cử ra Chính phủ. Chính phủ đó thật là chính phủ của toàn dân”(5). Thông qua việc bầu Quốc hội

và Chính phủ, nhân dân thực hiện quyền lực của mình bằng hình thức dân chủ trực tiếp và đại diện.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước của dân, do nhân dân làm chủ còn bao hàm một nội dung quan trọng khác đó là nhân dân có quyền kiểm soát Nhà nước. Hồ Chí Minh viết: “Chính phủ ta là chính phủ của nhân dân, chỉ có một mục đích là phụng sự cho lợi ích của nhân dân. Chính phủ rất mong đồng bào giúp đỡ, đôn đốc, kiểm soát và phê bình để làm tròn nhiệm vụ của mình là người đầy tớ trung thành tận tụy của nhân dân”(6) .

Là người làm chủ Nhà nước, nhân dân có quyền, thông qua cơ chế dân chủ thực thi quyền lực, nhưng đồng thời nhân dân phải có nghĩa vụ xây dựng và bảo vệ Nhà nước, làm cho Nhà nước ngày càng hoàn thiện, trong sạch, vững mạnh. Hồ Chí Minh luôn đòi hỏi với tư cách là chủ nhân của một nước độc lập, tự do, quyền và nghĩa vụ công dân gắn bó chặt chẽ với nhau.

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà nước của dân, do dân là Nhà nước dân chủ, thể hiện quyền lực của giai cấp công nhân, đồng thời cũng là bảo đảm thực thi quyền lực của nhân dân lao động. Quan điểm này của Hồ Chí Minh là sợi chỉ đỏ xuyên suốt tất cả các quá trình xây dựng Nhà nước kiểu mới ở Việt Nam. Các bản Hiến Pháp 1946, 1959, 1980 và 1992 đều thể hiện điều đó. Trong công cuộc đổi mới, xây dựng Nhà nước do nhân dân lao động làm chủ là một nội dung trọng yếu của việc kiện toàn, đổi mới tổ chức, hoạt động của Nhà nước ta.

Nhà nước ta là một nhà nước dân chủ trên thực tế và trong hành động. Ngay sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công, Hồ Chí Minh đã nêu bật sự khác nhau căn bản về chất giữa Nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa với các loại hình nhà nước trước đó: “Chúng ta phải hiểu rằng, các cơ quan Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh vác việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật.

Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm.

Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”(7).

Về quan hệ giữa nhà nước và nhân dân, Hồ Chí Minh xác định: “Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ thì nhân dân không ai dẫn đường. Vậy nên Chính phủ với nhân dân phải đoàn kết thành một khối”(8). Chức năng đối nội cơ bản của Nhà nước là hướng dẫn nhân dân tổ chức tốt đời sống, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, từng bước cải thiện đời sống vật chất, tinh thần nhằm thỏa mãn nhu cầu cần thiết hàng ngày. Theo Hồ Chí Minh “Chúng ta tranh được tự do, độc lập rồi mà dân cứ chết đói, chết rét, thì tự do, độc lập cũng không làm gì. Dân chỉ biết rõ giá trị của tự do, của độc lập khi mà dân được ăn no, mặc đủ.

Chúng ta phải thực hiện ngay:

1. Làm cho dân có ăn.
2. Làm cho dân có mặc.
3. Làm cho dân có chỗ ở.
4. Làm cho dân có học hành.

Cái mục đích chúng ta đi đến là 4 điều đó. Đi đến để dân nước ta xứng đáng với tự do độc lập và giúp sức được cho tự do độc lập”(9).

Theo Hồ Chí Minh việc đáp ứng và thỏa mãn nhu cầu, lợi ích của nhân dân là tiêu chí số một để đánh giá hiệu quả năng lực hoạt động của nhà nước. Muốn đạt được mục đích nhân bản đó, vấn đề đặt ra là phải bằng mọi cách giữ cho được định hướng hoạt động của nhà nước, bảo đảm cho bộ máy thật sự trong sạch. Nếu hoạt động của nhà nước kém hiệu quả, bộ máy quan liêu, đội ngũ cán bộ công chức, nhất là cán bộ chủ chốt, bị thoái hóa, biến chất thì nhà nước đó đã trượt ra khỏi quỹ đạo dân chủ nhân dân, trở thành một thế lực đối lập với nhân dân. Bằng

nhạy cảm chính trị, chiêm nghiệm thực tiễn của mình, Hồ Chí Minh đã phát hiện và cảnh báo ngay từ rất sớm những căn bệnh có thể phát sinh làm biến dạng, tha hóa nhà nước. Quán triệt phép biện chứng duy vật, Hồ Chí Minh ý thức rằng, quản lý đất nước, xã hội là một việc làm khó, cán bộ, công chức của ta lại ít kinh nghiệm, chưa qua đào tạo, chắc chắn có thiếu sót, sai lầm, nhưng nếu biết thành thật, học hỏi, đặt lợi ích nhân dân lên trên hết, trước hết thì có thể khắc phục, sửa chữa được.

Sau Cách mạng Tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã thành lập, xây dựng và củng cố vững chắc Nhà nước kiểu mới - Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân. Ý nghĩa lịch sử của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 về phương diện xây dựng nhà nước kiểu mới mãi mãi là bài học lớn, là định hướng để xây dựng và không ngừng hoàn thiện Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Đại hội XI của Đảng Cộng sản Việt Nam nêu ra những quan điểm và biện pháp cơ bản về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đại hội chỉ rõ: “Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, do Đảng lãnh đạo. Nhà nước chăm lo, phục vụ nhân dân, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân” (10). Đó là sự tiếp tục phát triển thành quả của Cách mạng Tháng Tám và sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân trong thời kỳ mới./.

***Tài liệu tham khảo***

- (1), (2), (3), (4), (5), (6), (7), (8), (9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,

- (10) Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.52

**PHÁT HUY TINH THẦN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM  
Ở KHU MỎ QUẢNG NINH TRONG TÌNH HÌNH MỚI HIỆN NAY**

*Ths. Ngô Thị Ninh Dung*

*Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng*

Trải qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước, dân tộc Việt Nam đã viết lên những trang sử vẻ vang với bao chiến công hiển hách chống xâm lược và ách thống trị của ngoại bang. Cách mạng tháng Tám năm 1945 là một trong những mốc son chói lọi nhất, là thành quả 15 năm đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, lập nên Nhà nước Dân chủ Nhân dân đầu tiên ở Đông Nam Á.

Với sự chuẩn bị chu đáo về đường lối, lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và thời cơ ngàn năm có một, chỉ trong vòng hai tuần lễ 64 tỉnh thành trên cả nước đã giành được chính quyền từ tay quân Nhật sau sự kiện ngày 9/3/1945, Nhật làm cuộc đảo chính lật đổ Pháp. Thực dân Pháp đầu hàng.

Không giống như các tỉnh thành khác trong cả nước, cách mạng Tháng Tám ở Quảng Ninh diễn ra rất gay go, phức tạp và mang những đặc điểm riêng của một tỉnh biên giới.

Sau khi Nhật đầu hàng đồng minh, bọn phản động Việt Cách tay sai của Tưởng Giới Thạch kéo về hoạt động ở nhiều huyện miền Đông và một số huyện, thị miền Tây, chiếm đóng một số địa bàn trọng yếu như Hòn Gai, Cẩm Phả, Hải Ninh để thay thế quân Nhật. Cũng trong thời kỳ này, còn có bọn Việt Quốc ở Hà Nội về gây thanh thế ở Hòn Gai và một số nơi trong tỉnh. Bọn Việt Cách tay sai của Tưởng cũng kéo về hoạt động ở vùng biên giới. Bọn phi người Hoa từ bên kia biên giới tràn sang phối hợp với những toán phi đã có từ trước ở một số nơi, chúng công khai hợp tác với bọn Việt Cách và quân Tưởng, chống phá cách mạng, gây

tội ác trong nhân dân nhưng vẫn láo xược nhận là “Hoa quân phù Việt”, “giúp Việt Nam đánh Nhật giành được độc lập”.

Ở Móng Cái và một số nơi khác tại miền Đông, quân Tưởng ở vùng Quảng Đông (Trung Quốc) kéo sang cướp chính quyền, chúng ra sức cướp bóc, hà hiếp nhân dân, kích động thù hằn dân tộc, thực hiện âm mưu lâu dài xâm lược nước ta. Ở đảo Cô Tô và Vạn Hoa, bọn tàn quân Pháp (khoảng 500 tên) kéo từ bên kia biên giới Trung Quốc về đóng quân tại hai đảo này để chờ thời cơ trở lại xâm chiếm đất liền.

Như vậy có thể thấy rằng, nếu như các tỉnh thành trên cả nước, cách mạng Tháng Tám giành chính quyền từ tay Nhật thì cách mạng Tháng Tám ở Quảng Ninh diễn ra rất gay go, phức tạp và có những điểm rất khác so với nhiều nơi trong nước. Ta không chỉ đối phó với quân Nhật và bọn thân Nhật mà còn phải đối phó với quân Tưởng và bọn phản động theo Tưởng là Việt Quốc, Việt Cách, với quân phi và tàn quân Pháp. Vì vậy, có nơi ta giành chính quyền từ tay bọn bù nhìn tay sai của Nhật, có nơi ta giành chính quyền từ tay bọn Việt Cách tay sai của Tưởng, có nơi ta lại phải giành giật với địch vài ba lần mới lập được chính quyền cách mạng. Thậm chí có nơi như Hà Cối, Ba Chẽ, đảo Vạn Hoa, Cô Tô mãi đến khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp nổ ra, ta vẫn chưa lập được chính quyền cách mạng. Đó là những nét nổi bật và cũng là sự khó khăn, phức tạp của cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở tỉnh Quảng Ninh so với các tỉnh thành khác trong cả nước khi tiến hành Cách mạng Tháng Tám.

Ngày nay đất nước không còn tiếng súng nhưng cả nước đang bước vào cuộc chiến mới, cuộc chiến với đại dịch Covid. Quảng Ninh là một tỉnh có đường biên giới trên bộ và trên biển giáp với Trung Quốc - là tâm dịch của thế giới, việc giao thương giữa hai bên diễn ra nhộn nhịp do vậy việc kiểm soát dịch bệnh là hết sức khó khăn đòi hỏi sự vào cuộc của các ban, ngành, đoàn thể, chính quyền địa phương từ tỉnh cho đến thôn, xóm cũng như việc nâng cao ý thức cho người dân

phòng chống dịch bệnh trong cộng đồng. Càng trong hoàn cảnh khó khăn đó, phát huy tinh thần cách mạng Tháng Tám bất diệt của thế hệ cha anh đi trước, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Ninh đã không ngừng cố gắng để vừa kiểm soát dịch bệnh hiệu quả vừa phát triển kinh tế, nhờ vậy mà trong 6 tháng đầu năm vừa qua tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh đạt 5,7%, xếp thứ hạng các tỉnh có mức tăng trưởng cao trong cả nước, tổng thu ngân sách đạt 24.914 tỷ đồng bằng 52% dự toán, tình hình trật tự - an toàn xã hội ổn định.

Trong bối cảnh tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp, khó lường, Quảng Ninh là tỉnh có đường biên giáp Trung Quốc và là tỉnh du lịch nên việc vừa kiểm soát dịch bệnh, vừa phát triển kinh tế là một bài toán khó đối với Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân tỉnh Quảng Ninh. Càng trong khó khăn thách thức thì bản lĩnh trí tuệ của Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh càng được phát huy cùng với tinh thần đoàn kết toàn thể nhân dân và hệ thống chính trị. Và những kết quả đạt được trong thời gian vừa qua đã viết tiếp truyền thống, tinh thần đấu tranh cách mạng kiên trung của thế hệ cha ông trong Cách mạng Tháng Tám tại Quảng Ninh và đó cũng là sự tri ân của thế hệ hôm nay với thế hệ cha ông đi trước đã chiến đấu ngoan cường, không quản hy sinh gian khổ để có được nền hòa bình độc lập của ngày hôm nay. Bản thân tôi nhận thức mình cần phải có trách nhiệm trong công cuộc xây dựng đất nước mà trước hết cần làm tốt nhiệm vụ mà tổ chức phân công, cố gắng trau dồi, nâng cao trình độ về mọi mặt đáp ứng nhiệm vụ giảng dạy chính trị, qua đó góp phần thực hiện thắng lợi chủ đề công tác năm 2020 của tỉnh Quảng Ninh “*Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức; bảo đảm tăng trưởng kinh tế bền vững*”.

## THỜI CƠ TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ BÀI HỌC THỰC TIỄN ĐỐI VỚI VIỆT NAM TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

*Ths. Ngô Thị Tâm*

*Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng*

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Làm cách mệnh phải biết dựa vào thời cơ và phải nhìn chung phong trào mọi nơi, mọi chốn mới chắc thắng”. Bởi, thời cơ chỉ xuất hiện trong thời điểm nhất định: nếu chúng ta nắm bắt, tận dụng kịp thời và triệt để thời cơ, chuẩn bị tốt lực lượng, hành động kiên quyết thì tất yếu sẽ giành thắng lợi; còn ngược lại, nếu không tận dụng tốt thời cơ sẽ khó giành thắng lợi, sự nghiệp đấu tranh cách mạng kéo dài và gặp nhiều khó khăn.

Vận dụng vào thực tiễn trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc tháng Tám năm 1945 tại Việt Nam, chúng ta nhận thấy việc phân tích và tận dụng thời cơ là một trong những vấn đề hết sức quan trọng dẫn tới thắng lợi triệt để của cuộc cách mạng.

Ngay từ khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ (9/1939), Hội nghị Trung ương 6 của Đảng (11/1939) đã phân tích sâu sắc tình hình thế giới và nhận định: “Những thảm trạng do đế quốc chiến tranh gây nên sẽ làm cho trình tự cấp tiến hóa và cách mệnh hóa quần chúng hết sức mau chóng... Lòng phẫn uất sẽ sôi nổi, cách mệnh sẽ bùng nổ”.

Tháng 5/1941, Hội nghị Trung ương 8 được triệu tập dưới sự chủ trì của lãnh tụ Hồ Chí Minh. Hội nghị đánh giá: tình hình thế giới, tình hình trong nước sẽ có những biến chuyển theo chiều hướng Liên Xô và các nước Đồng minh sẽ chiến thắng chủ nghĩa phát xít, chính quyền của phát xít Nhật lung lay, đổ nát;

Hội nghị nhận định: “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”.

Ngày 9/3/1945, Nhật đảo chính Pháp. Lúc này, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đang họp và nhanh chóng đưa ra những nhận định về thời cơ khởi nghĩa đang đến rất gần: “những cơ hội tốt đang giúp cho những điều kiện khởi nghĩa mau chín muồi”; và ra Chỉ thị: “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Đảng quyết định phát động cao trào kháng Nhật cứu nước.

Khi Chiến tranh thế giới lần thứ hai kết thúc, Hội nghị toàn quốc của Đảng họp tại Tân Trào (14 và 15/8/1945) quyết định phát động toàn dân nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật trước khi quân Đồng Minh vào Đông Dương. Hội nghị chỉ rõ: “*Tình thế vô cùng khẩn cấp. Tất cả mọi việc phải nhằm vào 3 nguyên tắc: **Tập trung:** tập trung lực lượng vào những việc chính; **Thống nhất:** thống nhất mọi phương diện quân sự, chính trị, hành động, chỉ huy; **Kịp thời:** kịp thời hành động, không bỏ lỡ cơ hội*”.

Ngày 16/8/1945, Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi đồng bào cả nước: “...Giờ quyết định cho vận mệnh dân tộc ta đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta...chúng ta không thể chậm trễ”(2). Cả dân tộc ta theo tiếng gọi của Người, nhất tề đứng lên khởi nghĩa, chỉ trong gần một tháng, tất cả các địa phương trong cả nước đã giành được thắng lợi, thành lập chính quyền nhân dân.

Có thể khẳng định, thành công vang dội của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 có vai trò to lớn của nhân tố khách quan. Bởi nếu không có cuộc đảo chính của Nhật, không có thắng lợi của lực lượng đồng minh chống phát xít để Nhật đầu hàng vô điều kiện thì cách mạng Việt Nam sẽ không thể dễ dàng thành công. Nhưng dù điều kiện khách quan có thuận lợi đến đâu đi chăng nữa mà không có sự chuẩn bị chu đáo

về mọi mặt, không dự đoán đúng thời cơ và kịp thời chớp lấy thời cơ phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền, thì cuộc khởi nghĩa cũng không thể bùng nổ, hoặc nếu có nổ ra thì cũng dễ thất bại. Nhờ có sự chuẩn bị chu đáo, lại nổ ra đúng thời cơ (từ ngày 14 đến 28/8/1945) trong vòng 14 ngày, Cách mạng Tháng Tám đã giành được thắng lợi nhanh, gọn, ít đổ máu. Đó là một điển hình về nghệ thuật tạo và chớp thời cơ trong cách mạng giải phóng dân tộc.

75 năm trôi qua, trong tình thế cách mạng mới hiện nay, nước ta đang đứng trước những thời cơ, vận hội mới thuận lợi chưa từng có: xu thế hoà bình, hợp tác và phát triển là xu thế chủ yếu của thế giới ngày nay; cuộc cách mạng khoa học – công nghệ 4.0, nền kinh tế tri thức, Việt Nam với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, dân số vàng, lực lượng lao động dồi dào ... quá trình toàn cầu hoá đang tạo điều kiện cho các quốc gia xích lại gần nhau, đây là những thời cơ vô cùng thuận lợi, nếu tận dụng hiệu quả nó chính là động lực phát triển kinh tế nước nhà.

Với lực lượng lao động dồi dào, nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú đây chính là yếu tố nội lực quan trọng góp phần quan trọng quyết định sự phát triển của nước ta. Việt Nam đang ở thời kỳ “Dân số vàng” với khoảng 65 triệu người đang ở độ tuổi lao động, nguồn lao động thông qua đào tạo chiếm tỷ lệ cao, đầy nhiệt huyết và nhiều tiềm năng sáng tạo, đây chính là nguồn lực quan trọng trong phát triển kinh tế, thúc đẩy đất nước phát triển.

Thế giới đang bước vào cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đây cũng là một thời cơ đồng thời nó là thách thức rất lớn đối với cách mạng nước ta, trên cơ sở phát huy nội lực, kết hợp nội lực với ngoại lực, tạo nên sức mạnh tổng hợp phát triển Đất nước, chúng ta phải có những tính toán những sách lược và chiến lược đúng đắn, phù hợp tận dụng tốt những yếu tố mới của cuộc cách mạng khoa học công nghệ, đi tắt đón đầu những công nghệ hàng đầu sẽ giúp Việt Nam thu hẹp khoảng cách với các quốc gia khác trong khu vực và trên thế giới. Để làm được điều đó, một mặt chúng ta phải đầu tư lớn cho việc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ, mặt khác Việt Nam chú trọng đầu tư công nghệ hiện đại trong các lĩnh

vực chủ lực, thúc đẩy kinh tế phát triển. Thu hút đầu tư là giải pháp vô cùng quan trọng vừa tăng nguồn vốn vừa tận dụng việc chuyển giao khoa học công nghệ các nước phát triển, học tập cách thức tổ chức quản lý đây là một trong giải pháp phát triển kinh tế nhanh và hiệu quả nhất. Ngược lại nếu chúng ta không tận dụng được thành tựu của cuộc cách mạng này nó là thách thức rất lớn đối với nước ta, nguy cơ tụt hậu xã hội hơn là một tất yếu.

Quá trình toàn cầu hóa, hội nhập kinh tế quốc tế đây cũng là một yếu tố vô cùng quan trọng giúp kinh tế nước ta có những thay đổi lớn. Hiện nay nước ta có quan hệ ngoại giao với hơn 200 quốc gia và vùng lãnh thổ, Việt Nam tham gia vào rất nhiều các tổ chức uy tín trên thế giới. Những năm gần đây vị thế nước ta trên trường quốc tế ngày càng được khẳng định, Việt Nam đảm nhận những vị trí vô cùng quan trọng, chủ tịch hội đồng bảo an Liên hợp quốc được các nước đánh giá rất cao, bên cạnh đó chúng ta cũng đảm nhận vị trí chủ tịch ASEAN nâng tầm nước ta trong khu vực và trên thế giới. Bên cạnh việc tham gia vào các tổ chức, nước ta còn tích cực trong việc tham gia thành lập các tổ chức như: CPTTP... nâng tầm vị thế Việt Nam trong hoạt động đối ngoại. Thông qua đó, hoạt động hợp tác với các nước được thuận lợi và dễ dàng hơn.

Tuy nhiên, cùng với những thời cơ, vận hội thuận lợi, bao giờ cũng là những khó khăn thách thức, tận dụng tốt cơ hội chính là động lực phát triển kinh tế, ngược lại khi sử dụng không hiệu quả tác động ngược lại là rất lớn. Bên cạnh thời cơ sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta đang đứng trước không ít nguy cơ lớn, “*Nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế*”, “*Chệch hướng Xã hội Chủ nghĩa*”, “*Tệ quan liêu, tham nhũng*”, “*Diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ*”... Do đó, để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, đòi hỏi chúng ta cần tích cực nghiên cứu, vận dụng tốt hơn nữa những bài học kinh nghiệm quý báu trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, đặc biệt là bài học “*Chủ động, sáng tạo, nắm vững thời cơ, đẩy lùi nguy cơ*”.

## **Ý NGHĨA VÀ GIÁ TRỊ CƠ BẢN CỦA HIẾN PHÁP NĂM 1946**

*Ths. Nguyễn Thị Hải Ninh*

*Phó Trưởng phòng QLĐT và NCKH*

Sau tổng tuyển cử, ngày 2-3-1946, Quốc hội đã nghe Chính phủ trình bày bản dự thảo Hiến pháp. Trên cơ sở đó, tại kỳ họp thứ nhất của Quốc hội (Khoá I) đã thành lập Ban dự thảo Hiến pháp gồm 11 người, là đại biểu của nhiều tổ chức, đảng phái khác nhau do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Ban dự thảo có nhiệm vụ tổng kết các ý kiến đóng góp của nhân dân và xây dựng bản dự thảo cuối cùng để đưa ra Quốc hội xem xét và thông qua. Ngày 28-10-1946, tại Nhà hát Lớn Hà Nội, kỳ họp thứ hai của Quốc hội khoá I đã khai mạc. Ngày 9-11-1946, sau hơn mười ngày làm việc khẩn trương, Quốc hội đã thông qua bản Hiến pháp đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà với 240 phiếu thuận, 2 phiếu chống.

**1. Hiến pháp đã được đặt cao hơn nhà nước. Nghị viện nhân dân không thể tự mình sửa đổi Hiến pháp. Mọi sự sửa đổi, bổ sung đều phải đưa ra toàn dân phúc quyết (Điều 70 Hiến pháp 1946)**

Hiến pháp 1946 là một bản hiến văn hết sức ngắn gọn, súc tích. Toàn bộ bản hiến văn chỉ gồm 70 điều. Trong đó có những điều chỉ vền vẹn một dòng. (Ví dụ Điều 12 được viết như sau: "Quyền tư hữu tài sản của công dân Việt Nam được bảo đảm"). Một trong những lý do giải thích sự ngắn gọn này là: Hiến pháp 1946 đã được thiết kế theo tư tưởng pháp quyền. Nếu pháp quyền là những nguyên tắc và phương thức tổ chức quyền lực sao cho lạm quyền không thể xảy ra và quyền tự do, dân chủ của nhân dân được bảo vệ thì Hiến pháp năm 1946 đã phản ánh đúng tinh thần đó. Trước hết, để lạm quyền không thể xảy ra thì hiến pháp đã được đặt cao hơn nhà nước. Về mặt lý luận, điều này có thể đạt được bằng hai cách:

- Hiến pháp phải do Quốc hội lập hiến thông qua;
- Hoặc hiến pháp phải do toàn dân thông qua.

Hiến pháp 1946 đã thực sự do một Quốc hội lập hiến thông qua. Theo quy định của Hiến pháp 1946, nước ta không có Quốc hội mà chỉ có Nghị viện nhân dân với nhiệm kỳ ba năm. Như vậy, nếu không có chiến tranh, sau khi thông qua hiến pháp, Quốc hội sẽ tự giải tán để tổ chức bầu Nghị viện nhân dân. Nghị viện nhân dân không thể tự mình sửa đổi Hiến pháp. Mọi sự sửa đổi, bổ sung đều phải đưa ra toàn dân phúc quyết (Điều 70 Hiến pháp 1946).

Tại thời điểm Quốc hội thông qua Hiến pháp, thực dân Pháp phản bội các hiệp định đã ký kết với Chính phủ ta, chúng không ngừng khiêu khích và tấn công bằng vũ lực hòng lập lại ách thống trị ở Việt Nam và Đông Dương. Trước tình hình đó, trong phiên họp ngày 9-11-1946, sau khi tuyên bố Hiến pháp đã trở thành chính thức, Quốc hội ra Nghị quyết giao nhiệm vụ cho Ban Thường trực Quốc hội cùng với Chính phủ ban bố và thi hành Hiến pháp khi có điều kiện thuận lợi. Theo Nghị quyết của Quốc hội, trong điều kiện chưa thi hành được Hiến pháp thì Chính phủ phải dựa vào những nguyên tắc đã quy định trong Hiến pháp để ban hành các sắc luật. Ngày 19-12-1946, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.

## **2. Các quyền của người dân được Hiến pháp ghi nhận và bảo đảm thay vì được nhà nước ghi nhận và bảo đảm**

Các quyền của người dân được Hiến pháp ghi nhận và bảo đảm. Hiến pháp ghi nhận và bảo đảm thì cao hơn là nhà nước ghi nhận và bảo đảm. Vì rằng nếu nhà nước ghi nhận và bảo đảm thì quyền chủ động là thuộc nhà nước, nhưng nếu hiến pháp ghi nhận và bảo đảm thì nhà nước không có quyền chủ động ở đây.

## **3. Quyền năng giữa các cơ quan nhà nước được phân chia khá rõ và nhiều cơ chế kiểm tra và giám sát lẫn nhau đã được thiết kế**

Quyền năng giữa các cơ quan nhà nước được phân chia khá rõ và nhiều cơ chế kiểm tra và giám sát lẫn nhau đã được thiết kế. Ví dụ "quyền kiểm soát và phê bình Chính phủ" của Ban thường vụ Nghị viện (Điều 36 Hiến pháp 1946); quyền

của "nghị viên không bị truy tố vì lời nói hay biểu quyết trong Nghị viện" (Điều 40 Hiến pháp 1946); Thủ tướng có quyền nêu vấn đề tín nhiệm để Nghị viện biểu quyết (Điều 54 Hiến pháp 1946)...

#### **4. Quyền năng giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương cũng được phân chia rất rõ**

Quyền năng giữa chính quyền trung ương và chính quyền địa phương cũng được phân chia rất rõ. Nghị viện nhân dân chỉ quyết định những vấn đề "chung cho toàn quốc" (Điều 23 Hiến pháp 1946). Hội đồng nhân dân được quyền quyết định "những vấn đề thuộc địa phương mình" (Điều 59 Hiến pháp 1946).

#### **5. Vai trò độc lập xét xử của toà án được bảo đảm. Cuối cùng, vai trò độc lập xét xử của toà án được bảo đảm**

Điều này đạt được nhờ hai cách: một là các toà được thiết kế không theo cấp hành chính (Điều 63 Hiến pháp 1946); hai là khi xét xử, thẩm phán chỉ tuân theo pháp luật, các cơ quan khác không được can thiệp" (Điều 69 Hiến pháp 1946).

Như vậy, Hiến pháp năm 1946 bao gồm lời nói đầu và 7 chương, 70 điều. Lời nói đầu xác định nhiệm vụ của dân tộc ta trong giai đoạn này là bảo toàn lãnh thổ, giành độc lập hoàn toàn và kiến thiết quốc gia trên nền tảng dân chủ. Lời nói đầu đã xác định ba nguyên tắc cơ bản của Hiến pháp. Đó là nguyên tắc đoàn kết toàn dân không phân biệt giống nòi, gái, trai, giai cấp, tôn giáo; đảm bảo các quyền tự do dân chủ; thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân.

Toàn bộ 7 chương của Hiến pháp đều được xây dựng dựa trên ba nguyên tắc cơ bản đã nói trên. Chính ba nguyên tắc này đã thể hiện ba đặc điểm cơ bản của Hiến pháp 1946. Xây dựng trên nguyên tắc đoàn kết toàn dân, Điều I của Hiến pháp viết: “Nước Việt Nam là một nước dân chủ cộng hoà. Tất cả quyền hành trong nước là của toàn thể nhân dân Việt Nam, không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo”. Các nhà nghiên cứu đánh giá, đây là một bước tiến lớn trong

lịch sử phát triển của Nhà nước Việt Nam. Lần đầu tiên ở nước ta cũng như ở Đông Nam Á, một nhà nước dân chủ nhân dân được thành lập và cũng là lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam ra đời hình thức chính thể là cộng hoà. Đó là bước ngoặt lớn trong sự phát triển của tư tưởng dân chủ, quy định trên đây cũng đề cao tính dân tộc của Nhà nước. Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên do Bác Hồ khai sinh là Nhà nước độc lập của một dân tộc hơn 80 năm đấu tranh để giành lại chủ quyền cho đất nước, phá bỏ ách áp bức của thực dân và phế bỏ chế độ vua quan. Trong cuộc đấu tranh giành độc lập cho dân tộc, chúng ta không chỉ có sự tham gia của giai cấp công nhân, nông dân, trí thức mà còn có sự tham gia của những người xuất thân từ tầng lớp địa chủ, tư sản nhưng yêu nước. Vì thế, Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên của ta là Nhà nước đoàn kết toàn dân Việt Nam không phân biệt nòi giống, gái trai, giàu nghèo, giai cấp, tôn giáo.

Tuân thủ nguyên tắc “đảm bảo các quyền tự do dân chủ”, Hiến pháp có 7 chương thì chương II dành cho chế định công dân. Lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, nhân dân Việt Nam được đảm bảo có quyền tự do, dân chủ. Hiến pháp 1946 là một bản Hiến pháp dân chủ rộng rãi. Lần đầu tiên trong lịch sử Việt Nam, quyền bình đẳng trước pháp luật của mọi công dân được pháp luật ghi nhận (Điều 6, 7) và cũng lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc, phụ nữ được ngang quyền với nam giới trong mọi phương diện. Với bản Hiến pháp đầu tiên của nước ta, công dân Việt Nam được hưởng quyền bầu cử, ứng cử, nhân dân có quyền bãi miễn các đại biểu do mình bầu ra khi họ không tỏ ra xứng đáng với danh hiệu đó.

**QUẢNG NINH PHÁT HUY TINH THẦN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM,  
SỨC MẠNH ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC, VỪA CHỐNG DỊCH  
VỪA PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI**

*Ths. Chu Lữ Hồng Trang*

*Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng*

Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 là biểu tượng sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc Việt Nam. Nhìn lại lịch sử, có thể thấy, một trong những bài sử vô giá, cốt lõi của mọi thành công là phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, dựa vào sự đồng thuận của nhân dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Bài học ấy không chỉ sâu sắc trong chiến tranh giải phóng dân tộc mà còn tiếp tục soi sáng trong mỗi bước đường phát triển của công cuộc đổi mới và hội nhập hôm nay.

Trong sự nghiệp đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục giương cao ngọn cờ đại đoàn kết theo tinh thần: “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết; Thành công, thành công, đại thành công” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Khỗi đại đoàn kết toàn dân tộc được củng cố chính là nhân tố bảo đảm ổn định tình hình chính trị-xã hội, tăng trưởng kinh tế cao, thực hiện xóa đói, giảm nghèo, cải thiện đời sống nhân dân, thực hiện an sinh xã hội...

Hiện nay, nước ta đang trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, tăng cường hội nhập quốc tế. Bên cạnh những thời cơ lớn, nước ta cũng phải đối mặt với những khó khăn thách thức không hề nhỏ trong bối cảnh trong nước và quốc tế có những diễn biến nhanh, phức tạp, khó lường.

7 tháng đầu năm 2020, mặc dù trong bối cảnh hết sức khó khăn do dịch bệnh Covid-19, nhưng nhờ sự nỗ lực vượt bậc, tình hình phát triển kinh tế-xã hội đất nước tiếp tục thánh sau khá hơn thánh trước. Toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đã chung sức, đồng lòng, nỗ lực vượt bậc, tập trung thực hiện “mục tiêu kép” -

vừa quyết liệt phòng chống dịch bệnh với tinh thần “chống dịch như chống giặc”, vừa quyết tâm duy trì, phục hồi, phát triển các hoạt động KTXH và bảo đảm đời sống của nhân dân.

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, những thắng lợi đầy ý nghĩa trong cuộc chiến chống đại dịch Covid-19 là kết tinh của tinh thần yêu nước, niềm tin và sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tất cả những điều đó thể hiện sự ưu việt, giá trị cốt lõi của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, khẳng định chân lý “Ý Đảng, Lòng Dân”, sự tin tưởng tuyệt đối của nhân dân vào Đảng, Nhà nước và bản lĩnh, ý chí, truyền thống cao đẹp của nhân dân ta, của dân tộc ta.

Ngay từ những tháng đầu năm, đại dịch Covid-19 đã làm ảnh hưởng mạnh đến tình hình kinh tế - xã hội và đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Trước tình hình đó, Quảng Ninh đã chủ động triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và hạn chế đến mức thấp nhất tác động của dịch bệnh đến phát triển kinh tế - xã hội.

*Thứ nhất, chủ động ứng phó với dịch bệnh:* Ngay từ khi dịch bệnh bùng phát ở Trung Quốc, tỉnh Quảng Ninh đã chủ động nhận diện, chuẩn bị kịch bản ứng phó kịp thời. Cùng với đó, vận động toàn dân tham gia phòng, chống dịch và tuân thủ nghiêm ngặt quy trình cách ly. Phát huy cao nhất vai trò nòng cốt của lực lượng công an, quân sự, y tế... xây dựng mô hình tổ dân, khu phố, cộng đồng tự quản, tự phòng, chống dịch bệnh Covid-19; thực hiện kiểm soát chặt chẽ, toàn diện các nguồn lây nhiễm có thể xâm nhập vào tỉnh; đảm bảo thực hiện tốt phương châm “3 trước” và “4 tại chỗ”, không chủ quan, lơ là, thiếu trách nhiệm trong chỉ đạo phòng, chống dịch.

*Thứ hai, thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội:* Trong đó, tiếp tục tập trung nâng cao hiệu quả, hiệu lực quản lý Nhà nước trên tất cả các lĩnh vực, trọng tâm

là đầu tư công, đất đai, tài nguyên, khoáng sản gắn với trách nhiệm người đứng đầu. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp trong sản xuất, xuất nhập khẩu hàng hóa, giải phóng mặt bằng, đất đai, tiếp cận vốn, tín dụng, thuế... Ngoài ra, chủ động rà soát, tháo gỡ nhanh, dứt điểm các vướng mắc và cắt giảm thủ tục hành chính, chi phí cho doanh nghiệp.

Tăng trưởng kinh tế của tỉnh vẫn đạt mức khá, mặc dù đại dịch Covid tác động nặng nề, tốc độ tăng trưởng kinh tế 6 tháng đầu năm 2020 của tỉnh Quảng Ninh vẫn tăng 5,7%. Đây là mức tăng trưởng cao so với các tỉnh trong cả nước. Đáng chú ý là cả 3 khu vực kinh tế cơ bản trọng tâm là nông- lâm- thủy sản; công nghiệp xây dựng; thương mại dịch vụ đều tăng so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, khu vực công nghiệp- xây dựng có mức tăng trưởng cao nhất đạt 8,5%. Riêng khu vực thương mại, dịch vụ, nhất là dịch vụ du lịch, vận tải, ăn uống, khách sạn... chịu tác động nặng nề nhất, nhưng vẫn tăng 0,2%.

Tỉnh Quảng Ninh đã kịp thời có nhiều giải pháp mạnh mẽ để kích cầu du lịch như miễn giảm giá vé tham quan vịnh Hạ Long, danh thắng Yên Tử, bảo tàng tỉnh, khai trương các khu nghỉ dưỡng nước khoáng nóng Quang Hanh, Hội chợ OCOP, tổ chức xúc tiến kích cầu du lịch tại một số tỉnh như Đà Nẵng, Khánh Hòa, Đắk Lắk... Nhờ đó, hoạt động du lịch đã có khởi sắc. Với sự cố gắng nỗ lực của tỉnh, cả hệ thống chính trị và toàn dân, đến nay Quảng Ninh vẫn kiểm soát tốt được dịch bệnh. Kết quả đó là nhờ tỉnh Quảng Ninh đã phát huy được khối đại đoàn kết trong thực hiện nhiệm vụ kép, vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế.

Trước mắt, có cả thời cơ và thách thức đặt ra đối với việc thực hiện nhiệm vụ kép của tỉnh. Hoạt động sản xuất kinh doanh của tất cả các lĩnh vực đang gặp nhiều khó khăn, nhiều doanh nghiệp phải ngừng kinh doanh có thời hạn. Đời sống của một bộ phận người lao động gặp khó khăn do không có việc làm, nhất là lĩnh vực du lịch, vận tải, nông nghiệp.

Trong thời gian tới, Quảng Ninh vẫn giữ mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2020 là 12%, tổng thu ngân sách không thấp hơn 48.000 tỷ đồng. Muốn thực hiện tốt mục tiêu đó, Quảng Ninh cần tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động kinh tế - xã hội. Tập trung giải ngân đầu tư công, kích cầu du lịch, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển thương mại và xuất nhập khẩu. Phát triển mạnh thị trường, tạo điều kiện cho các nhà đầu tư triển khai các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng. Với tinh thần đó, chúng ta tin tưởng tỉnh Quảng Ninh sẽ thực hiện tốt nhiệm vụ kép, vừa chống dịch, vừa phát triển kinh tế- xã hội trong năm 2020.

Bản thân tôi với tư cách là đảng viên, giảng viên, tôi cũng ý thức việc tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh Covid với 1 số biện pháp như sau:

Quán triệt, thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và các cơ quan chức năng về phòng, chống dịch bệnh Covid – 19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Thực hiện nghiêm túc công văn số 250 của Trường Đào tạo cán bộ Nguyễn Văn Cừ về việc triển khai các biện pháp phòng, chống dịch Covid - 19.

Soạn giảng và giảng dạy các lớp theo hình thức trực tuyến khi dịch bệnh có diễn biến phức tạp.

**BỐI CẢNH LỊCH SỬ, DIỄN BIẾN, NGUYÊN NHÂN THẮNG LỢI,**

**Ý NGHĨA CUỘC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 -**

**BÀI HỌC ĐẤU TRANH THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC**

**TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ**

*Vũ Duy Tân*

*Học viên lớp TCLLCT - HC C267*

Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đứng lên phá bỏ xiềng xích nô lệ gần một thế kỷ dưới ách thống trị của thực dân Pháp, phát xít Nhật và hàng nghìn năm của chế độ quân chủ; giành quyền làm chủ đất nước, làm chủ cuộc đời mới. Mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc, kỷ nguyên độc lập, tự do và CNXH.

Tại thời điểm tháng 8-1945, ở Việt Nam, một tình thế vô cùng thuận lợi xuất hiện. Thực hiện lời cam kết ở Hội nghị Yanta, ngày 8-8-1945, Liên Xô tuyên chiến với Nhật, quân đội Liên Xô tấn công đội quân Quan Đông tinh nhuệ nhất gồm hơn 1 triệu quân của Nhật ở Đông Bắc Trung Quốc. Bên cạnh việc quân đội Liên Xô tiến đánh quân đội Nhật thì Mỹ ném hai quả bom nguyên tử xuống Hirôshima ngày (6-8-1945) và Nagasaki ngày (9-8-1945). Trước sức mạnh của đồng minh, ngày 11-8-1945 Chính phủ Nhật gửi thông điệp cho Liên Xô, Mỹ và các nước Đồng minh chấp nhận đầu hàng vô điều kiện. Đúng như dự đoán của lãnh tụ Hồ Chí Minh thì đây là cơ hội nghìn năm có một để nhân dân ta thực hiện tổng khởi nghĩa.

Lúc này, thời cơ đã đến. Thời cơ xuất hiện trong những ngày tháng 8 - 1945 không chỉ có ở Việt Nam mà còn ở nhiều nước Đông Nam châu Á bị quân đội Nhật chiếm đóng. Các nước này tuy có điều kiện khách quan thuận lợi giống như

ở Việt Nam, nhưng không chớp được thời cơ khởi nghĩa hoặc kịp thời phát động tổng khởi nghĩa nhưng thành quả thu được không nhiều, vì lực lượng chưa được chuẩn bị đầy đủ, Đảng tiên phong chưa nắm được quyền lãnh đạo cách mạng... Chỉ có duy nhất ở Việt Nam từ khi Đảng thành lập năm 1930 đến năm 1945, đảng từng bước chuẩn bị lực lượng, sẵn sàng chờ thời cơ đến và kịp thời chớp thời cơ, lãnh đạo nhân dân Tổng khởi nghĩa thắng lợi.

Đảng đã vận dụng đúng đắn chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, ra sức và tích cực chuẩn bị lực lượng để đón thời cơ giành thắng lợi chứ không khoanh tay chờ thời một cách bị động. Sự lãnh đạo tích cực của Đảng trong việc chuẩn bị lực lượng chờ thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền, được thể hiện trên 3 mặt chính:

***Một là, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quần chúng nhân dân được chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng nổi dậy khởi nghĩa khi thời cơ đến.***

Quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng tiến hành cao trào cách mạng 1930 - 1931, đây là cuộc tổng diễn tập đầu tiên chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám. Cao trào dân chủ 1936 - 1939, là cuộc tổng diễn tập thứ 2 chuẩn bị cho cách mạng tháng tám. Cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939 - 1945 là cuộc diễn tập thứ ba trực tiếp dẫn đến thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám. Đặc biệt, trong thời kỳ cao trào kháng Nhật, cứu nước (thời kỳ tiền khởi nghĩa), sau chỉ thị “*Nhật pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” ngày 12-3-1945, Đảng lãnh đạo quần chúng tiến hành khởi nghĩa từng phần, làn sóng khởi nghĩa phát triển mau lẹ, kịp thời và dâng lên gần như đồng thời ở nhiều nơi... Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, quần chúng nhân dân được chuẩn bị mọi mặt. Nhân dân Việt Nam, nhất là quần chúng trong các tổ chức Cứu quốc, từ lâu đã sẵn sàng hy sinh để giành độc lập, quyết tâm chiến đấu.

***Hai là, Đảng tích cực vận động, lôi kéo tầng lớp trung gian đứng về phía cách mạng.***

Trong hệ thống lý luận của giai cấp vô sản, vấn đề tranh thủ tầng lớp trung gian có tầm quan trọng lớn mặc dù về cơ bản tầng lớp trung gian không đóng vai trò đầu tàu quyết định trong những bước ngoặt của lịch sử. Nhưng khi các tầng lớp trung gian ngả về phía cách mạng thì nó tạo thêm điều kiện thuận lợi cho cách mạng thành công. Trái lại, nếu Đảng lãnh đạo cách mạng không tranh thủ được tầng lớp trung gian, thì nhiều khi thời cơ đã chín muồi mà vẫn không thể làm cách mạng thắng lợi nhanh chóng được.

Tình cảnh khó khăn của tầng lớp trung gian là tiền đề tạo ra khả năng lôi cuốn họ vào con đường đấu tranh chống Pháp - Nhật. Nhưng từ khả năng đến hiện thực là cả một quá trình vận động. Chính sách của Đảng với tầng lớp trung gian trong thời kỳ Cách mạng Tháng Tám là: phê bình, uốn nắn, vạch đường lối, chân thành đoàn kết cùng nhau đưa cách mạng đến thành công. Không những thẳng thắn phê bình mà Đảng còn chân thành đoàn kết trong hành động thực tế. Đảng giúp đỡ các tầng lớp trung gian lập ra tổ chức của mình để phát huy năng lực phục vụ Tổ quốc. “Tháng 6 năm 1944 Đảng dân chủ Việt Nam ra đời với tư cách là một chính đảng cách mạng của tư sản dân tộc và tiểu tư sản trí thức yêu nước tiến bộ” làm cho thành phần tổ chức của Mặt trận Việt Minh ngày thêm phong phú và khả năng hiệu triệu của tầng lớp trung gian tham gia đánh đuổi Nhật càng được tăng thêm. Tuy vậy, cho đến cuộc đảo chính của Nhật ngày 9-3-1945 các tầng lớp trung gian tham gia phong trào cách mạng chống Nhật - Pháp vẫn chưa đông đảo. Sau đảo chính, nhiều nhân vật trung gian vẫn trải qua một bước dao động ngắn sau đó mạnh dạn tham gia phong trào cứu quốc một cách đông đảo. Một số đông quần chúng trung gian thoát đầu còn bị mắc lừa Nhật và bọn tay sai Đại Việt quốc gia liên minh vì cho rằng Nhật đã mang lại độc lập thật sự cho dân tộc. Một số nhân vật trung gian khác, tuy biết được ý đồ thực sự của Nhật, nhưng thiếu quan điểm đấu tranh cách mạng nên lập lờ chủ trương lợi dụng Nhật hoặc lợi dụng chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim để xây dựng lực lượng cho Việt Nam để sau

này Nhật thua có thể chống Pháp nếu Pháp quay trở lại xâm lược lần nữa, điển hình là tổ chức *Tân Việt Nam hội*. Hơn nữa, bộ mặt có vẻ trung gian của nội các bù nhìn Trần Trọng Kim cũng làm cho nhiều người mắc lừa... Trước tình hình đó, Đảng chủ trương phải vạch mặt chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim, và bóc dần cái vẻ độc lập giả hiệu của phát xít Nhật... Sự phê bình, giúp đỡ của Đảng đã làm cho quần chúng trung gian dần dần tỉnh ngộ và đi theo cách mạng. Mặt khác, thực tiễn chứng minh những điều phê bình chỉ dẫn của Đảng là đúng. Ngày 13-8-1945, sau khi Nhật đầu hàng đồng minh tầng lớp trung gian nói chung đều theo cách mạng.

***Ba là, Đảng tiên phong đề ra đường lối cách mạng đúng đắn, sẵn sàng lãnh đạo quần chúng khởi nghĩa giành chính quyền***

Ngay từ năm 1930 tại Hội nghị thành lập Đảng, Chánh cương vắn tắt của Đảng xác định nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam "Đánh đổ đế quốc chủ nghĩa Pháp và bọn phong kiến, làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập". Đường lối chiến lược và sách lược của Đảng đúng đắn ngay từ đầu và không ngừng được bổ sung, phát triển cho phù hợp với từng giai đoạn cách mạng. Đặc biệt tại Hội nghị lần thứ tám của Ban Chấp hành Trung ương (5-1941) do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trực tiếp chủ trì đã đề ra chủ trương *thay đổi chiến lược cách mạng*. Hội nghị quyết định tiếp tục chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất để tranh thủ mở rộng Mặt trận Dân tộc thống nhất. Hội nghị nhấn mạnh "Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia, dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của các bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi được". Hội nghị chủ trương thành lập Mặt trận Việt Minh, xúc tiến chuẩn bị khởi nghĩa vũ trang, từ khởi nghĩa từng phần đến tổng khởi nghĩa.

Cuối năm 1944, Hồng quân Liên Xô phản công tiêu diệt phát xít Đức, Ý, giải phóng các nước Đông Âu, làm cho quân Nhật ở Đông Dương hoang mang

dao động. Trước tình hình đó, lãnh tụ Hồ Chí Minh nhận định: "Bây giờ tình hình phát triển cách mạng hòa bình đã qua, nhưng thời kỳ khởi nghĩa toàn dân chưa đến. Cho nên nếu chỉ hoạt động trong vòng chính trị thì không đủ để đẩy mạnh phong trào tiến tới, nhưng nếu phát động khởi nghĩa ngay thì sẽ bị quân địch làm cho nguy khốn. Đã đến lúc một cuộc đấu tranh phải từ hình thức chính trị tiến lên hình thức quân sự, nhưng lúc này chính trị vẫn trọng hơn quân sự, cần phải tiến hành hình thức đấu tranh thích hợp thì mới có thể đưa cách mạng tới thành công".

Đêm 9-3-1945, khi Nhật đảo chính Pháp, ngay đêm đó Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương mở rộng được triệu tập tại Đình Bảng (Tứ Sơn, Bắc Ninh) do đồng chí Trường Chinh chủ trì. Ban thường vụ Trung ương Đảng nhận định về thời cơ có thể nổ ra khởi nghĩa: Tình hình chính trị trong cả nước khủng hoảng sâu sắc, nạn đói ghê gớm diễn ra, chiến tranh đến giai đoạn quyết liệt là những cơ hội tốt cho khởi nghĩa đi đến chín muồi một cách nhanh chóng; Khi quân Đồng minh kéo vào Đông Dương, khi phát xít Nhật đưa quân ra ngăn cản quân Đồng minh, để lộ ra sơ hở thì lúc đó là lúc phát động khởi nghĩa vô cùng thuận lợi. Đồng thời bản Chỉ thị nói rõ “Dù sao ta không thể đem việc quân Đồng minh đổ bộ vào Đông Dương làm điều kiện tất yếu cho cuộc khởi nghĩa của ta, vì như thế lại y vào người và tự bỏ tay trong khi tình thế biến chuyển thuận tiện. Nếu cách mạng Nhật bùng nổ và chính quyền cách mạng của nhân dân Nhật thành lập hay nếu giặc Nhật mất nước như Pháp năm 1940 và quân đội viễn chinh của Nhật mất tinh thần thì khi ấy quân đồng minh chưa đổ bộ vào Đông Dương thì cuộc tổng khởi nghĩa của ta có thể bùng nổ thắng lợi”. Dự kiến này gần đúng với sự thật diễn ra trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Thực hiện chỉ thị trên, Đảng phát động cao trào kháng Nhật cứu nước (thời kỳ tiền khởi nghĩa) lãnh đạo toàn dân gấp rút chuẩn bị tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Hội nghị thay đổi khẩu hiệu (đánh đuổi phát xít Nhật - Pháp) trước đây bằng khẩu hiệu đánh đuổi phát xít Nhật và đề ra việc thành

lập chính quyền cách mạng của nhân dân. Bản Chỉ thị “*Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*” thể hiện sự lãnh đạo sáng suốt, kiên quyết, kịp thời nhạy bén, bình tĩnh thận trọng và sáng tạo. Bản chỉ thị là kim chỉ nam cho mọi hành động của Đảng và của Mặt trận Việt Minh trong cao trào kháng Nhật cứu nước, quyết định trực tiếp đối với thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám.

Ngày 16-4-1945, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị về việc tổ chức Ủy ban dân tộc giải phóng các cấp và trong phạm vi cả nước thì lập Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam tức chính quyền cách mạng lâm thời của nước Việt Nam mới.

Để chuẩn bị tích cực và khẩn trương hơn nữa cho việc khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền trong cả nước. Ban thường vụ Trung ương triệu tập hội nghị quân sự Bắc Kỳ ở Hiệp Hoà, Bắc Giang (16-4-1945). Hội nghị quyết định quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang thành Việt Nam Giải phóng quân; phát triển hơn nữa lực lượng vũ trang và nửa vũ trang; xây dựng căn cứ kháng Nhật để chuẩn bị cuộc tổng khởi nghĩa cho kịp thời cơ.

Trong thời gian, này trong nội bộ Đảng ta phê phán nghiêm khắc quan điểm sai lầm của một vài đồng chí ở Trung Bộ chủ trương cải tổ chính phủ Trần Trọng Kim hy vọng giành độc lập bằng con đường hoà bình với Nhật. Đồng thời, Trung ương phê phán tư tưởng tả khuynh của các đồng chí trong báo Giải Phóng (Nam Bộ) vẫn còn giữ khẩu hiệu đánh đổ phát xít Pháp Nhật sau khi Nhật hoàn thành cuộc đảo chính.

Trong cao trào tiền khởi nghĩa, tất cả các hoạt động của Đảng về chính trị, quân sự, tư tưởng đều chĩa mũi nhọn vào phát xít Nhật và chính phủ bù nhìn thân Nhật, nhằm mục tiêu trước mắt là tổng khởi nghĩa giành chính quyền .

Vừa được tin quân Nhật hoàn toàn tan rã và xin đầu hàng Liên Xô và các nước Đồng minh, ngày 13-8-1945 Hội nghị toàn quốc của Đảng khai mạc ở Tân Trào (Tuyên Quang). Hội nghị nhận định thời cơ cho ta giành độc lập đã tới, Đảng

phải kịp thời phát động, lãnh đạo toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền từ tay phát xít Nhật và bọn bù nhìn tay sai của chúng trước khi quân Đồng minh Anh, Mỹ vào Việt Nam.

Ngay đêm 13-8-1945, Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc được thành lập do đồng chí Trường Chinh - Tổng Bí thư phụ trách. Ủy ban đã ra Quân lệnh số 1 hạ lệnh tổng khởi nghĩa. Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam đã gửi thư tới đồng bào cả nước kêu gọi nổi dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Đến đây, trong một thời gian dài chuẩn bị lực lượng từ năm 1930. Đảng sẵn sàng lãnh đạo quần chúng nhân dân chớp thời cơ nổi dậy tổng khởi nghĩa giành chính quyền, đây là nhân tố vô cùng quan trọng để cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là sự kết hợp chặt chẽ điều kiện khách quan và chủ quan: Kết hợp chặt chẽ đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng với trí sáng tạo, tinh thần dũng cảm và sức mạnh đấu tranh của nhân dân ta. Kết hợp những cố gắng của bản thân nhân dân Việt Nam với chiến công của quân đội Liên Xô, quân đội Đồng minh và thắng lợi của các lực lượng dân chủ nói chung trên toàn thế giới chống chủ nghĩa đế quốc. Trong đó, nguyên nhân chủ quan đóng vai trò quyết định. Vì thời cơ cách mạng xuất hiện như một tất yếu, lịch sử đưa quần chúng đến ngưỡng cửa của khởi nghĩa giành chính quyền rồi trôi đi một cách nhanh chóng. Nếu Đảng tiên phong không chuẩn bị đầy đủ, không kịp thời chớp lấy thời cơ thì dù điều kiện khách quan có thuận lợi đến đâu cách mạng cũng không nổ ra được.

Trong cách mạng giải phóng dân tộc, Việt Nam đã phát huy tối đa sức mạnh quốc tế, sức mạnh thời đại; kết hợp chúng một cách vô cùng hiệu quả với sức mạnh dân tộc. Bởi vậy, đã làm thay đổi tương quan lực lượng ngày càng có lợi trong chiến đấu và chiến thắng thực dân, đế quốc, các thế lực phản động, làm nên

một trong những bản hùng ca đẹp nhất của loài người tiến bộ trong thế kỷ XX. Trong 30 năm đổi mới, một lần nữa phong cách Việt Nam kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại lại để lại dấu ấn đặc sắc qua các kết quả, thành tựu to lớn, bước ngoặt.

Để phát huy bài học kinh nghiệm mang tính quy luật của cách mạng Việt Nam về kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế trong tình hình mới, rất cần thống nhất, nhất quán một số định hướng cơ bản:

*Một là*, phải luôn đặt lợi ích của quốc gia dân tộc lên trên hết, với nội hàm cụ thể hiện nay là xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, bảo vệ vững chắc độc lập và chủ quyền quốc gia. Đây là cơ sở hàng đầu để Đảng, Nhà nước và nhân dân quyết định những vấn đề đối nội, đối ngoại trọng đại của đất nước.

*Hai là*, kế thừa tinh thần “đem sức ta tự giải phóng cho ta”, phải biết “tự lực cánh sinh”, tự lực, tự cường. Sức mạnh dân tộc, sức mạnh nội sinh là yếu tố quyết định; sức mạnh thời đại, quốc tế, sức mạnh bên ngoài là yếu tố quan trọng, chỉ có tác dụng và hiệu quả khi sức mạnh bên trong được chuẩn bị kịp thời, đầy đủ.

*Ba là*, phòng chống mọi biểu hiện tuyệt đối hóa. Không được thần thánh hóa sức mạnh dân tộc mà xem nhẹ sức mạnh thời đại, coi việc tìm kiếm những nguồn lực quốc tế là sự lệ thuộc vào nước ngoài, là dẫn tới mất độc lập, mất bản sắc trong phát triển, từ đó dẫn tới bảo thủ, biệt lập và nhất định sẽ đi đến chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi. Cũng không được xem nhân tố quốc tế như cứu cánh cho mọi vấn đề, dẫn tới xem nhẹ sức mạnh dân tộc, lãng phí nhiều lợi thế nội sinh, vô tình bỏ rơi nhiều di sản quý báu của đất nước hiện nay.

Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước với sức mạnh quốc tế là vấn đề chiến lược, quyết định thành bại của sự nghiệp cách

mạng, xây dựng đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Nội dung và phương thức kết hợp phải được xác định phù hợp với từng điều kiện cụ thể. Trong tình hình hiện nay, cần kế thừa thành tựu, kinh nghiệm của các thời kỳ trước kia; đồng thời, cần bám sát yêu cầu, mục tiêu, nhiệm vụ, lợi ích của quốc gia dân tộc và các xu thế vận động của thế giới đang đổi thay để bảo đảm cho Việt Nam có được sức mạnh tổng hợp to lớn nhất, vững bước trên con đường độc lập dân tộc và CNXH, đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế.

Thời gian không ngừng trôi, thắng lợi Cách mạng Tháng Tám mãi mãi là mốc son chói lọi của lịch sử cách mạng, lịch sử dân tộc Việt Nam. Những bài học đúc rút từ thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 cần được tiếp tục nghiên cứu, vận dụng và phát huy trong điều kiện mới.

**CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ BÀI HỌC**  
**VỀ XÂY DỰNG, CỨNG CỐ VÀ PHÁT HUY SỨC MẠNH**  
**KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT TOÀN DÂN TRONG CÔNG CUỘC**  
**ĐỔI MỚI ĐẤT NƯỚC HIỆN NAY**

*Ths. Nguyễn Thị Thanh Thùy*

*Phó Trưởng khoa Lý luận cơ sở*

Mùa thu cách đây 75 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Việt Nam- một chính đảng vừa tròn 15 năm tuổi và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân dân ta đã đứng dậy tiến hành Tổng khởi nghĩa, xóa bỏ chế độ thực dân, phong kiến, thiết lập nên nhà nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Cách mạng Tháng Tám đã tiếp tục những mốc son lịch sử anh hùng của dân tộc Việt Nam trong quá trình dựng nước và giữ nước, thay đổi vận mệnh của dân tộc đưa Việt Nam từ một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập, thay đổi thân phận nô lệ của người dân Việt Nam trở thành chủ nhân của xã hội. Ngày 2-9-1945, tại quảng trường Ba Đình lịch sử Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trình trọng tuyên bố với quốc dân đồng bào và thế giới về sự ra đời của nước Việt Nam độc lập, tự do. Sự thành công của cách mạng và sự ra đời của nhà nước Việt Nam dân chủ cộng hòa đã mở ra 1 kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với Chủ nghĩa xã hội.

Thành công của Cách mạng Tháng Tám còn mang lại cho cách mạng Việt Nam nhiều kinh nghiệm quý báu làm nên sức mạnh cho chúng ta giành được thắng lợi oanh liệt sau 30 năm thực hiện cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ để thu non sông về một dải. 75 năm đã trôi qua nhưng Cách mạng tháng Tám 1945 và Quốc khánh 2/9 để lại những di sản về lý luận, bài học vô cùng quý giá chứa đựng nhiều giải pháp cần được chất lọc, phát huy trong sự nghiệp xây dựng và

bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Đó là bài học kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, giải quyết một cách đúng đắn và xác đáng mối quan hệ chủ quyền quốc gia và lợi ích của nhân dân, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội, giữa mục tiêu trước mắt và định hướng phát triển lâu dài, phù hợp với dòng chảy của lịch sử nhân loại và đặc điểm Việt Nam; xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất, tiêu biểu cho khối đại đoàn kết toàn dân tộc dựa trên nền tảng vững chắc của khối liên minh công - nông, đấu tranh vì độc lập, tự do; kịp thời nắm bắt thời cơ, chủ động, sáng tạo tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền; xây dựng Đảng vững mạnh, trung thành vô hạn với dân tộc và giai cấp; phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, tự lực, tự cường.... Những bài học đó đã được vận dụng và chứng minh tính đúng đắn không chỉ trong hoàn cảnh đấu tranh giành độc lập mà còn góp phần to lớn trong những bước đi vững chắc và thành công sau hơn 30 năm đổi mới do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, làm cho nhân dân ta có cuộc sống ngày càng ấm no và nước ta ngày càng có uy tín, vị thế trên trường quốc tế. Hiện nay với hệ mục tiêu tổng quát “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” được xác định trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội năm 2011 (Bổ sung, phát triển Cương lĩnh 1991) những bài học kinh nghiệm từ Cách mạng Tháng Tám tiếp tục được vận dụng để hiện thực hóa được mục tiêu đồng thời giúp chúng ta vững vàng khi đối diện nhiều vấn đề lớn, phức tạp, phải giải quyết nhiều hạn chế, yếu kém để đưa đất nước phát bền vững.

**Bài học về xây dựng, củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân** – 1 trong những bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám 1945. Đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống đồng thời là cội nguồn sức mạnh, quy luật giành thắng lợi của dân tộc Việt Nam trong dựng nước và giữ nước. Cách mạng Tháng Tám thành công và sự ra đời của nhà nước Việt Nam vào ngày 02/9/1945, là minh chứng rõ nét cho vai trò và sức mạnh của quần chúng nhân dân trong cách mạng, của khối đại đoàn kết. Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “muốn đánh Pháp,

Nhật, ta chỉ cần Toàn dân đoàn kết” và “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”. Từ đó, đã có rất nhiều các hình thức vận động, tập hợp, huấn luyện quần chúng phù hợp, hiệu quả. Đặc biệt, trong đó Mặt trận Việt Minh với các tổ chức quần chúng như Phụ nữ cứu quốc, Thanh niên cứu quốc, Nông dân cứu quốc... đã tập hợp được quần chúng và đồng thời qua các tổ chức này các tầng lớp nhân dân tham gia tham đóng góp sức mình vào công việc của của nước nhà. Với ý nghĩa đó, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày nay phải tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, phải đổi mới phương thức hoạt động, đa dạng hóa các hình thức tổ chức, để phát huy vai trò, nhất là giám sát và phản biện xã hội, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Như vậy, phát huy đại đoàn kết toàn dân tộc hiện nay chính là tạo động lực và là nhân tố bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp đổi mới. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng khẳng định: *“Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh” làm điểm tương đồng; tôn trọng những điểm khác biệt không trái với lợi ích chung của quốc gia - dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc”*

Để xây dựng, củng cố và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong tình hình hiện nay cần phải làm cho nhân dân nhận thức rõ vai trò, vị trí của mình đó là: Xã hội chúng ta xây dựng là xã hội dân chủ, nhà nước chúng ta xây dựng là nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, thành công của công cuộc đổi mới nhân dân có vai trò quan trọng – cách mạng là sự nghiệp của quần chúng để từ đó có sự nhất quán trong hành động.

Đồng thời trong những năm qua, Đảng chú trọng không ngừng hoàn thiện đường lối, chủ trương về đại đoàn kết toàn dân tộc và Nhà nước kịp thời thể chế hóa bằng các chính sách, pháp luật để đảm bảo đại đoàn kết toàn dân tộc phải dựa trên cơ sở giải quyết đúng đắn quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, bảo đảm mỗi người dân đều sống trong môi trường an toàn, an ninh và được thụ hưởng những thành quả của công cuộc đổi mới... nhằm khơi dậy, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước. Như Nghị quyết số 23-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa IX về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc vì dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh; Các Nghị quyết: số 20-NQ/TW Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa X; Nghị quyết số 26-NQ/TW, số 27-NQ/TW Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương khóa X; Nghị quyết số 09-NQ/TW về xây dựng đội ngũ doanh nhân trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế...

Tuy nhiên, cùng với những thành tựu của đổi mới chúng ta đã đạt được trong hơn 30 năm thì hiện nay cũng có nhiều vấn đề mới nảy sinh đang tác động đến tư tưởng, tình cảm, đời sống của nhân dân, ảnh hưởng không nhỏ tới sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc như phân hóa giàu nghèo; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí; quyền lợi ích hợp pháp của người dân bị xâm phạm; các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ... gây bức xúc trong dư luận nhân dân. Các thế lực thù địch vẫn tiếp tục chống phá nhằm phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.... có thể làm xói mòn lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Do đó, phải phát huy những kết quả trong việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp

hành Trung ương Đảng khóa XII “Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” gắn với “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Làm tốt hơn nữa công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp “gần dân, hiểu dân, học dân, trọng dân và có trách nhiệm với dân”. Qua đó, củng cố, tăng cường lòng tin của nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Phải quan tâm chăm lo lợi ích chính đáng của nhân dân, phát huy dân chủ, tạo điều kiện để nhân dân thực hiện tốt trách nhiệm công dân, đạo đức xã hội, đạo đức nghề nghiệp... Thực hiện tốt các chính sách dân tộc, rút ngắn khoảng cách về sự phát triển giữa các vùng miền, đặc biệt quan tâm để nâng cao chất lượng sống của đồng bào vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, phát huy vai trò của những người có uy tín trong cộng đồng để hướng dẫn nhân dân đảm bảo phát triển kinh tế- xã hội gắn với an ninh trật tự ổn định hạn chế sự kỳ thị và nâng cao dân trí, đẩy lùi những biểu hiện mê tín dị đoan... Tiếp tục củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy sức mạnh to lớn của toàn dân tộc trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Phải củng cố vai trò của liên minh công- nông- trí thức, tạo sự đồng thuận xã hội vì sự phát triển của đất nước. Động viên toàn lớp nhân dân trong xã hội nỗ lực cùng với Đảng, Nhà nước phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững sự ổn định chính trị, bảo đảm an sinh xã hội và tiếp tục nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế tạo thành sức mạnh to lớn vững chắc trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

**VAI TRÒ CỦA CHÍNH PHỦ VIỆT NAM  
TRONG PHÒNG CHỐNG ĐẠI DỊCH COVID - 19**

*Th.s Phạm Thị Vân Anh*

*Giảng viên Khoa Lý luận cơ sở*

Đại dịch viêm đường hô hấp cấp Covid-19 khởi đầu từ thành phố Vũ Hán (Trung Quốc) tháng 12/2019 và lan ra khắp thế giới bao gồm 215 nước và vùng lãnh thổ, vẫn đang có dấu hiệu tăng lên hàng ngày.

Tính đến nay (30/8/2020):

|                 | <b>Số người nhiễm</b> | <b>Số người tử vong</b> |
|-----------------|-----------------------|-------------------------|
| <b>Thế giới</b> | <b>25.252.673</b>     | <b>847.986</b>          |
| <b>Việt Nam</b> | 1.040                 | 32                      |

Trong thời gian tới vẫn còn đang diễn biến hết sức phức tạp, khó lường, chưa biết bao giờ kết thúc. Tổng Giám đốc Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) tuyên bố đại dịch viêm đường hô hấp cấp COVID-19 đã bước sang giai đoạn “mới và nguy hiểm”, Việt Nam dịch đã bùng phát trở lại.

Đại dịch Covid-19 làm xáo trộn hoạt động bình thường của thế giới, dẫn đến khủng hoảng lớn trên thế giới. Đây không phải chỉ là khủng hoảng kinh tế thông thường, mà là khủng hoảng liên quan trực tiếp đến sinh mệnh (sự sống-chết) của con người. Việt Nam cũng là một trong những nước có người mắc Covid - 19 đầu tiên trên thế giới. Tuy nhiên, các chỉ số so sánh về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, vật tư, thuốc chữa bệnh còn thiếu thốn, lại ở cạnh điểm xuất phát của đại dịch nên đại dịch là mối hiểm họa lớn đối với Việt Nam trên tất cả mọi lĩnh vực.

Với diễn biến phức tạp của đại dịch Covid – 19, cho đến nay với trải qua 9 tháng phòng, chống đại dịch, Việt Nam tuy vẫn còn tiếp tục có một số ca lây nhiễm mới, nhưng cũng đã được thế giới đánh giá cao và được ghi nhận về “thương hiệu phòng chống Covid -19” – “Made in Việt Nam”.

Với sứ mệnh, vai trò lãnh đạo Nhà nước và xã hội, Đảng ta, mà trực tiếp là Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã tập trung lãnh đạo sâu sát, kịp thời ban hành các chủ trương để Nhà nước thể chế hóa thành các quyết sách cụ thể; để cán bộ, đảng viên của Đảng nêu cao tính tiên phong, gương mẫu. Nhân dân căn cứ vào đó phát huy ý thức công dân, quyền làm chủ của mình.

Nhà nước, đặc biệt là Chính phủ, dưới sự lãnh đạo của Đảng đã kịp thời ban hành các quyết sách, chương trình, kế hoạch hành động cụ thể, chủ động, linh hoạt, sát hợp với tình hình và yêu cầu phòng, chống dịch bệnh.

Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt là thực hiện “*mục tiêu kép*” - vừa phòng chống dịch với tinh thần “chống dịch như chống giặc”; vừa duy trì, phục hồi, phát triển các hoạt động KT-XH và bảo đảm đời sống của nhân dân.

Điều đầu tiên, Chính phủ đã nhận thấy Việt Nam cần nghiêm túc thực hiện chiến lược "cách ly tập trung", cách ly tại các cơ sở, cách ly tại gia đình theo quy định và hướng dẫn của Bộ Y tế. “Đây là biện pháp căn bản, quyết định phòng, chống dịch, trong giai đoạn hiện nay”, Đồng thời tăng cường giám sát ở mọi cấp độ với phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để phát hiện, sàng lọc những người bị lây nhiễm. Thực hiện tạm dừng cấp thị thực cho khách nước ngoài, trừ khách mang hộ chiếu ngoại giao, công vụ và khách mời. Việc dừng cấp thị thực là một biện pháp tạm thời Việt Nam thực hiện nhằm hạn chế sự lây lan của dịch COVID-19 và bảo đảm sự an toàn về sức khỏe cho cộng đồng.

Các tầng lớp nhân dân đồng lòng thực hiện nghiêm các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ. Các doanh nghiệp, các đơn vị kinh tế... đã tự nguyện chấp nhận thiệt hại lợi ích trước mắt để phục vụ nhiệm vụ chống dịch.

Các lực lượng quân đội, công an tự nguyện, dũng cảm chấp hành Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ. Chính phủ yêu các bộ, ngành, địa phương cần đề ra và tích cực triển khai các giải pháp cụ thể, đồng bộ, quyết liệt nhằm ngăn chặn tốc độ lây lan của dịch trong thời gian tới.

Từ thực tiễn phòng, chống dịch bệnh cũng khẳng định tính nhân dân và vì nhân dân của nền y tế Việt Nam, tất cả mọi người bệnh không phân biệt là ai, đều được điều trị với quyết tâm cao nhất. Những tập thể, cá nhân đó cùng các tầng lớp nhân dân đang viết bản hùng ca chiến thắng dịch bệnh.

Các chính sách an sinh xã hội và duy trì, phát triển kinh tế đã được Đảng và Chính phủ ban hành liên tục trong thời gian gần đây. Cụ thể là: *Nghị quyết 41/NQ-CP ngày 9/4/2020; Nghị quyết 42/NQ-CP ngày 9/4/2020 về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Nghị quyết 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19; Kết luận số 77-KL/TW ngày 5/6/2020 của Bộ Chính trị về chủ trương khắc phục tác động của đại dịch COVID-19 để phục hồi và phát triển nền kinh tế đất nước.*

Trên cơ sở những bài học thành công nêu trên, không chủ quan, tự mãn, cả nước đang bước vào giai đoạn quyết định nhằm đánh bại đại dịch với tinh thần và ý chí Việt Nam, sử dụng các biện pháp tổng hợp về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng, đối ngoại... Ngày 05/4/2020 vừa qua, Thủ tướng đã chủ trì cuộc họp Chính phủ nêu nhiều giải pháp về an sinh xã hội đi liền phát triển kinh tế - xã hội, thông qua những kịch bản rất cụ thể cần thực hiện song song với nhiệm vụ chống dịch. Chính phủ đã thông qua gói hỗ trợ chống dịch với số tiền là 62 nghìn tỷ, kịp

thời hỗ trợ 20 triệu người thuộc sáu nhóm đối tượng đang gặp đời sống khó khăn do dịch bệnh; trong đó dành sự ưu tiên các đối tượng người nghèo, cận nghèo, người có công, lao động có hợp đồng bị nghỉ việc không lương, lao động tự do không có việc làm...

Các cấp, ngành phát huy vai trò của phường, xã, tổ dân phố hỗ trợ các gia đình có yếu tố nguy cơ mắc COVID-19.

Chính phủ yêu cầu cấm kỳ thị người nhiễm virus SARS-CoV-2; lên án, xử lý nghiêm những người đưa thông tin sai sự thật, không trung thực trong khai báo...

Về việc mua sắm bổ sung trang thiết bị, vật tư y tế chống dịch, Chính phủ chỉ đạo tiến hành theo phương thức mua sắm công theo hình thức chỉ định thầu với giá thị trường; khẩn trương thành lập tổ công tác do Bộ Tài chính làm tổ trưởng, phối hợp Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để xác định giá công khai, minh bạch trong từng thời điểm; kịp thời mua và trang bị vật tư y tế cho các lực lượng tham gia phục vụ phòng, chống dịch.

Chính phủ yêu cầu Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 xem xét, trình Thủ tướng cụ thể việc điều chỉnh mức hỗ trợ cho người tham gia chống dịch và các chi phí phục vụ công tác cách ly. Bộ Y tế cần trang bị đầy đủ thiết bị vật tư y tế; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an trực tiếp mua sắm các thiết bị cho các bệnh viện phục vụ công tác chống dịch; Bộ Công Thương bảo đảm đủ số lượng khẩu trang, phục vụ cho những nơi công cộng.

Đánh giá cao các doanh nghiệp, cá nhân, tổ chức đã ủng hộ trong phòng, chống dịch COVID-19, Thủ tướng đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, tiếp nhận hỗ trợ của cộng đồng và bàn giao cho Bộ Y tế mua sắm vật tư, trang thiết bị y tế phục vụ công tác chống dịch theo quy định. Nhân dân cả nước hưởng ứng mạnh mẽ Lời kêu gọi quyên góp của Chính phủ để mua sắm thêm thiết bị y

tế chữa bệnh cũng như trợ giúp cuộc sống khó khăn của những đối tượng yếu thế trong xã hội.

Với tinh thần đoàn kết, hỗ trợ nhau, Việt Nam đã tặng hai nước Lào, Campuchia các trang thiết bị y tế gồm quần áo bảo hộ, khẩu trang y tế, khẩu trang kháng khuẩn, hệ thống xét nghiệm cùng bộ xét nghiệm virus SARS-CoV-2, trị giá hơn 7 tỷ đồng cho mỗi nước.

Việt Nam tặng Indonesia 500 dụng cụ xét nghiệm; tặng Myanmar 50.000 USD để cùng chung sức phòng, chống COVID-19.

Để chia sẻ phần nào khó khăn mà đất nước Cuba anh em đang ứng phó với đại dịch COVID-19, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam dành tặng Đảng, Nhà nước và nhân dân Cuba 5.000 tấn gạo.

Ngay khi dịch COVID-19 diễn biến phức tạp tại Trung Quốc, Đảng, Chính phủ và nhân dân Việt Nam đã tặng Đảng, Chính phủ, nhân dân Trung Quốc vật tư, trang thiết bị y tế gồm máy thở, quần áo sát khuẩn, găng tay, khẩu trang y tế với tổng trị giá 500.000 USD.

Hội Chữ thập đỏ Việt Nam đã vận động các tổ chức, cá nhân quyên góp hỗ trợ nhân dân Trung Quốc số vật tư y tế trị giá 100.000 USD để phòng, chống dịch.

Bên cạnh đó, căn cứ vào nhu cầu về nước của công dân Trung Quốc tại Việt Nam, Hãng hàng không Quốc gia Việt Nam đã phối hợp thực hiện ba chuyến bay Thành phố Hồ Chí Minh-Quảng Châu; Hà Nội-Quảng Châu; Nha Trang-Thành Đô, đưa hành khách Trung Quốc về nước an toàn, chu đáo.

Mặc dù dịch bệnh đang diễn biến phức tạp ở trong nước nhưng Việt Nam, trong khả năng của mình tiếp tục hỗ trợ các nước bạn bè và đối tác đang chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh.

Trên tinh thần đối tác chiến lược, bạn bè truyền thống, hỗ trợ lẫn nhau khi gặp khó khăn, Việt Nam đã dành một phần nguồn lực của mình, giúp đỡ Chính

phủ các nước Nhật Bản, Nga, Pháp, Đức, Italy, Tây Ban Nha và Anh, Hoa Kỳ, Thụy Điển... phòng, chống dịch COVID-19. Tặng Văn phòng Tổng thống Liên bang Nga, Văn phòng Nội các Nhật Bản, Văn phòng Nhà Trắng (Hoa Kỳ) mỗi nơi 50.000 khẩu trang y tế...

Cho đến hôm nay, tình hình diễn biến của đại dịch vẫn vô cùng phức tạp, thế giới, và Việt Nam vẫn đứng trước những mối lo ngại rất lớn, đại dịch đã gây ra một cuộc đại khủng hoảng lớn trên thế giới, tuy nhiên trải qua một thời gian phòng, chống dịch, sau đợt bùng phát thứ hai, Việt Nam vẫn đang kiểm soát tốt tình hình, Giám đốc WHO Tây Thái Bình Dương cho rằng, “Việt Nam đã cho thế giới thấy sự lãnh đạo hiệu quả, quyết liệt và xuyên suốt nhiều cấp chính quyền, từ Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng cho đến các địa phương”.

Nền kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái nghiêm trọng. Nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, hội nhập quốc tế sâu rộng đã và đang chịu nhiều tác động, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhưng Việt Nam được đánh giá là một trong những quốc gia hiếm hoi ( 5 quốc gia ) có chỉ số tăng trưởng dương ( 2,8%) cao nhất trên thế giới năm 2020, chỉ số niềm tin của nhân dân Việt Nam vào Chính phủ cao nhất thế giới, Việt Nam lọt vào top nền kinh tế mới nổi thành công nhất thế giới

Đây là kết quả của những chủ trương, đường lối kịp thời của Đảng, sự quyết đoán với các chính sách của Nhà nước và sự đồng tâm, hiệp lực của các tầng lớp nhân dân ta sát cánh cùng Đảng, Nhà nước trong cuộc chiến đẩy lùi đại dịch. Hơn bao giờ hết, trong chính giai đoạn khó khăn này, lòng yêu nước, tính năng động, sáng tạo, trí tuệ và bản lĩnh của mọi người dân Việt Nam cần được phát huy cao nhất trong thời kỳ đầy cam go, thử thách này, chúng ta tin tưởng Việt Nam sẽ vượt qua đại dịch và bước tiếp tiến lên đạt được những thành tựu to lớn!

**ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM -  
BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO HÔM NAY**

*Ths. Nguyễn Thị Thu Hiền*

*Phó trưởng khoa Xây dựng Đảng*

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một mốc son chói lọi trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, để lại nhiều bài học kinh nghiệm vô giá cho cách mạng. Tiêu biểu và mang tính quyết định là bài học về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc XHCN hiện nay bài học này vẫn còn nguyên giá trị thời sự.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, đánh dấu bước ngoặt lịch sử, là thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng con người dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Thắng lợi Cách mạng Tháng Tám là kết quả của việc phát huy cao độ sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đó là, khối đại đoàn kết toàn dân, nòng cốt là liên minh công - nông - trí thức; trên cơ sở lợi ích, nhu cầu, nguyện vọng của nhân dân để tổ chức, tập hợp họ vùng lên đấu tranh giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc. Vì thế, Cách mạng Tháng Tám đã tạo nên một cao trào cách mạng rộng khắp, mạnh mẽ chưa từng thấy với đông đảo lực lượng tham gia, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, giai cấp, tầng lớp, mọi thành phần kinh tế, mọi giới và mọi thành viên trong đại gia đình dân tộc Việt Nam.

Sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong Cách mạng Tháng Tám là sức mạnh của toàn dân, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam với đường lối cách mạng đúng đắn. Đường lối đó luôn thể hiện tư tưởng xuyên suốt của Đảng: cách mạng là sự nghiệp của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Như vậy, quan điểm “đem sức ta mà giải phóng cho ta”, một mặt khẳng định sức mạnh

nội lực, mặt khác kế thừa, phát triển tư tưởng “lấy dân là gốc” của dân tộc ta. Mục tiêu của Cách mạng Tháng Tám là đem lại lợi ích tối cao cho dân tộc, vì lợi ích của nhân dân lao động và quyền thiêng liêng của con người đó là: đánh đổ thực dân, phong kiến giải phóng dân tộc, giành chính quyền về tay nhân dân, đem lại độc lập, tự do, hạnh phúc cho nhân dân,...

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 một lần nữa khẳng định quan điểm của Đảng và tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “đoàn kết đoàn kết đại đoàn kết thành công thành công đại thành công”, đoàn kết luôn là một chính sách dân tộc, là phương pháp cách mạng, là nguyên nhân thắng lợi cách mạng Việt Nam. Không chỉ đoàn kết toàn dân, mà Đảng đã kết hợp chặt chẽ sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, trong nước thì vận động, tổ chức nhân dân đứng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền, ngoài nước thì liên minh với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản ở các nước, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới. Tháng lợi năm 1945 là biểu tượng sáng ngời cho tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam.

Thời gian đã lùi xa nhưng tầm vóc, ý nghĩa thắng lợi, bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám vẫn còn nguyên giá trị và ngày càng tỏa sáng. Trong tình hình dịch bệnh Covid 19 hoành hành khắp nơi trên thế giới các quốc gia đang chao đảo. Việt Nam một lần nữa lại phát huy bài học đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kép khôi phục kinh tế và chống dịch hiệu quả.

Trên mặt trận chống “giặc” COVID-19 Đảng, Chính phủ Việt Nam đã sớm kêu gọi nhân dân quyết liệt, đoàn kết một lòng, tạo nên sức mạnh tập thể, cùng nhau đẩy lùi dịch bệnh. Với tinh thần “chống dịch như chống giặc” cả hệ thống chính trị vào cuộc, sự đồng lòng, đồng thuận, chung sức của nhân dân, việc thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh đã diễn ra ở quy mô chưa có tiền lệ. Chúng ta đã triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống dịch, ngăn chặn, cách ly triệt

để, chăm sóc và điều trị tốt, phát hiện sớm và truyền thông hiệu quả, nâng cao tinh thần cảnh giác của người dân.

Cùng với đó, mỗi người dân, các tầng lớp nhân dân, các giới tùy khả năng của mình, người có tiền góp tiền, người có hiện vật góp hiện vật, người có sức giúp sức, người có ý tưởng góp ý tưởng... Với truyền thống đoàn kết, tương thân, tương ái của dân tộc, thời gian qua, nhiều tổ chức, cá nhân đã tự nguyện vận động, ủng hộ một số địa phương, cơ sở, cá nhân và những trường hợp phải cách ly, điều trị. Nhiều cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước, đồng bào ta ở nước ngoài, với tình cảm sâu sắc và trách nhiệm của mình đã tích cực tham gia ủng hộ phòng, chống dịch COVID-19. Công tác phòng chống dịch bệnh của Việt Nam được thế giới ghi nhận. Đến nay, dịch bệnh về cơ bản đã được kiểm soát.

Trên mặt trận kinh tế - xã hội trong 7 tháng đầu năm 2020 cũng đạt được kết quả khả quan: “Kinh tế vĩ mô ổn định; lạm phát được kiểm soát; tính chung 7 tháng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt gần 145,8 tỷ USD, tăng 0,2% so với cùng kỳ, trong đó điểm sáng là khu vực kinh tế trong nước tăng cao 13,5%; sản xuất nông nghiệp tuy bị tác động của thiên tai, dịch bệnh nhưng vẫn phát triển ổn định, cơ cấu chuyển dịch tích cực, là bộ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm an ninh lương thực; đầu tư FDI và đầu tư tư nhân khá tích cực, trong đó, đăng ký vốn FDI mới 7 tháng tăng 14,4%, giải ngân trên 10,1 tỷ USD; công tác an sinh xã hội và chăm sóc sức khỏe nhân dân được chú trọng, đặc biệt là việc triển khai gói hỗ trợ 62 nghìn tỷ cho người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch. Đời sống người dân được bảo đảm; số hộ thiếu đói giảm mạnh 74,9%”<sup>1</sup>

Những kết quả vừa qua đã chứng minh, dù trong bất kì hoàn cảnh nào, gặp những khó khăn, thách thức lớn đến đâu, chính sự đoàn kết, đồng lòng của toàn

---

<sup>1</sup> Báo cáo Chính phủ thường kỳ 3/8/2020

dân dưới sự lãnh đạo của Đảng là sức mạnh to lớn để đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, khối đại đoàn kết, thống nhất của hơn 90 triệu người Việt Nam ở trong và ngoài nước sẽ là nguồn sức mạnh vô cùng to lớn để dân tộc Việt Nam tiến những bước vững chắc trên con đường xây dựng và phát triển đất nước.

Nhằm tiếp tục tăng cường, củng cố phát huy khối đại đoàn kết toàn dân tộc hiện nay, theo Tôi cần tích cực thực hiện một số giải pháp cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu và cả hệ thống chính trị trong lãnh đạo, củng cố, phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc hiện nay.

Các cấp ủy đảng và người đứng đầu thường xuyên tiếp xúc, đối thoại trực tiếp với nhân dân, lắng nghe ý kiến đóng góp của nhân dân. Cần thực hiện triệt để Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư khóa XI về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp”; Quy định số 08-QĐi/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban chấp hành Trung ương”. Cán bộ, đảng viên phải xung phong, gương mẫu học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhất là về đoàn kết và xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh để nhân dân học và làm theo.

*Thứ hai*, huy động sức dân phải luôn đi liền với bồi dưỡng sức dân, chăm lo và bảo vệ lợi ích hợp pháp, chính đáng nhân dân. Đây cũng chính là kế sâu bền gốc rễ để giữ nước của cha ông trong lịch sử.

*Thứ tư*, tăng cường công tác dân vận của chính quyền các cấp. Tích cực phối hợp giữa chính quyền các cấp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội làm công tác dân vận.

*Thứ ba*, mở rộng dân chủ trong nhân dân thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

*Thứ ba*, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đa dạng hóa các hình thức tập hợp nhân dân và tập trung hướng mạnh các hoạt động về cơ sở.

Thực hiện tốt các giải pháp trên sẽ góp phần tăng cường sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đảm bảo thế và lực cho đất nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong tình hình mới.

## VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TỪ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ĐẾN CÔNG CUỘC BẢO VỆ TỔ QUỐC HIỆN NAY

*Ths. Đặng Thành Dương*

*Giảng viên Khoa Xây dựng Đảng*

### **1. Vai trò của Đảng trong cách mạng tháng Tám năm 1945**

Những ngày này, cả dân tộc Việt Nam đang sống trong những tháng ngày lịch sử. Cách đây 75 năm, toàn thể dân tộc ta dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đã nhất tề đứng lên giành chính quyền, đập tan ách phát xít Nhật, lật đổ ách thống trị 87 năm (1858-1945) của thực dân Pháp, xóa bỏ chế độ quân chủ chuyên chế gần 1.000 năm, đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Đó là một thành quả lớn lao vì “lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”. Nếu như nhìn vào phong trào đấu tranh của dân tộc ta sau khi thực dân Pháp xâm lược có thể chia ra hai giai đoạn: trước và sau khi có Đảng Cộng sản Việt Nam. Trước khi Đảng ra đời phong trào đấu tranh diễn ra rất quyết liệt nhưng đều thất bại do những hạn chế khác nhau. Sau khi Đảng ra đời, phong trào cách mạng có sự phát triển không ngừng mà thắng lợi của cách mạng tháng Tám năm 1945 là minh chứng rõ nét nhất. Sự thay đổi đó đã cho thấy vai trò to lớn của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nếu như nhìn vào quá trình 15 năm lãnh đạo của Đảng thì có thể đúc kết vai trò đó thể hiện qua một số khía cạnh sau:

Thứ nhất, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xây dựng được đường lối lãnh đạo đúng đắn. Đảng đã phát triển, bổ sung đường lối giải phóng dân tộc, một tư tưởng lớn đã được xác định từ Cương lĩnh đầu tiên của Đảng (2-1930). Sự phát triển về đường lối được nêu bật tại Hội nghị Trung ương lần thứ 8 (5-1941) do Nguyễn Ái

Quốc chủ trì. Nêu cao ngọn cờ giải phóng dân tộc, đặt quyền lợi của bộ phận, của giai cấp dưới lợi ích và sự tồn vong của quốc gia, dân tộc. Tập hợp, đoàn kết rộng rãi toàn dân tộc, phát triển lực lượng chính trị trong Mặt trận Việt Minh, từ đó xây dựng, phát triển lực lượng vũ trang, căn cứ địa cách mạng. Đi từ khởi nghĩa từng phần đến Tổng khởi nghĩa giành chính quyền, xây dựng Nhà nước cộng hòa dân chủ Việt Nam. Chú trọng phát triển tình thế cách mạng và nắm bắt thời cơ. Xây dựng Đảng vững mạnh bảo đảm sự thống nhất nhận thức và hành động trong toàn Đảng. Nội dung cơ bản đó của đường lối tiếp tục được phát triển sáng tạo, cụ thể hóa tại Hội nghị Thường vụ Trung ương (2-1943), Chỉ thị của Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” (12-3-1945) và nhất là Hội nghị toàn quốc của Đảng ở Tân Trào - Tuyên Quang (14 - 15-8-1945). Đường lối cách mạng đúng đắn đã dẫn dắt phong trào cách mạng của toàn dân tộc phát triển mạnh mẽ bảo đảm đi đến thắng lợi.

Thứ hai, đã tập hợp đoàn kết rộng rãi lực lượng của toàn dân tộc. Thắng lợi của cách mạng không tự đến, phải chuẩn bị và giành lấy nó. Ngay từ khi mới ra đời, với Cương lĩnh chính trị đúng đắn, Đảng ta đã quy tụ lực lượng và sức mạnh của cả dân tộc, làm nên một cao trào cách mạng rộng lớn trong phạm vi cả nước, huy động đông đảo quần chúng tham gia, với những hình thức đấu tranh phong phú đa dạng, làm rung chuyển trận địa của chủ nghĩa đế quốc ở nông thôn. Lực lượng chính trị được tạo ra từ đó - Cao trào cách mạng 1930-1931. Trong thời kỳ 1936-1939, Đảng phát động một phong trào dân chủ rộng lớn chưa từng thấy ở cả thành thị và nông thôn, lôi cuốn đông đảo các tầng lớp xã hội, với những hình thức tổ chức và đấu tranh hết sức phong phú, linh hoạt, từ thấp đến cao, nhờ đó đã tập hợp đông đảo quần chúng ở thành thị và nông thôn vào trận tuyến đấu tranh chống bọn phản động thuộc địa và bè lũ tay sai đòi các quyền dân sinh, dân chủ hàng ngày, một đạo quân chính trị hùng hậu được hình thành, tạo khí thế đấu tranh chính trị rộng lớn chưa từng có khắp cả nước. Cuối năm 1940, đầu năm 1941,

trước những chuyển biến mới của tình hình trong nước và trên thế giới, từ xu thế phát triển của phong trào quần chúng và nhu cầu của cách mạng, Hội nghị Trung ương 8 (5/1941) chủ trương tăng cường hơn nữa khối đại đoàn kết dân tộc, nhằm tập hợp tất cả mọi giai cấp, mọi tầng lớp, mọi đảng phái, mọi thành phần dân tộc, mọi cá nhân, tất cả những ai có tinh thần cách mạng, yêu nước, chĩa mũi nhọn đấu tranh vào bọn đế quốc Pháp, phát xít Nhật cùng bè lũ tay sai của chúng. Khi phong trào cách mạng phát triển, tháng 12/1944, Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân được thành lập là sự kiện lịch sử quan trọng trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền ở nước ta, đánh dấu bước khởi đầu công cuộc xây dựng và phát triển quân đội cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Sự kết hợp lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang đã tạo ra sức mạnh không hề thua kém của cách mạng đến thắng lợi.

Thứ ba, đã lựa chọn và kết hợp đúng đắn các hình thức tuyên truyền, tổ chức và phương pháp đấu tranh thích hợp. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả của một quá trình chuẩn bị đấu tranh cách mạng lâu dài, trải qua 3 lần tổng diễn tập trước đó. Đó là một cuộc cách mạng bạo lực kết hợp chặt chẽ lực lượng chính trị với lực lượng vũ trang; kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, lấy đấu tranh chính trị làm chính. Hình thái khởi nghĩa là từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa, gắn việc giành chính quyền về tay nhân dân với việc bảo vệ thành quả cách mạng. Đi từ khởi nghĩa từng phần tiến lên tổng khởi nghĩa là một điển hình sáng tạo của Đảng và Hồ Chí Minh trong việc vận dụng lý luận Mác - Lênin về khởi nghĩa vũ trang.

Thứ tư, dự kiến và chớp đúng thời cơ hành động. Có thể khẳng định, thành công vang dội của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 có vai trò to lớn của nhân tố khách quan. Bởi nếu không có cuộc đảo chính của Nhật, không có thắng lợi của lực lượng đồng minh chống phát xít để Nhật đầu hàng vô điều kiện thì cách mạng Việt Nam sẽ không thể dễ dàng thành công. Nhưng dù điều kiện khách quan có thuận lợi đến đâu đi chăng nữa mà không có sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt,

không dự đoán đúng thời cơ và kịp thời chớp lấy thời cơ phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền, thì cuộc khởi nghĩa cũng không thể bùng nổ, hoặc nếu có nổ ra thì cũng dễ thất bại. Nhờ có sự chuẩn bị chu đáo, lại nổ ra đúng thời cơ (từ ngày 14 đến 28/8/1945), Cách mạng Tháng Tám đã giành được thắng lợi nhanh, gọn, ít đổ máu. Đó là một điển hình về nghệ thuật tạo và chớp thời cơ trong cách mạng giải phóng dân tộc.

## **2. Phát huy hơn nữa vai trò của Đảng trong công cuộc Bảo vệ Tổ quốc hiện nay**

Ngày nay, nhân dân ta đã được sống trong hòa bình, ổn định. Công cuộc đổi mới đã và đang tạo ra những thay đổi tích cực; kinh tế, xã hội, đời sống nhân dân có sự cải thiện không ngừng. Thế và lực của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam không ngừng được nâng cao trong khu vực cũng như trên toàn thế giới. Tuy nhiên, bên cạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội thì bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa cũng là nhiệm vụ song song. Các thế lực thù địch vẫn luôn có những âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng Việt Nam. Nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc do đó mà rất nặng nề, phức tạp. Trong bối cảnh đó cần phát huy cao hơn nữa vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Kế thừa những kinh nghiệm từ cách mạng tháng Tám lịch sử, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và giữ vững an ninh quốc gia được thể hiện nổi bật ở một số vấn đề sau:

Đảng đề ra đường lối chiến lược, sách lược bảo vệ Tổ quốc. Trước bối cảnh thế giới có sự thay đổi không ngừng, tại Hội nghị Ban chấp hành Trung ương 8 Khóa IX đã thông qua Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Chiến lược bảo vệ Tổ quốc là sự kế thừa những truyền thống của ông cha trong quá trình dựng nước và giữ nước; không ngừng được bổ sung, hoàn thiện cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Đó là một chiến lược đảm bảo tính khoa học cũng như tính thực tiễn giúp cho thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc được diễn ra hiệu quả nhất. Việc

hoạch định Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới đã cho thấy vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam: trong bất kỳ hoàn cảnh nào Đảng luôn đề ra đường lối cách mạng phù hợp nhất với thực tiễn đất nước

Tính chất phức tạp của nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc hiện nay đòi hỏi phải xây dựng một lực lượng to lớn nhất. Bài học về xây dựng và phát triển lực lượng trong cách mạng tháng Tám cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Xuất phát từ bài học đó, hiện nay Đảng luôn chú trọng xây dựng lực lượng cho cách mạng. Lực lượng to lớn ấy được tạo thành trên hai bộ phận: một là lực lượng chính trị của quần chúng nhân dân. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, do vậy hiện nay Đảng luôn chú ý xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, phát huy tinh thần toàn dân tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Bộ phận thứ hai là lực lượng vũ trang. Trong bối cảnh hiện nay chủ trương của Đảng, Nhà nước ta là xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, do đó đã tạo dựng được một sức mạnh to lớn. Sự kết hợp giữa lực lượng chính trị của quần chúng nhân dân và lực lượng vũ trang trong quá khứ góp phần tạo nên thắng lợi của cách mạng tháng Tám và ngày nay cũng giúp đất nước ta có được một sức mạnh đủ lớn để hoàn thành mục tiêu giữ gìn hòa bình, ổn định của dân tộc

Đảng còn là người tổ chức, xây dựng và phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc để bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và giữ vững an ninh quốc gia. Kế thừa bài học lịch sử dựng nước giữ nước của dân tộc cũng như bài học phát huy sức mạnh đoàn kết trong cách mạng tháng Tám, Đảng ta luôn nhận thức rõ việc xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân là đường lối chiến lược, là nguồn sức mạnh tổng hợp, là động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trên cơ sở đó, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng chỉ rõ: “Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc...; đề cao tinh thần dân tộc,

truyền thống yêu nước, nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người Việt Nam ở trong và ngoài nước, tăng cường quan hệ mật thiết giữa nhân dân với Đảng, Nhà nước, tạo sinh lực mới của khối đại đoàn kết toàn dân tộc”. Có thể thấy trong giai đoạn hiện nay, thực hiện nhiệm vụ xây dựng cũng như bảo vệ Tổ quốc, Đảng luôn xây dựng được một khối đoàn kết thống nhất tạo thành sức mạnh tổng thể to lớn để hoàn thành mọi nhiệm vụ cách mạng giao phó.

Từ thành công của cách mạng tháng Tám đã cho thấy vai trò của việc nắm bắt, dự đoán tình hình và kịp thời đưa ra những quyết định nhanh chóng, chính xác là hết sức quan trọng. Trước bối cảnh thực tiễn liên tục thay đổi nhanh chóng và phức tạp như hiện nay, vai trò của Đảng cũng cần được phát huy kịp thời. Đó là việc xác định nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc phải được tiến hành từ sớm, từ xa, từ khi vận nước chưa nguy; phải nâng cao năng lực dự báo tình hình để kịp thời hoạch định những chính sách phù hợp. Đó là việc xác định cụ thể về đối tác, đối tượng để có những biện pháp đẩy mạnh hợp tác cũng như phòng chống phù hợp. Đó là việc áp dụng nguyên tắc “Dĩ bất biến, ứng vạn biến” trong giai đoạn hiện nay cần đảm bảo giữ vững những vấn đề về chiến lược, mềm dẻo về sách lược trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

Dân tộc ta đã trải qua quãng thời gian 90 năm có Đảng. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, cách mạng Việt Nam đã đi tới bến bờ độc lập, tự do. Ngày nay, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa đang diễn ra mạnh mẽ, do đó vai trò lãnh đạo của Đảng cần được phát huy hơn bao giờ hết. Dẫu còn có những khó khăn, thách thức nhưng với bản lĩnh, trí tuệ cùng với những kinh nghiệm vô giá từ cách mạng tháng Tám, Đảng Cộng sản Việt Nam sẽ luôn thể hiện vai trò lãnh đạo của mình, đưa cách mạng Việt Nam không ngừng tiến lên./.

## CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ VẤN ĐỀ QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN CÔNG DÂN Ở VIỆT NAM

*Giảng viên Hoàng Thị Thu Hiền  
Khoa Xây dựng Đảng*

Trong lịch sử nhân loại nói chung, lịch sử dân tộc Việt Nam nói riêng, hiếm có cuộc cách mạng nào cùng một lúc lại có thể giải quyết nhiều vấn đề lịch sử của một dân tộc như Cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945. Đó là: Đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành lại độc lập dân tộc; Xóa bỏ chế độ thuộc địa nửa phong kiến; Xây dựng chính quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

Với những giá trị to lớn đó, Thắng lợi của cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 do Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo đã mở ra một thời đại mới cho dân tộc Việt Nam - Thời đại độc lập dân tộc gắn liền với chế độ dân chủ, công bằng, văn minh.

Nhìn từ lăng kính Quyền con người, có thể nói Cách mạng tháng Tám đã mở ra thời đại quyền dân tộc gắn với quyền công dân, quyền con người được xác lập trên đất nước ta. Điều này được khẳng định trên nhiều phương diện:

**Thứ nhất:** Với thắng lợi vĩ đại của cách mạng tháng Tám, ngày 02-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời trình trọng đọc Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước toàn thể quốc dân và nhân dân thế giới về sự ra đời của Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (*nay là nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*). Theo đó, các quyền công dân, quyền con người của người dân Việt Nam có sự thay đổi mang tính bước ngoặt lịch sử, từ thân phận nô lệ trở thành người chủ của đất nước, được làm chủ vận mệnh của chính mình.

Như vậy, ngoài sứ mệnh là văn kiện lập quốc, Tuyên ngôn Độc lập còn là bản tuyên ngôn về nhân quyền khẳng định quyền con người và quyền độc lập, tự do của dân tộc Việt Nam một cách đầy đủ và sâu sắc. Với nhân dân Việt Nam,

thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám 1945 đánh dấu kỷ nguyên mới của dân tộc: Kỷ nguyên Độc lập - chấm dứt ách nô lệ thực dân và Tự do - chấm dứt chế độ phong kiến.

**Thứ hai:** Sau cách mạng tháng Tám, để thể hiện ý chí và nguyện vọng của nhân dân, một bản hiến pháp dân chủ - Hiến pháp 1946 do Hồ Chí Minh chủ trì soạn thảo đã ra đời.

Đây là bản Hiến pháp đầu tiên của Việt Nam, cũng là bản Hiến pháp dân chủ và tiến bộ đầu tiên ở Đông Nam Á. Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt Nam, các quyền tự do dân chủ của con người - một trong những nội dung cơ bản được ghi nhận và bảo đảm trong Hiến pháp. Cũng từ đây, người dân lao động Việt Nam được xác nhận với tư cách là công dân của một quốc gia độc lập có chủ quyền.

Như vậy, xét về phương diện lịch sử, quyền con người, quyền công dân ở nước ta được xác lập gắn liền với cuộc cách mạng Tháng Tám, giành được độc lập dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Trên cơ sở Hiến pháp 1946, các bản Hiến pháp sau này cũng như trong chủ trương, chính sách của Đảng và hệ thống pháp luật của Nhà nước Việt Nam, Quyền con người, quyền công dân ngày càng được mở rộng, bổ sung, phát triển, quy định rõ ràng và hoàn thiện hơn. Đặc biệt trong Hiến pháp năm 2013, chương về “Quyền con người, quyền công dân” được đưa từ vị trí thứ năm lên vị trí thứ hai, chỉ sau Chương I về “Chế độ chính trị”. Việc thay đổi vị trí nói trên không đơn thuần là dịch chuyển cơ học, một sự hoán vị về bố cục mà là sự thay đổi phản ánh ý chí và quyết tâm của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong thực hiện quyền con người, vừa phản ánh rõ nhận thức chân xác hơn của chúng ta về vị trí, tầm quan trọng của chế định về quyền con người, vừa phù hợp với thông lệ luật pháp quốc tế. Trên cơ sở quy định của Hiến pháp, Nhà nước Việt Nam đã xây dựng nhiều luật để đảm bảo toàn diện việc thực hiện các quyền con người.

**Thứ 3:** Cách mạng tháng Tám đã giành lại những giá trị nhân văn tốt đẹp cho nhân dân ta - từ những quyền cơ bản nhất là Độc lập cho dân tộc, là quyền tự do cho con người cho tới các quyền và lợi ích chính đáng về chính trị, kinh tế cho mỗi người dân lao động Việt Nam.

Khác với nhiều cuộc cách mạng trước đó, cuộc Cách mạng Tháng Tám đã đập tan chế độ thực dân - phong kiến nô dịch, áp bức nhân dân đem lại quyền lợi cho tất cả mọi người mà không có bất kỳ một sự phân biệt nào về giai cấp, tầng lớp. Cách mạng không chỉ trực tiếp mang lại tự do, nhân phẩm mà còn khẳng định mục tiêu tạo dựng một môi trường xã hội tốt đẹp hơn cho con người, trong đó con người và những giá trị của con người được tôn trọng và bảo vệ.

*“Ôi hai tiếng đồng bào Tổ quốc.*

*Đến hôm nay mới thuộc về ta.*

*Trăm năm mất nước mất nhà.*

*Hôm nay mới cất lời ca tiếng cười”<sup>1</sup>*

Là giảng viên được phân công giảng dạy bài “*Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về thực hiện quyền con người*” trong phần Đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội (Chương trình Trung cấp lý luận chính trị - hành chính), tôi nhận thức được ý nghĩa to lớn của thắng lợi cách mạng tháng Tám đối với việc xác lập và bảo đảm quyền dân tộc, các quyền con người, quyền công dân ở Việt Nam. Có thể nói rằng, quyền con người và quyền công dân ra đời và phát triển gắn liền với thắng lợi của cuộc cách mạng tháng Tám vĩ đại, dẫn đến sự ra đời Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và Hiến pháp 1946.

Quyền con người gắn liền với độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia. Không có độc lập dân tộc thì không thể nói đến Quyền con người sẽ bị vi phạm nghiêm trọng. Chỉ trong một quốc gia độc lập, có chủ quyền thì các quyền con người, quyền công dân mới được đảm bảo và thực thi một cách đầy đủ. Đó cũng là lý do để lý giải vì sao Đảng và Nhà nước Việt Nam lại đưa ra chính sách giữ vững độc

lập dân tộc, chủ quyền quốc gia lên đầu tiên và coi đó là điều kiện đầu tiên, tiên quyết để đảm bảo và thúc đẩy quyền con người, quyền công dân. Đó là cơ sở quan trọng để chúng ta hiện thực hóa các quyền con người, quyền công dân trên cả bình diện pháp lý và đời sống hiện thực.

Nói tóm lại, Quyền con người là những chuẩn mực được cộng đồng quốc tế thừa nhận, là thước đo của sự tiến bộ và trình độ văn minh của mỗi dân tộc. Do đó, quyền con người, quyền công dân cần được tôn trọng và bảo vệ trong mọi xã hội và trong mọi giai đoạn lịch sử. Xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta xây dựng là xã hội hướng đến bảo đảm các quyền con người./

**Trích nguồn:**

(1) Tô Hữu, *Ba mươi năm đời ta có Đảng*, 1960